

ĐIỆU HẠNH VÕ

Ngày ấy tuổi thơ tôi



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

Ngày ấy *tuổi thơ tôi*



Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

ĐIỆU HẠNH VÕ

*Ngày ấy
tuổi thơ tôi*



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
2026

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

Lời ngỏ

Tôi chưa từng nghĩ rằng có một ngày mình sẽ viết nên một cuốn sách, càng không nghĩ rằng mình đủ kiên nhẫn để ngồi lại và ghi chép từng trang ký ức. Cho đến khi tôi mất Mẹ!

Sự ra đi của mẹ để lại trong tôi một khoảng trống không thể lấp đầy. Thường ngày tôi vẫn tiếp tục sống như chưa hề có sự mất mát lớn trong tôi. Tôi vẫn lo toan cho gia đình nhỏ của mình và công việc bận bịu, nhưng sâu thẳm trong tim, nỗi đau ấy chưa bao giờ vơi đi. Tôi chợt nhận ra, từ nay sẽ chẳng còn ai để kể tôi nghe về những ngày tháng tuổi thơ, về mái nhà xưa, về từng ký ức vụn vặt nhưng quý giá của gia đình mình.

Mẹ tôi, một cô giáo trường làng giản dị, hiền lành, chịu thương chịu khó, mẹ chính là cả bầu trời tuổi thơ của tôi. Mẹ là người phụ nữ tôi yêu thương nhất trên đời. Và cũng chính vì muốn lưu giữ hình ảnh của Mẹ, tôi mở vở ra và viết.

Tôi viết về tuổi thơ của mình, là những câu chuyện, những kỷ niệm về ba, về Mẹ, về em trai tôi và về một thời đã qua nhưng ký ức mãi còn ở lại trong tim.

Cuốn sách này, ngoài những dòng hồi ức của riêng tôi, còn có sự góp nhặt từ lời kể của ba, từng lời góp ý, gợi nhớ của ba. Tất cả, tôi gom lại thành “**Ngày ấy tuổi thơ tôi**”, như một món quà, một nén tâm hương dâng lên Mẹ vào ngày Giáp năm, tròn một năm kể từ khi Mẹ rời xa cõi đời này.

Quyển sách này có được, tôi đặc biệt cảm ơn ba tôi, người đã truyền cho tôi cảm hứng từ bài viết đầu tiên tôi gửi cho ba. Ba tôi là nhà nghiên cứu văn hóa dân gian, ba cũng thường viết hồi ký, tùy bút, ký sự... và hẳn nhiên văn phong của ba khác tôi. Nhưng người đã gợi mở, giúp tôi chọn thể loại phù hợp từ những câu chuyện ba kể về gia đình, tuổi thơ tôi và về Mẹ sau khi chúng tôi mất Mẹ. Và đặc biệt, tôi gửi lời cảm ơn đến những người luôn động viên tôi trong những ngày tháng tôi khó khăn nhất, những ngày trống trải cô đơn khi tôi mất đi người mẹ yêu thương và luôn động viên qua từng trang ký ức tôi viết về Mẹ, về gia đình mình.

Tôi hy vọng rằng đây sẽ là nơi lưu giữ những ký ức về tuổi thơ tôi, về gia đình, về người Mẹ yêu quý của chúng tôi.

Tôi tin rằng, ở một nơi nào đó, Mẹ sẽ mỉm cười khi thấy những trang viết này. Bởi hơn tất cả, đây là minh chứng rằng trong trái tim tôi, Mẹ luôn có một chỗ đứng thiêng liêng và bất biến, hôm nay, ngày mai, và mãi mãi...

Melbourne, Mùa Thu, 2025

Một lần ngã hố

Cái thời ấy!

Thời tuổi thơ tôi trôi qua êm đềm, đôi lúc có phần dữ dội ở cái làng mỗi lần nhắc đến có gì đó không an yên, không bằng phẳng, vậy mà là một vùng đất thân thiết mang tên "Gò Theo". Tôi chẳng biết cái tên đó từ đâu ra, ai đã đặt tên cho làng như vậy nữa. Tôi cũng chưa kịp tìm hiểu hay hỏi ba tôi về cái tên ai đã định danh, nhưng từ thời xa xưa cứ nhắc đến làng Gò Theo thì ai cũng biết.

Ngôi nhà tôi ở nằm trong vùng đất của làng, mọi phong tục cúng, lễ, ma chay cưới hỏi gì đều phải theo tập tục của làng, của các trưởng bối già và còn kéo dài phong tục cúng kính cho tới ngày nay. Nhà tôi nằm sâu dưới mảnh đất xung quanh chừng năm

tắc, nó là một vùng trũng xung quanh là những ngôi mộ thời xa xưa, có những mộ đã lâu đời cả trăm năm.

Men theo con đường đất xói mòn thành hục hang khi mùa mưa kéo về, bước đi như nhảy chân sáo trên rãnh đất ngấm nước ướt nhão mới tới nhà tôi. Hồi nhỏ, mẹ dạy trường làng, ba tôi làm bên giáo dục, ba mẹ đều bận rộn với việc dạy học. Những hôm mẹ bận thì gọi tôi lên chỗ nhà ông bà Nội. Mẹ tôi mỗi ngày dạy một buổi ở trường nhưng trong tuần hầu như chiều nào cũng có việc ở trường, họp hành rồi dự giờ thi đua dự giờ. Lại còn đến đêm, mẹ lội quanh làng làm công việc phổ cập giáo dục nữa, nên hầu như một buổi tôi học, một buổi tôi ở nhà một mình. Có bữa mẹ đi phổ cập tiểu học ban đêm trong làng, con chó của ai trong xóm nhào ra cắn một phát vào chân tôi. Phải đi chích thuốc chủng ngừa! Mấy đêm liền chỗ vết thương đau nhức, rồi mẹ mất ngủ. Thật thương!

Cứ buổi chiều ở nhà một mình thành ra tôi kéo bè kéo phái lũ bạn hàng xóm chơi đủ các trò. Mẹ dặn trưa phải ngủ được giấc rồi mới được chơi. Mà có đứa trẻ con nào bảy - tám tuổi chịu nghe lời ngủ trưa đâu. Tụi trẻ con ham chơi, trưa nào cũng tụ tập, tôi cũng lân la ra chơi và hè nhau lập thành nhóm ngày nào cũng hò hét, nhất là ba tháng hè trọn vẹn tuổi thơ đầy những chiến tích.

Mùa hè là mùa tôi yêu thích hết chê luôn vì không phải đi học mà là mùa mẹ tôi nghỉ ở nhà.

Có mẹ ở nhà thì tôi lẩn quẩn quanh nhà chơi, ngủ trưa dậy tôi lại được mẹ cho lân la ra chơi với các bạn cùng xóm mà không sợ về bị phạt vì đi quá giờ quy định. Chỉ có những ngày mẹ bận việc dạy học thêm thì tôi mới phải ở nhà để mẹ kèm học và chơi cùng với học trò của mẹ mà thôi! Nhưng học trò của mẹ thì sợ cô giáo là mẹ tôi, thành ra không nghịch ngợm như lũ bạn cùng xóm của tôi nên hẳn có dịp là tôi lại tốt lên chơi với chúng nó. Ba mẹ chúng nó đi làm từ sáng đến chiều, ở nhà tự chăm nhau nên chơi cả ngày, cả mùa hè tụi nó cũng mê hè y như tôi vậy. Hè tới là mùa tụi tôi nghĩ ra đủ trò để chơi nào bắn bi, trốn tìm, đá gà, cả đá banh, nhảy lò cò nữa, trong đó có trò bắn ống thật. Trò này vui mà cũng hệt hơi như lời đồng dao bọn tôi hay hát: “Ống thật hệt hơi, trời đánh mang gông”. Hồi ấy lũ chúng tôi coi như lời phù phép làm cho ống thật nổ to. Ống thật được làm từ ống trúc nhỏ bằng hai ngón tay độ to thân ống, một ống được khoét rộng hai đầu, ống còn lại gắn một cái cây dài bằng độ dài chiếc đũa. Để bắn ống thật, bọn tôi nhét cái hạt "bù lồi" vào một đầu ống, đẩy thật mạnh cho nó phát ra tiếng nổ. Nghe kêu cái bụp! Giống như chơi trò đánh trận, núp nhau rồi bắn đi

đùng, hạt bù lồi có mủ nên bắn vào quần áo dính mủ là coi như đũa đó thua. Cuối ngày thì quần áo tả tơi, có hôm về giặt mãi không ra vì mủ của quả bù lồi. Tên gọi "bù lồi" có lẽ là tên dân gian, tới giờ tôi chỉ nhớ mỗi tên đó chứ sau này cây bù lồi người ta xây nhà phá rào giờ rất khó tìm thấy.

Thằng Hưng con cô Mơ là đứa hay chơi đánh trận với tôi. Nhà nó cách nhà tôi cũng khá xa so với thời đó, bởi đường làng cứ đi ngoằn ngoèo nên gần nhà xa ngõ cũng phải. Giữa bãi đất rộng thênh thang, băng ngang là đi qua nhà nội tôi, men theo con đường đất đỏ tới nhà nó nằm ở ngã tư làng. Thằng Hưng học cùng lớp với tôi, nên hầu như gặp nó mỗi ngày trên lớp. Chiều về rủ nhau đi đánh trận, hái bù lồi chơi ông thụt. Tôi là đứa học khá nhất trong nhóm, lại thêm mẹ tôi là giáo viên trường làng nên tôi mà rủ hấn đi chơi ba mẹ hấn cho liền. Hấn cũng khoái lắm, thằng Hưng hiền lành hay cười cười hề hề, nhưng được cái tôi nói chi cũng nghe. Tụi tôi theo vai về lại là anh em bà con xa nữa, nên suốt những năm tháng học cấp Một lại xúm tùm chơi cùng với nhau.

Trong nhóm chúng tôi có con Thủy, nhà đối diện thằng Hưng cũng nhập bọn cùng. Con Thủy chơi mấy trò con gái nhẹ nhàng, nhưng trưa nắng đi hái trái bù lồi là nó cứ đi theo. Mỗi lần đánh trận là con

Thủy ngồi ngoài ngõ vô ngơ ngác nhìn cái trò chơi nghịch ngợm, có khi canh giữ dè chừng tụi tôi. Rồi có lúc không chơi đánh trận thì con Thủy lại nhập bọn chơi trốn tìm hay làm điều giấu thả lên trời nó đều tham gia nhiệt tình. Mùa hè trưa nắng chói chang của miền Trung, cả bọn trốn ngủ trưa đi tha thần chơi cùng nhau, hái đủ dẻ rồi đi chặt cây trúc làm ống thụt. Nhà tôi ở cạnh cái ao nhỏ hàng rào bọc xung quanh, bụi trúc kế cái ao. Trong xóm chỉ duy nhất nhà tôi có bụi trúc to, muốn chặt mấy cành chưa già mà hết non làm ống thụt phải leo lên đu qua mấy nhánh trúc già mới chặt được. Tôi toàn xung phong leo lên chặt trúc, đu đưa trên đó với cái rựa thố của ba tôi, chặt phẳng mấy nhánh trúc. Hồi xưa, bụi trúc chỉ giữ cho đất khỏi xói mòn và là cái như hàng rào chống trộm thôi, chứ trúc chẳng có tác dụng gì mấy nên tụi tôi tha hồ chặt bụi trúc của ba tôi. Ông có giận không thì tôi không nhớ, chứ sau mỗi kì hè bụi trúc xơ xác lơ thơ còn vài ống già dựng đứng trông thảm hại lắm. Có ống thụt làm bằng lông trúc đã rồi thì phải đi tìm hái hạt bù lồi làm đạn.

Sau lưng nhà con Thủy có bụi dúi to, xung quanh là tre, hàng rào bao bọc um tùm, tụi tôi thay phiên lấy cây sào giựt mấy chùm bù lồi xuống để về đánh trận. Đánh cho đã hết đạn lại rủ nhau hái tiếp rồi chia phe đánh nữa. Nhà thằng Hưng hồi đó nằm ở ngã

tư làng, chung quanh nhà nó toàn là lũy tre, vườn rộng có cây bù lồi thiệt to, cây nào cây nấy nhiều trái nhưng cao lắm. Tụi tôi kháo nhau trèo lên cây hái mà chẳng đứa nào dám leo. Hồi đó tôi cao dong dỏng, nước da đen má tóc cắt ngắn chũn. Được cái cao nên cả bọn lúc nào cũng giao nhiệm vụ leo cây cao hái quả, leo không được thì lấy cây sào giựt xuống. Phân chia nhau nhiệm vụ xong, ai được chia phần nào lo phần nấy. Tôi đi kiếm cây sào, ngược cở lên nhìn mấy chùm bù lồi mà mắt sáng rỡ, đầu thì ngược lên nhìn, chân thì đi lùi, bất chợt, tôi lọt vào cái hố rác nhà thằng Hưng rơi tõm xuống đó. Giựt mình cái đui! Hố rác ba mẹ Hưng đào lên chỉ để bỏ lá khô trong vườn, nhưng hố đào hơi sâu ngang ngực tôi, miệng hố lại rộng tôi rơi tõm xuống đó. Tay trái tôi chống xuống đất. Vậy là bong gân. Cái tay sưng ù đau nhức. Khóc bù lu bù loa, vội trèo lên khỏi hố. Tôi chạy về nói mẹ. Mẹ chẳng la tôi, mặt hoảng hốt nhìn cái tay đỏ ửng sưng tấy. Vội lấy chiếc xe đạp xóc tôi lên chở vào nhà ông Nam thuốc bắc trong Bình Thái để băng bó.

Ông Nam là thầy thuốc Bắc chuyên chữa bong gân, hay gãy tay chân là dân làng tôi thường vào ông nắn lại. Ngồi trên giường giờ tay đưa cho ông coi, ông bẻ cái rụp đau thấu xương mà không kịp cho tôi chuẩn bị tinh thần. Rồi ông đưa mẹ tôi gói bột có mùi thuốc bắc nồng nặc bảo mẹ tôi về đổ ra cái chén, mỗi lần

nấu sôi sền sệt rồi lấy cây cọ phết lên cổ tay tôi. Cái cổ tay được ông băng băng băng gạc xung quanh cố định. Cứ làm như vậy cho đến khi hết thuốc, tay khỏi hẳn thì thôi. Vậy là tôi ra về với cổ tay trái băng bó trắng ụ lên một cục.

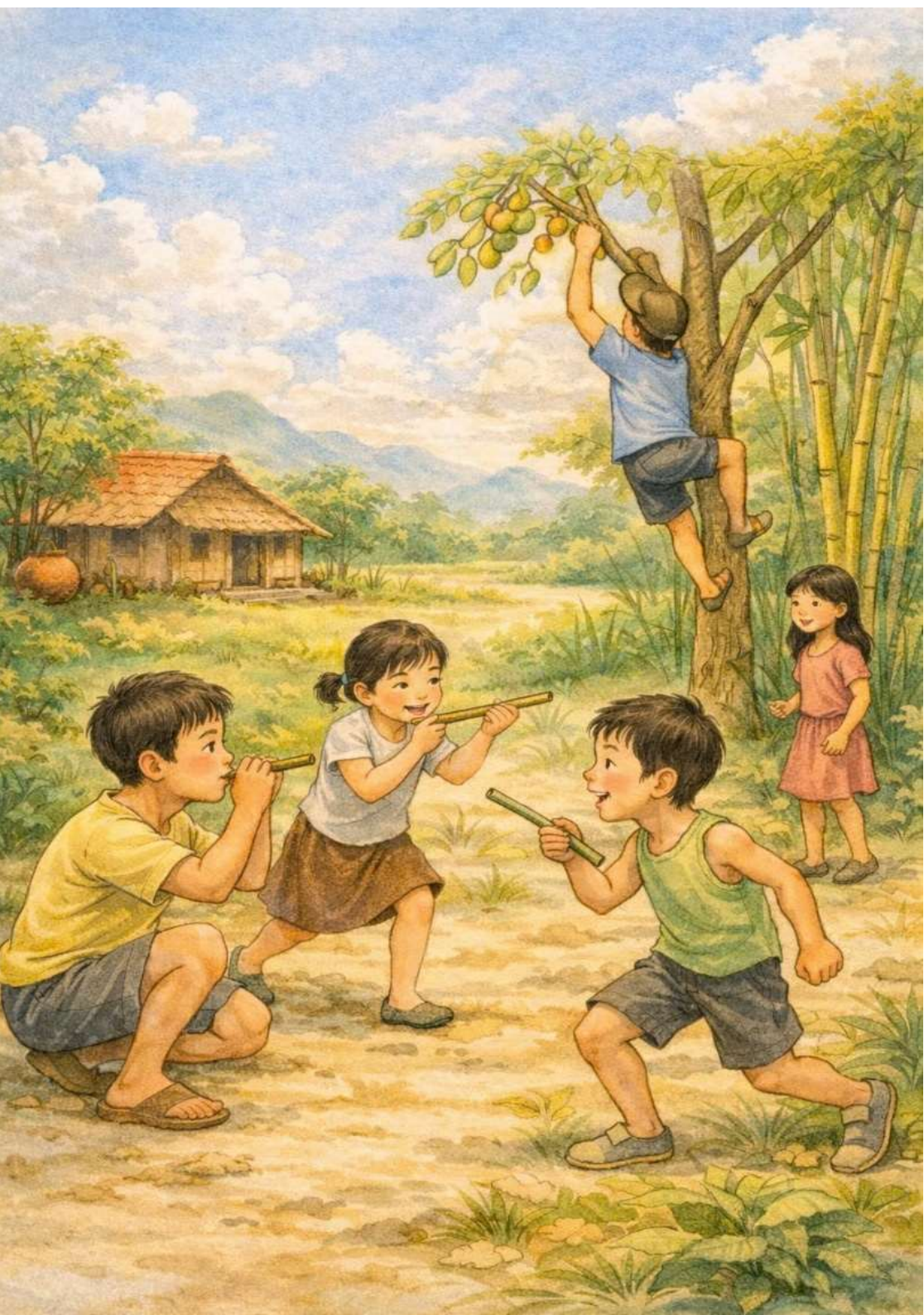
Kết thúc mùa hè rực rỡ bằng cú lột hồ rác nhà thằng Hưng. Mãi sau này khi tay khỏi cũng là lúc mùa hè của tôi khép lại, nhường chỗ cho một năm học mới bắt đầu. Tôi tiếc ngẩn tiếc ngơ vì chưa kịp vui chơi mùa hè này, chưa kịp đàn trận chơi bi, chơi đuổi bắt với tụi bạn thì tai nạn nhỏ làm tôi phải tạm gác lại mọi thứ. Không có tôi, bọn bạn chơi cũng được vài hôm rồi giải tán, chờ cho tới kì nghỉ hè năm tới lại có dịp tụ tập đông đúc cùng nhau.

Bây giờ lớn lên một chút, tôi kể lại chắc thằng Hưng nó quên cái kỉ niệm này rồi. Đã ba mươi năm còn gì! Thằng Hưng giờ có vợ con, công việc nhà cửa ổn định rồi. Cái thằng bạn thời thơ ấu hay cười hề hề bây giờ đã chững chạc, chắc nó chẳng nhớ mấy cái kỉ niệm cón con này. Nhưng với tôi thì tôi vẫn nhớ như in, bởi chính cái vết thương nhỏ, cái lần lột hồ nhà thằng Hưng mà đến mãi sau này trái gió trở trời, cổ tay trái của tôi lại nhức, yếu hơn hẳn bên phải. Dầu vậy, tôi vẫn vui, vẫn luôn hồi nhớ về tuổi thơ gắn với những kỉ niệm cùng chúng bạn trong xóm, những lần

rong ruổi chơi đùa khắp cả xóm và hơn hết tôi đã có một kỉ niệm tuổi thơ tuyệt vời.

Kể lại lần tai nạn lọt hố, kể lại những kỉ niệm tuổi thơ là lúc để tôi ghi nhớ lại mọi thứ, và đặc biệt về mẹ tôi. Tôi sẽ có dịp kể về mẹ tôi, về tuổi thơ cùng mẹ, kịp ghi lại để sau này dù thời gian trôi qua, có thể những sự việc hiện tại hay quá khứ gần làm tôi quên bớt một ít về những hồi ức đẹp tuổi thơ và về mẹ nhưng tôi luôn giữ hình bóng mẹ, người mẹ yêu quý của đời tôi. Dù mãi về sau ở đâu, đi đâu và làm việc gì, tôi không bao giờ quên được!

Melb. 22/9/2025



Bông mứt

Hồi nhỏ, ai cũng từng có thời tuổi thơ để nhớ, để thương và ai cũng có những đứa bạn nối khố mà khi nhớ lại chợt giật mình vì thời gian đã trôi qua thật nhanh. Tôi cũng có những người bạn nối khố, những nhóm bạn hàng xóm láng giềng cùng nhau trải qua thời tuổi thơ đáng nhớ, không phá làng phá xóm nhưng cứ hễ rảnh là tụ tập chơi đủ trò. Những ngày hè trong veo, hồn nhiên, gắn liền với đám bạn nối khố, với con đường làng quanh co, đôi khi quây bụi mù trời với trò u mồi. Tôi có những người bạn cùng lớp nào thằng Lộc, thằng Hưng, nhỏ Thủy tùm lại thành nhóm cùng chơi mấy trò banh phat, ngoài một buổi đến lớp, buổi còn lại cấp vở đi học thêm, học xong lại thơ thần chỗ này chỗ kia có khi lợi ruộng bắt cá rô thia, có khi thơ thần nhà ai đó hái ổi. Cái chỗ chúng tôi hay đến thường xuyên nhất là nhà nhỏ Diệu. Nhà nhỏ Diệu nằm ngay ven con

đường dẫn tới trường, cách trường chừng hai trăm mét thôi. Từ nhà tôi đi bộ tới trường sáng nào tôi và lũ bạn hàng xóm cũng đi ngang qua đó, ríu rít gọi nhau í ới: “Đi học chưa Diệu ơi!”. Nhà nó rộng, phía sau là cả một khu vườn um tùm, cây nào cây nấy sum suê bóng mát. Ấy vậy mà trông vào khu vườn lại thấy toàn một thứ cây ấy, tôi chỉ mê mẩn một cây duy nhất: cây bông mứt.

Cây bông mứt cao vừa tầm mái nhà, thân cây tròn thẳng, da sần sùi màu nâu xám, rêu phong bám đầy gốc. Từ thân giữa trở lên, những chùm gởi và rêu phủ như chiếc áo khoác xanh mốc, ngược nhìn mỗi cả cổ. Khi tới mùa, cây nở hoa, những bông mứt nhỏ li ti, trắng ngà, đầu búp tròn tròn như những chiếc kèn bé xíu. Hoa mứt mọc thành chùm, mỗi chùm hàng chục bông, chen nhau rung rinh trong gió, thơm dịu dịu như mùi sữa non.

Lũ trẻ chúng tôi chẳng biết hoa ấy có tên khoa học là gì, chỉ nghe dân gian gọi nó thân thương là “bông mứt”. Và chúng tôi say mê cái trò thổi chong chóng bông mứt, trò chơi đơn giản mà vui vô cùng. Mỗi bông có phần đuôi nhọn, chỉ cần cắm vào đầu cây tăm nhỏ, rồi thổi phù phù, cánh hoa sẽ xoay tít như chong chóng nhỏ xíu, quay mãi không thôi, vừa xoay vừa lấp lánh. Hồi xưa thời còn nghèo khó, làm

gì được mua những món đồ chơi này đồ chơi nọ. Thời tiểu học thì tha thân cùng lũ bạn nghĩ ra hết trò này trò kia để chơi. Tán ảnh, bắn bi, ví chạy thậm chí đá banh tôi cũng tham gia không thiếu sót trận nào. Vậy mà tới mùa bông mứt, mỗi giờ ra chơi, tôi không dàn trận với lũ bạn ở lớp - rủ tôi chơi cùng - Tôi vẫn cứ ngồi với đám con gái cùng lớp thổi phù phù những cánh bông tròn xoe trông lạ mắt ấy. Có phải những trò chơi con nít cùng với sách vở, bảng đen là những trải nghiệm tuổi học trò.

Tôi mê trò đó lắm, chẳng hiểu vì cái lí do kì lạ nào mà mê thổi phù phù rồi nhìn những cánh hoa xoay tròn như chong chóng rất đẹp mắt. Cứ đến mùa bông mứt, tôi lại rủ nhỏ Diệu: "Ê Diệu, mai đi học hái cho ta chùm bông mứt nghe!" Nó than: "Cao lắm, ta đâu có hái được. "Tôi bày cho nó lấy cây sào, rồi kê cái thang để với tới. Nó ậm ừ, cuối cùng cũng chịu làm theo.

Sáng hôm sau, tôi dậy sớm, mặc quần áo thật nhanh, xin mẹ mấy nghìn "mua sữa", nhưng thực ra để dành ra chơi mua đồ ăn vặt, đáng nhờ Diệu hái được chùm bông mứt là tôi đãi nó bữa "bánh trắng tương" ngoài cổng trường. Ra tới trường, tôi trông nhỏ Diệu từ xa, mừng rỡ hỏi ngay: "Có bông mứt không?" Nó lắc đầu nói nhỏ: "Cao quá, tau không hái được." Tôi phụng phịu quay đi, giận tím cả mặt.

Vậy mà hôm sau, khi vừa bước vào lớp, nhỏ Diệu chia ra cho tôi một bịch đầy bông mứt, bông nào bông nấy trắng mịn như còn đọng sương sớm. Tôi ngần người rồi cười tí mắt ôm cả túi như báu vật. Hôm đó, tôi ngồi chơi chong chóng hoa mứt đến quên cả giờ ra chơi, thối mãi không chán. Cầm chùm bông mứt nhỏ Diệu hái cho, tôi mang về nhà, mẹ cẩn thận lấy thau nước cho tôi ngâm bông vào cho đỡ héo. Sáng hôm sau ngủ dậy, bông mứt hút nước cánh hoa nở ra toe toét đâu có thối được nữa. Vậy là tôi khóc thút thít, mẹ đèo tôi sau lưng đi đến trường, mắt đỏ hoe buồn xo. Biết chùm bông mứt bị hư, nhỏ Diệu xòe tay cho tôi cái bông khác, tôi toét miệng cười. Vậy là vui cả ngày. Đúng là con nít mà!

Mẹ biết tôi mê bông mứt nên nhiều hôm mẹ đi làm phổ cập giáo dục trong nhà dân quanh trường, thấy nhà ai có cây mứt thấp thấp vừa tầm, mẹ lại hái vài chùm mang về cho tôi. Tôi cầm lấy nâng niu, thối chong chóng quay tí mà lòng vui rộn ràng, chẳng cần gì hơn.

Giờ đây, con đường xưa đã trải nhựa, vườn nhà nhỏ Diệu thành dãy nhà khang trang đẹp đẽ, mỗi lần có dịp trở về Việt Nam thăm nhà, đi trên con đường ngang nhà nhỏ Diệu, tôi cứ hay nhìn vào, cây bông mứt năm nào chẳng còn nữa. Thi thoảng về quê

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

xa, bắt gặp một cây mứt trổ bông bên hàng rào, tôi lại dừng xe thật lâu. Nhìn những bông hoa nhỏ xoay trong gió, tôi nghe như có tiếng cười của mình thuở nhỏ, nhớ lại những kỉ niệm thời còn thơ bé hồn nhiên và vui vẻ ấy. Cây bông mứt chỉ là một loài cây bình thường, nhưng với tôi, đó là một mảnh ký ức, một góc tuổi thơ trong veo và ngọt lành như chính những bông hoa nhỏ xoay tít trong gió năm nào./.

SaiGon, 7/2025



Quê nội

Cứ mỗi độ hè về, khi phượng đỏ trong sân trường trở hoa, ve kêu râm ran, nắng miền Trung hầm hập kéo về bắt đầu hong khô những lối đi đất đỏ và mùi rom rạ len vào tận giấc ngủ trưa, ngoài những buổi rong chơi cùng đám bạn trong xóm, tôi lại lẩn quẩn quanh nhà ông bà Nội. Nhà ông bà nằm trên con đường đất quanh co trục đường chính của làng. Từ sân nhà Nội nhìn xuống có thể thấy nhà tôi nhỏ bé, nằm thấp dưới một gò đất, giữa một khoảng đất trống rộng thênh thang như cái lòng chảo chỉ có một con đường mòn đất cát dẫn xuống nhà tôi. Có hôm đứng trên sân gọi to, tiếng vọng theo gió bay xuống tận nhà dưới nghe vui như trò đùa của bọn trẻ con.

Nhà Nội rộng lắm, kiểu nhà ba gian xưa cũ. Gian giữa để thờ, nghiêm trang mà ấm cúng; bên cạnh là gian lớn nối liền với bếp; vòng ra phía bên hông nhà là cái kho Nội tôi dùng để cất đồ, mùa thu hoạch chất đầy khoai, sắn và lúa thơm nức mùi thóc mới.

Trên cột nhà những thân gỗ to, nâu sẫm, bóng lên theo năm tháng, phía trên tường treo mấy tượng hình con tôm, con tép bằng sành sứ, mấy cái tượng sành tôm tép đó cho tới bây giờ như món đồ cổ mà nhà nào gìn giữ lắm mới còn lại được. Trước nhà là khoảng sân rộng rãi, mỗi mùa thu hoạch Nội lại mang những thành quả gặt hái được về phơi trên sân ấy, vàng ươm màu lúa, màu khoai, màu sắn. Cái sân ấy cũng chính là thế giới tuổi thơ của tụi trẻ con chúng tôi, nơi chạy nhảy, đá bóng, rượt đuổi, cười vang suốt những buổi chiều không chịu tắt nắng.

Quanh nhà là lũy tre làng xanh rì, mấy gốc tre già rễ nổi lên khỏi mặt đất như những mạch ngầm của ký ức. Từ cổng vào nhà, hai bên là giàn bìm bịp Nội trồng, hoa nở run rẩy trong gió. Vườn nhà trồng toàn mít những thân cây to thẳng, có những cây trồng đã rất lâu ngược nhìn mỗi cả cổ. Đến mùa mít, mấy chú tôi đi quanh cầm cây khế gõ vào trái, tiếng “bụp bụp” chắc nịch vang lên như báo hiệu sắp chín. Rồi trái mít được hái xuống, ủ vài hôm cho chín, đến lúc mùi thơm lừng lan khắp nhà là được xẻ ra, cả nhà ngồi quây quần xẻ mít, tụi tôi tranh nhau lựa múi to nhất ăn múi mít dính cả tay, cười hoài không hết.

Trước cổng nhà Nội, cô Sáu dựng một cái quán nhỏ, bán đủ thứ lật vặt trong nhà nào là gia vị, nào là bánh ngọt và vài vật dụng cần thiết cho dân quanh vùng. Chơi chán, tôi hay ghé ngồi trước quán, vừa chơi chạy nhảy loanh quanh vừa đợi mẹ đi dạy về. Ngày nào mẹ ở nhà, tôi lại chạy qua chạy về giữa

hai nhà. Mỗi khi đến ngày giỗ, họ hàng lại tề tựu đông đủ. Bọn trẻ con chúng tôi tụ tập chạy nhảy lon ton cùng nhau. Các cô, các chú, ai nấy đều bận rộn mỗi người một tay phụ chuẩn bị mâm cúng. Mẹ tôi cũng tất bật hơn mọi ngày tự tay ghi chép, xách cái giỏ nhựa đỏ đi chợ, mua thêm mấy món đồ cần cho ngày đám giỗ. Từ ngày mẹ về làm dâu ở làng Đông Phước, cũng là nơi tôi sinh ra và lớn lên thì quê Nội cũng trở thành quê hương thứ hai của mẹ.

Ông bà ngày xưa từ vùng đất hoang mà khai khẩn, dựng nhà vun vén thành mái ấm. Ông Nội tôi là nhà nho, người ta gọi ông là “ông giáo”. Ông đọc được chữ Nôm, chữ Hán, buổi tối sau giờ làm ruộng lại chong đèn dịch sách, viết tay từng trang một. Đến tận bây giờ, trong làng vẫn không còn ai đọc được chữ Nôm, chữ Hán như ông nữa. Những đêm trời mát, ánh đèn dầu hắt xuống trang sách ông đang đọc, còn ngoài sân, bà Nội ngồi tằm tràu miệng nhai móm mém. Bọn trẻ tụi tôi chạy nhảy trong cái sân rộng, chơi trốn tìm, đuổi bắt dưới ánh trăng non, thứ ánh sáng dịu dịu mát mẻ cả khoảng trời.

Những mùa hè ấy, tôi còn theo ông bà ra ruộng. Nội trồng lúa, trồng khoai, trồng đậu phụng, nằm xa lắm phải băng qua con đường cái Bắc - Nam rồi men theo lối đất ngoằn ngoèo mới tới. Tôi với cu Rim - con của cô Sáu, ở chung nhà với ông bà gần tuổi nhau nên tụi tôi suốt ngày chơi với nhau. Mùa gặt đến, chúng tôi theo Nội ra đồng. Những cánh đồng lúa vàng ươm, thơm mùa lúa chín. Lúa chín vàng

đùng đưa trong gió đồng ngả nghiêng. Người lớn cúi mình cắt lúa, còn tụi tôi thì đứng trên bờ bắt cào cào, châu chấu, xỏ thành xâu dài, có khi bỏ vào túi nylon mang về cho mấy con chim nuôi ở nhà. Có khi Nội bắt được mấy con cá rô đồng to bự, xâu lại mang về nướng thơm lừng, ăn với cơm nóng mà ngon lạ thường.

Ngoài đồng, gió thổi qua đám lúa chín vàng, thơm mùi nắng và bùn non. Chúng tôi ngồi đong đưa chân xuống bờ nước, bì bõm nghịch nước rồi ăn khoai nội lùi trong trấu ven đường. Có bữa theo Nội lên vườn Chuộc, cái khoảng đất Nội trồng đậu phụng. Đến mùa, Nội nhổ từng bụi đậu, chắt thành gánh vào đôi gióng, gánh về phơi khô rồi bứt lấy hạt đậu, Nội để dành ép dầu phụng dùng cho cả năm. Đường qua vườn phải lội qua mấy vũng nước sâu đến đầu gỏi. Cu Rím còn nhỏ, Nội bỏ nó vào chiếc rổ tre ngồi một đầu quang gánh, đầu kia chắt đầy đậu, gánh đi nhịp nhàng qua từng thửa ruộng.

Chúng tôi lớn lên theo từng mùa gió đồng như thế. Rồi một ngày, tôi chẳng còn lon ton theo chân Nội ra đồng nữa. Bọn trẻ con ngày nào cũng mỗi đứa một hướng, chỉ còn ký ức ở lại, ruộng vẫn nằm đó, gió vẫn thổi, nhưng bước chân trẻ thơ không còn quay lại đều đặn như xưa. Chỉ còn ký ức ở lại giống như gióng rổ cũ vẫn treo ở vách nhà, nặng trĩu những mùa lúa đã đi qua.



Con chó con

Tôi thích chó, hẳn nhiên rồi!

Chó là động vật trung thành nhất, nhiều giống chó bây giờ lai giống rất đẹp. Nhưng tôi không thích nuôi chó vì dị ứng lông chó. Và bởi một kỉ niệm mà đã ám ảnh tôi đến tận bây giờ.

Năm tôi sáu tuổi. Những ngày cuối năm cả nhà đều bận rộn. Mẹ tôi bận việc dạy ở trường, kết thúc học kì I thường là họp hành nhiều, nào là vào học bạ, tổng kết điểm, vừa lo chuyện nhà cho những ngày tết. Ba tôi làm ở phòng giáo dục, cuối năm việc bận không kém. Vậy là tôi được gửi ở nhà ông bà nội. Chơi mãi cũng chán. Có ông chú nhà gần, tôi lân la qua bên ấy chơi cùng mấy đứa trẻ con gần đó. Nhà bà

Sửu, sát vách nhà ông chú. Căn nhà đất bên trong không bàn ghế gì quý giá. Giống như nhà tôi cũng chẳng có bàn ghế gì cả, trông quen mắt. Vào một chiều nhất định trong tuần ba mẹ tôi đi lên ngã Hòa Cầm hột bột cưa, cùng với bột cưa, lượm được thanh củi nào mẹ mang về để dành. Ba tôi gom lại đóng cái bàn chông chênh bằng củi. Cái bàn đó để ăn cơm hằng ngày. Những năm thập niên Chín mươi, ai cũng khó khăn. Cận ngày tết nhà nào đều chuẩn bị sắm sửa tết nhà nào cũng rộn ràng nấu bánh tét, làm bánh in chỉ đơn giản vậy thôi cũng tạm đủ mà đón Tết. Nhà bà Sửu cũng chuẩn bị cho Tết từ Hai mươi ba âm lịch lúc đưa ông tảo về trời. Bà Sửu soạn nào lá chuối, nào gạo nếp gói bánh. Bọn trẻ chơi xung quanh, tôi cũng lân la chơi gần đó. Nhà bà có con chó theo trí nhớ của tôi thì đó là chó lông xù nhưng nó dữ thật. Gặp ai nó cũng sủa cũng chực nhào vô cắn xé. Một ngày Tết rộn ràng, bà Sửu xích nó lại để chuẩn bị Tết nhất. Đang chơi loanh quanh ngoài sân bỗng tôi ù chạy về vì có người nhắn rằng mẹ tôi gọi về ăn cơm. Tôi vù chạy ra ngõ. Vừa mới chạy được mấy bước, con chó bà Sửu tuột dây xích lao về phía tôi cắn một phát vào bắp chân. Vết cắn rất sâu, răng của nó cắm sâu hết như cục đá nhọn hoặc đâm vào trong thịt, tạo thành vết thương. Máu chảy đầm đề. Mọi người lo lắng băng bó vết thương đưa tôi về nhà. Thời đó, mọi người đâu có biết gì nhiều về bệnh chó dại, ở quê nên

cứ nghĩ chó cắn cũng bình thường. Về nhà, tôi giấu ba mẹ, mẹ gặng hỏi thì tôi nói dối chơi ở trường té xuống cái vách. Tội đó tôi sốt cao, nằm li bì vậy mà sáng ra thì tỉnh táo, nhưng đến tối lại sốt. Hai hôm sau, ông chú mới hớt hơ hớt hải chạy vào báo ba tôi rằng con chó cắn tôi nó đã chết vì bị dại. Ba tôi bỏ đũa. Mẹ đang lúi húi chụm lửa trong bếp đứng chết lặng, hốt hoảng. Mẹ bảo làm thế nào bây giờ, tét ập đến nơi rồi. Mẹ sợ chiều Hai mươi chín nhà thương nghỉ cả rồi? Mẹ lo lắng, giậm chân! Ba mẹ tôi vội vàng đưa tôi vào trạm xá y tế của huyện. Hôm đó là chiều Hai mươi chín Tết, chích ngừa xong thì tôi được về nhà và bảy mũi chích ngừa sau đó hành tôi sốt lên sốt xuống. Năm đó, Tết con Tuất mà tôi buồn hiu, phần vì thấy có lỗi do nói dối mẹ, phần vì sợ. Con chó bị dại chết thì nó cắn mình cũng bị dại theo. May sao, một tuần sau tôi khỏi sốt. Hú hồn.

Mấy mũi thuốc tiêm ngừa dại trong những ngày Tết cũng rất hiệu quả đã đánh bại được mấy con virus trong người tôi. Năm đó vừa tròn sáu tuổi. Nhớ lại hình ảnh con chó lao vào phía mình, sự hung hăng của nó làm ám ảnh tôi mãi tới bây giờ.

Nay, mỗi khi đi làm nhìn thấy dọc đường người ta dắt chó đi dạo, nó cứ đi ngang qua là tôi đứng bất động không nhúc nhích. Sợ rằng một lần nữa lại nhìn thấy hình ảnh hung hăng của con chó chực lao

vào mình. Nỗi ám ảnh con chó táp vào chân tôi vẫn đeo đuổi mỗi khi nhìn thấy chó.

Vậy mà nhìn mấy chú chó con thấy dễ thương đến thích, tôi đã từng mang về nuôi một chú chó lai Nhật đặt tên là Tú Tú vào năm tôi học lớp Mười. Nhà thím tôi, có con chó mẹ lai Nhật đẻ được mấy con chó con. Một lần sang chơi, nhìn thấy Tú Tú, không hiểu vì lí do gì tôi xin về nuôi. Nuôi từ lúc còn chưa mở mắt. Được hai năm sau, đi học đại học xa nhà, để nó lại ba mẹ tiếp tục nuôi, trải qua nhiều lần dọn nhà chuyển nhà của Ba mẹ, Tú Tú vẫn ở cùng chúng tôi. Những năm học xa nhà, mỗi lần về nó đều mừng rỡ nhảy cẫng lên người tôi, vui mừng khôn xiết. Tú Tú ở với gia đình chúng tôi cũng mười lăm năm, rồi sau đó già đi và trong một lần bệnh, nó cũng không còn. Tú Tú là con chó duy nhất tôi mang về nuôi, tôi không còn sợ bởi nỗi lo bị chó cắn, không còn ám ảnh về hình ảnh bị chó cắn đặc biệt vì con Tú Tú rất dễ thương và hiền, thân thiện. Bây giờ nhà tôi cũng đã nuôi một chú chó khác, cũng đặt tên là Tú Tú. Nó gần mẹ, quán quýt lấy mẹ. Rồi vào ngày mẹ ốm nặng! Không chữa được nữa! Ngày đưa mẹ từ bệnh viện về nhà, tôi đó nó buồn xo sụp mắt nằm cả đêm dưới giường mẹ. Rồi suốt những ngày tang lễ, nó cứ nằm dưới cổ quan tài như canh giữ với vẻ mặt buồn bã. Bởi nó dường như hiểu rằng gia đình nó ở đang trải qua sự đau buồn lớn nhất.

Bây giờ, hai đứa trẻ con tôi rất thích chó. Chúng nó nhìn thấy chó là reo mừng lắm, đặc biệt thằng bé nhỏ. Mỗi lần xe chạy ngang con chó nó cuống quýt nhìn, kêu lên mừng rỡ "chó kìa mẹ!". Tuy chưa một lần nào chúng nó đòi nuôi chó hay con vật nào trong nhà. Nhưng khi nghe câu chuyện tôi kể về nỗi ám ảnh tuổi thơ hồi đó, nghe được lí do tại sao tôi sợ chó thì chúng dường như hiểu chuyện và không bao giờ hỏi tôi về việc xin nuôi một con chó./.

Melb. 22/9/2025



Vườn hồng

Nhà tôi nằm trong một vùng đất nhỏ gọi là làng Gò Theo. Cái tên mộc mạc ấy đã gắn bó với bao thế hệ, như một lời nhắc khê về quê hương không thể nào quên. Thế rồi những năm đầu 2000, làng bị giải tỏa để nhường chỗ cho những khu tái định cư, phố xá dần mọc lên. Nhưng với tôi, Gò Theo không chỉ là một địa danh. Đó là tuổi thơ, là mảnh đất nuôi lớn từng ký ức, và là nơi trái tim tôi luôn tìm về.

Ngôi nhà của chúng tôi khi ấy đơn sơ nhưng ấm áp. Vách được ghép bằng từng tấm đan tre mà ông bà nội và ba tôi kiên nhẫn đan lát trong những đêm dài. Mái ngói nâu trầm được nâng đỡ bằng những cột tre già, đã ngâm nước nhiều năm để chống mối mọt, bền chắc như tình yêu của ba mẹ dành cho gia đình. Mỗi đường đan, mỗi viên ngói đều in dấu mồ hôi là nỗ lực của ba mẹ, như minh chứng cho hành trình dài dựng xây một mái ấm từ đôi tay không.

Bao quanh ngôi nhà là cả một khu vườn hồng, niềm vui và tự hào của ba mẹ tôi. Gần trăm chậu hồng được ba sắp xếp ngay ngắn thành từng hàng, từng luống, gọn gàng. Có những khoảnh đất dành riêng cho các cây non vừa chiết ghép, cành nhỏ run run trong nắng mai. Mỗi sớm, khi sương còn đọng thành giọt lấp lánh trên cánh hoa, vườn hồng tỏa ra hương thơm dịu dịu, vừa thanh khiết vừa kiêu sa. Mỗi bông hồng cánh hoa như hình lưỡi liềm ôm ấp một mảnh trời đỏ thắm, lung linh trong làn gió, mang trong mình sự sống mãnh liệt và niềm hy vọng lặng lẽ của ba mẹ tôi.

Nhưng để có được khu vườn tràn ngập sắc hồng ấy, ba mẹ đã trải qua bao vất vả không lời. Ngày ấy, đồng lương giáo viên ít ỏi chẳng đủ cho những bữa cơm no, chứ đừng nói đến bạch gạo, hũ mắm hay gói đường. Ban ngày, ba mẹ lên lớp dạy học; tối về, dưới ánh đèn dầu leo lét, ba lại cặm cụi chiết cành, ghép gốc, mẹ tỉ mẩn pha đất, bón phân. Đêm đông gió bắc, sương lạnh cắt da, vẫn thấy bóng ba mẹ lặng lẽ trong vườn, tay lần từng chậu hoa, mắt dõi theo từng cánh lá, bắt từng con rầy phá hoại.

Một bữa, tôi thấy ba vui nói với mẹ:

- Kỳ này mình có thêm thu nhập rồi em.

Mẹ tôi ngạc nhiên tròn mắt nhìn ba:

- Thu nhập khoản gì, lương hưởng có chừng, không có tháng nào ba mươi hai ngày đầu anh. Anh có cách gì hà?

Ba cười nhìn mẹ:

- Em đoán xem?

Mẹ tôi nói rằng:

- Có trăm chậu hồng ngoài vườn, gặp ai yêu cánh hoa đẹp hình lưỡi liềm này thì may ra mới có thu nhập thêm thôi chứ làm chi có chuyện kỳ này thu nhập!

Trong bữa cơm ba tôi cười, nói:

- Đã ký được hợp đồng bán hoa hồng cho hai khách sạn Pacific Ocean và Orient chỗ Ngã Năm đầu đường Hoàng Diệu, mỗi ngày giao cho họ ba mươi hoa.

Rồi ba vui.

- Thu nhập đó nghe!

Bữa đó, cả nhà tôi mừng vui tổ mở. Bữa cơm hôm ấy chuyện về hoa hồng cứ thế rôm rã được nhắc đến. Mẹ bảo:

- Có cây màu lam, dân chơi hồng dưới phố gọi là cây khói hương hay là cây messenger chi đó, bông nó đẹp nhưng cành nhánh yếu ớt, liệu bán được không. May lắm có cây inter lora màu sáng như nghệ, không thơm, cánh cứng, lâu tàn, thân cũng cứng, thu gom loại này chắc không tệ. Lại còn cây canasta màu đỏ như lửa. Quá đẹp.

Ba tôi thêm vào chuyện:

- Có hai cây per le noir với cây roman ciel cũng đẹp, cánh cứng, bông to bằng cái chén, hoa nở chừng mười lăm ngày mới tàn. Được đó, bắt đầu từ ngày đầu tháng này mình thực hiện hợp đồng.

Xoa đầu tôi, ba dặn:

- Bé Ty phụ giúp mẹ nghe con!

Tôi nhớ rõ một đêm khi tôi mới sáu tuổi. Trời mưa phùn, gió lạnh buốt, người tôi nóng rục vì con sốt. Nửa đêm chợt tỉnh, tôi thấy ánh đèn dầu chập

chờn ngoài sân. Ba mẹ tôi đang lom khom giữa vườn hồng, đôi tay run rẩy nhưng vẫn kiên nhẫn bắt từng con sâu, con rầy bám chặt trên thân cây. Họ biết, chỉ cần sơ sẩy, những bông hồng sẽ không kịp nở đúng mùa Tết, mùa quan trọng nhất để có tiền trang trải cho gia đình. Dụng cụ ba mẹ tôi bắt rầy trông ra đáng cổ điển mà cũng hiện đại đấy mà! Ba mẹ mỗi người cầm mỗi cái đèn hột vịt, cứ hoa cành nào có rầy chỉ cần đưa bóng vào hứng phía dưới là y như rằng mấy con rầy như hạt đậu xanh rớt ngay xuống hòng đèn. Chừng rầy đầy lên gần đến tim đèn, lại tháo bóng đèn ra. Cứ thế, ba mẹ chăm chỉ bắt rầy đến nửa đêm mới nghỉ.

Vườn hồng không chỉ là kế sinh nhai; đó là tất cả hy vọng, niềm tin và tình yêu mà ba mẹ tôi gửi gắm. Mỗi gốc hồng bán đi là một phần mồ hôi, là những đêm dài không ngủ, là những tháng ngày chống chọi khó khăn thời kinh tế còn bao cấp. Chính những cánh hồng rực rỡ đã nuôi sống chúng tôi qua giai đoạn chật vật nhất, giúp tôi có đủ sách vở đến trường. Vườn hồng nhà tôi mẹ cắt mỗi ngày ba mươi hoa đúng chuẩn hợp đồng, cộng dài ba mươi centimet. Eo ơi, mẹ cắt được một tháng là cạn kiệt bông hồng. Cây hồng sinh trưởng không kịp để quay vòng cho gia đình tôi thu nhập. Ba mẹ ra vườn nhìn cây hồng nảy chồi không kịp.

Mẹ bảo:

- Một chồi hồng nảy lên phải mất bốn mươi lăm ngày mới cho hoa hàm tiếu, thời gian hơn tháng. Căng hè!”

Vậy là sau một tháng bán hoa cho hai khách sạn tại Ngã Năm, vườn hồng nhà tôi cạn kiệt sắc màu rực rỡ. Đứng từ dưới hiên nhà thấp lè tè, chiếc nón mẹ quạt phần phật, nắng chói chang rọi xuống vườn hồng, chợt như nghĩ ra điều gì, mẹ bảo: “Hay ta giải tán trăm mấy chậu hồng này, mình trồng loại cây khác thử anh?”

Ba tôi băn khoăn:

- Thời tiết ở mình nắng nóng khô rang, cây hồng không sinh trưởng được cũng phải, mà trồng cây chi chừ?

Mẹ nhìn ba, nhìn ra vườn hồng, bắt chợt mẹ bảo:

- À anh! Cây mai chịu được nắng nóng mà!

Ba tôi ngộ nhớ ra.

Ông bảo:

- À đúng rồi em, mình chuyển sang cây mai, biết đâu thu nhập cao hơn, lại lâu dài hơn, chứ trồng cây hồng trông đẹp thiệt đó, nhưng hay ổng ẻo, chăm nó hết ngày, lán sang đêm, nhưng bệnh của nó quanh năm, có lúc nó rụng hết lá giờ thân ra như cây sắn.

Sau này, ba mẹ tôi ươm hạt mai, trồng đầy cả khu vườn, đủ các loại mai trong miền Nam, gọi chung là mai hồng diệp. Tôi nghe ba mẹ chuyện trò nào cây giảo Thủ Đức, Bến Tre, ... chi đó. Có cây mai bông nở màu như củ cà rốt nữa. Mai chịu được khô hạn, xanh mát cả vườn. Ngoại tôi lên nhà thăm chơi, thấy mẹ tôi chăm mai xanh tốt, bà tìm đâu ra cây mai trắng, bà bảo loại này trong Nam gọi mai Miến Điện, bông đẹp lắm. Ngoại mua trong Sài Gòn vào dịp vô thăm con trai ngoại, ngoại mang về cho mẹ. Kỷ niệm cây mai trắng của ngoại cho, mẹ tôi chăm chút, đến xuân về bông nở đầy cành, trông lạ mắt. Cây mai trắng này mẹ không bán ai cả. Nay vẫn còn đứng trước sân nhà.

Khi gia đình chuyển đến nơi ở mới chỉ cách đó chừng cây số, khu vườn cũ đã không còn. Thế nhưng trong ký ức của tôi, từng luống đất, từng cành hoa, từng góc nhà vẫn nguyên vẹn như thuở nào. Không một loài hoa nào, dù lộng lẫy đến đâu có thể sánh với vẻ đẹp của những bông hồng nơi ngôi nhà cũ ba mẹ tôi trồng. Bởi mỗi cánh hoa không chỉ tỏa hương mà

còn thấm đẫm mồ hôi, tình thương và sự kiên nhẫn của ba mẹ. Bây giờ ba mẹ đã có vườn mai xanh mát, um tùm, ba mẹ chăm chút nâng niu từng chậu mai, mỗi độ xuân về lại nở vàng rực cả khu vườn trước sân. Nhưng đối với tôi khu vườn hoa hồng năm xưa ở căn nhà cũ không chỉ là một phần kí ức đẹp của tuổi thơ, mà mỗi khi nhìn thấy một bông hồng rực rỡ kí ức tôi lại quay về những ngày tháng ấy, như một thước phim quay chậm chậm mà tôi còn lưu giữ đến tận bây giờ.

Sydney, 01/2026

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi



Tịu trường

*H*àng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường. Tôi không thể nào quên được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng...

Đây là đoạn trích đầu trong bài " Tôi đi học." của nhà văn Thanh Tịnh khi mà mỗi lần thời gian dịch dần đến mùa tựu trường tôi lại vô cùng háo hức. Mỗi khi tháng Chín về, mùa tựu trường lại khẽ chạm vào miền ký ức, khiến tôi bồi hồi nhớ lại những ngày khai giảng đầu năm học mới của mình, nhớ những năm tháng học trò đã qua, và nhớ nhiều nhất là quãng thời gian học Tiểu học, khi tôi còn bé xíu và luôn có mẹ đồng hành trên con đường đến lớp.

Sau kỳ nghỉ hè dài ba tháng, mọi thứ cho năm học mới đã được chuẩn bị từ sớm. Năm nào cũng vậy mẹ đi chợ mua cho tôi một ram vở mới, những cuốn sách giáo khoa còn thơm mùi giấy, cặp sách mới, cùng đầy đủ dụng cụ có cái bảng đen mới tinh tươm, có cây bút chì thẳng tắp, cục tẩy nhỏ xinh, lọ mực mới và cây bút mực được xếp ngay ngắn trong hộp bút mà ba mua cho tôi. Tất cả gói ghém trong đó là niềm háo hức của một đứa trẻ sắp bước vào năm học mới. Bọn trẻ con chúng tôi, lúc nào cũng mong chờ ngày khai giảng. Xa nhau suốt mấy tháng hè, nhớ bạn bè, nhớ trường lớp, nên chỉ đếm từng ngày để được quay lại mái trường thân quen.

Năm đầu tiên vào lớp Một, cô Mây là giáo viên chủ nhiệm của tôi. Dù đã nghe nói trước về lớp học mới, thầy cô mới, nhưng tôi không hề lo lắng hay sợ sệt. Tôi đã biết đọc, biết viết từ sớm. Từ khi năm tuổi, mẹ đã kiên nhẫn dạy tôi từng con chữ, từng nét viết. Chỉ vài tháng sau, tôi đã có thể cầm tờ báo đọc vanh vách, khiến ba mẹ không giấu được sự ngạc nhiên. Vì thế, ngày bước vào lớp Một, hành trang của tôi không chỉ có cặp sách mới mà còn có cả sự tự tin non nớt của một đứa trẻ đã quen với con chữ.

Ngày khai trường khi chính thức bước vào lớp Một, tôi thức dậy từ rất sớm. Mẹ đã ủi sẵn cho tôi bộ

quần xanh áo trắng mới tinh, thơm mùi vải mới, treo ngay ngắn trên móc. Tôi xỏ đôi giày sandal mẹ mua bằng số tiền lương dành dụm. Ba cẩn thận bọc từng cuốn sách, quynh vở bằng giấy bóng kính, dán nhãn vở ngay ngắn và nắn nót ghi tên tôi, ghi tên lớp học bằng nét chữ đẹp đẽ, chẵn chu của ba. Ngày tôi khai giảng cũng là ngày mẹ bắt đầu một năm học mới của riêng mình. Mẹ mặc bộ áo dài thướt tha màu vàng nhạt, điểm vài bông hoa nhỏ trên tà áo, mang đôi sandal quen thuộc rồi xốc tôi lên chiếc xe đạp cũ. Mẹ chở tôi men theo con đường làng đất cát gập ghềnh, qua dốc Giày Da, men theo con đường Bình Thái quen thuộc đến trường. Ngồi sau lưng mẹ, tôi vừa háo hức vừa lạ lẫm. Tay bám chặt vào tà áo dài, tôi nhìn quanh bằng ánh mắt ngơ ngác, tìm đập rộn ràng, mang trong lòng cảm xúc y hệt như Thanh Tịnh từng viết: *“Lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng”*.

Những năm học tiểu học với tôi đó là quãng thời gian như được mở ra một chân trời mới, được học hành được vui chơi. Tôi có thêm bạn bè, thêm những mối thân quen: thằng Hưng, nhỏ Thủy, thằng Khanh, nhỏ Diệu – toàn là những đứa bạn gần nhà, được xếp chung một lớp. Gặp lại nhau sau mùa hè dài, đứa nào cũng vui mừng, ríu rít. Tuổi thơ trong veo ấy đi qua với đủ đầy những kỷ niệm vui buồn đan xen, để rồi đến tận hôm nay, chúng tôi vẫn còn nhớ về nhau.

Thời tiểu học, tôi học khá, luôn nằm trong tốp học sinh xuất sắc của lớp, không phải vì mẹ là giáo viên trong trường, mà bởi tôi nghiêm túc với việc học và hiểu được giá trị của những điều mẹ đã dạy. Mẹ chưa bao giờ phải lo lắng về việc học của tôi. Từ khi tôi còn bé xíu, mẹ đã kiên nhẫn chỉ dạy, vun đắp cho tôi tính tự giác và sự chăm chỉ – những điều theo tôi suốt những năm tháng học trò sau này. Mẹ dạy học ở trường hai mươi lăm năm, mẹ thâm lặng dạy dỗ học trò, mang đến những điều hay và giá trị đạo đức thiêng liêng nên tôi ý thức được những điều mẹ dạy rằng chỉ có học hành mới đưa tôi đến những miền đất mới, chỉ có học hành có kiến thức mới là hành trang tốt nhất cho tương lai sau này.

Mùa khai trường tháng Chín bắt đầu mang theo trọn vẹn những yêu thương. Có khai giảng rồi sẽ có bế giảng. Một năm học khép lại với những nỗ lực, niềm vui và cả sự trưởng thành. Năm nào tôi cũng được nhận phần thưởng, được tuyên dương trước cột cờ. Rồi mùa hè lại đến, gọi tôi bước vào những trải nghiệm mới mẻ khác của tuổi thơ. Thế nhưng, dù thời gian đã trôi qua rất lâu, đến bây giờ khi tôi đã lớn, mỗi lần mùa tựu trường trở lại, lòng tôi vẫn bồi hồi như thuở ấy.

Và năm nay, cảm xúc ấy càng đặc biệt hơn bao giờ hết, bởi vì đứa con trai nhỏ của tôi, khi vừa tròn năm tuổi, cũng háo hức và chờ đợi chính thức bước

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

vào cánh cổng tiểu học - bắt đầu một hành trình mới,
giống như tôi ngày nào.

Melb. 17.12.2025



Đôi giày đỏ buộc dây bánh tét

T hưở còn thơ bé, mỗi buổi mẹ chở tôi vào trường làng nơi mẹ tôi dạy ở đó. Những ngày theo chân mẹ đến trường, ngồi sau chiếc xe đạp cộc cạch, bám chặt lưng quần của mẹ, cả tuổi thơ tôi kí ức lại chậm chậm hiện về. Theo mẹ đến trường, ngày đó khi thì mẹ cho ngồi nép bên góc bàn giáo viên, lúc lại thả tôi rong chơi ngoài sân trường. Giữa cái nghèo khó của những ngày ấy, tôi có được một báu vật: đôi giày màu đỏ cổ cao. Đó là đôi giày ngoại của Đức hảnh hoi, nhưng đã hư cả hai chiếc dây kéo. Miệng giày lúc nào cũng hở. Với người khác, đó chỉ là món đồ cũ; còn với mẹ, nó hóa thành niềm vui lớn cho đứa con nhỏ. Mẹ giặt sạch, hong khô dưới nắng, rồi tỉ mẩn thay dây kéo bằng sợi dây gói bánh tét màu

tím. Nhìn đôi giày đẹp quá, tôi chưa từng thấy hồi nào. Thích lắm, tôi hỏi mẹ: Giày này mẹ mua hả mẹ? Mẹ không trả lời. Tôi giục: Mẹ! Giày này ở đâu mẹ có cho con! Mẹ nhìn tôi, không giấu nữa, mẹ nói: “Mẹ xin của người ta. Con của họ mang không vừa nữa, giày hỏng dây kéo, mẹ xin về cho con đó”. Đôi giày ấy, dưới bàn tay của mẹ, bỗng nhiên mang một vẻ đẹp lạ lùng. Không trơn vện, không mới tinh, nhưng với tôi, đó là cả một giấc mơ.

Mỗi bữa theo mẹ vào trường, tôi xỏ giày vào chân, chạy nhảy khắp sân trường, tiếng cười con trẻ vang lên trong veo. Các cô giáo bạn của mẹ, nhìn thấy, vừa buồn cười vừa thương. Một đứa bé gầy gò, đôi chân nhỏ xíu đang mang đôi giày buộc bằng sợi dây tím, nhưng ánh mắt thì sáng rõ như vừa tìm thấy kho báu. Tuổi thơ tôi nghèo khó phủ dày như sương sớm. Bữa cơm có miếng cá, lát thịt đã là xa xỉ. Mỗi mùa Tết đến, bộ quần áo mới cũng chỉ là quần xanh áo trắng mẹ mua sập vải mới may cho tôi. Thế nhưng, ký ức tôi chưa bao giờ chắt chứa sự tủi hờn. Bởi lẽ, trong từng miếng cơm, từng sợi chỉ, từng đôi giày cũ, lúc nào cũng có tình thương của ba mẹ. Đôi giày đỏ năm ấy, dù đã sờn, vẫn lấp lánh trong lòng tôi như một món quà vô giá, nơi tôi cảm nhận rõ nhất sự hy sinh âm thầm của mẹ.

Rồi một năm trôi đi, mỗi ngày đến trường tôi vẫn mang đôi giày màu đỏ ấy, món quà nhỏ với những bước đi tự tin và hãnh diện. Những bước chân bé nhỏ hôm ấy, ngập ngừng nhưng đầy vững chãi, bởi phía sau tôi luôn có sự chở che của mẹ.

Giờ đây, ngoảnh nhìn lại quãng đời xưa của tuổi thơ, tôi không nhớ rõ bao nhiêu món đồ từng đi qua tuổi thơ mình. Nhưng hình ảnh đôi giày đỏ buộc bằng sợi dây tím thì chưa một lần phai nhạt. Nó không chỉ là đôi giày cũ, mà là dấu mốc thiêng liêng dẫn tôi đi qua miền ký ức, mở ra con đường học hành đầu tiên, con đường được dệt nên bằng tất cả yêu thương, chất chiu của mẹ.

Năm đó tôi vừa tròn Năm tuổi./.

Melb. 22/9/2025





Bánh canh mẹ nấu

T

rời bắt đầu những cơn mưa đầu mùa vào tháng Chín, khi mùa hoa phượng đã tàn và bắt đầu chuyển mùa cho một kì năm học mới. Tháng Chín rục rịch mùa Thu, mưa rơi lâm râm, không lớn, chỉ đủ làm nền đất trước hiên nhà sẫm màu hơn, mát hơn. Cái mái hiên nhà có vì kèo là những cọc tre già ngâm thật lâu dưới lòng ao, Ba tôi đào lên phơi thật khô chống mối mọt rồi làm thành cái cái mái nhà chắc chắn lợp ngói đỏ sẫm cũ kĩ. Cái mái hiên mà mỗi lần mưa, tôi nghịch ngợm đưa tay hứng lấy từng giọt nước rơi tong tỏng xuống bàn tay. Tôi ngồi co chân trên bậc cửa, nhìn mưa rơi mà tự dưng thấy lòng mình rảnh rang lạ. Mẹ chắc cũng vậy, nên mới nói một câu rất nhẹ:

- Hay nấu bánh canh ăn cho vui con hè.

Tôi nghe câu đó mà lòng tôi chộn rộn, mẹ biết tôi thích nhất món bánh canh, đặc biệt là cái sợi bánh canh bột gạo thơm lừng mẹ tự tay nhào bột để làm ra,

tôi sẽ loay hoay nhìn thấy mẹ tất bật với món ăn mà tôi thích cảm giác an yên, nghe tiếng mưa rơi lộp bộp ngoài sân.

Mẹ mang cái nia ra hiên, lót cái mâm bằng thiếc, đổ bột mì vào, chế nước từ từ. Hai bàn tay mẹ thoăn thoắt, bột dẻo lại lúc nào không hay. Tôi ngồi bên, nhìn mà trong đầu cứ nghĩ miên man: sao có những việc nhìn hoài không chán, như mưa rơi, như mẹ nhào bột. Mẹ nhào cán thành từng lát mỏng, rồi cắt bột thành từng sợi, mỏng, dài, trắng ngần. Ba ngồi bên vừa phụ mẹ nhào bột, vừa huyền thuyên nói chuyện. Tôi ngồi kế bên, nhìn tay mẹ mà trong đầu cứ tự hỏi: sao mẹ làm gì cũng có vẻ chắc chắn, như thể đã quen với mọi thiếu thốn, mọi xoay xở của đời sống, chắc mẹ đã quen với việc làm cho những thứ ít ỏi trở nên đủ đầy.

Nồi bánh canh sôi lên, khói bốc mờ nghi ngút cả gian bếp mùn cưa của mẹ. Mùi bột chín quyện với mùi nước lèo nấu tôm làm tôi nuốt nước miếng mấy lần. Đúng lúc đó, ông Tám Tường ghé qua chơi. Ông bạn của ba, người lúc nào cũng cười hiền, nói chuyện thơ văn không biết mệt. Nhà ông bên Hoà Xuân khu Cồn Dầu, hai bên con đường phía trước nhà dẫn vào cổng là bầu sen ông trồng từ rất lâu rồi. Tới mùa sen ông hái mấy túi mang qua cho mẹ tôi, để nấu chè hạt sen hay hấp vào trong cơm thơm bùi. Bữa nay ông qua, không trúng mùa sen nhưng mang cho Ba tôi gói trà tim sen thơm lừng: " có gói trà sen chú Hoè cầm pha trà uống cho mát"

Tôi cũng quen với ông Tám, mấy lần qua chơi ông đều cho tôi quà, khi thì cái bánh thuẫn, khi thì vài cái bánh ít ông mua được ngoài chợ, có hôm tôi mãi mê chạy nhảy ngoài sân, nghe tiếng ông từ ngoài cổng, nghe tiếng nói chuyện giọng trầm ấm, ngôi nhà vui hẳn ra. Mẹ nghe tiếng ông vui mừng dọn đĩa, múc thêm nước, thả thêm bánh. Có ông Tám Tường qua chơi, trong nhà tự dưng vui hẳn lên.

Cả nhà ngồi quây quần bên nồi bánh canh. Ngoài kia mưa vẫn rơi, trong nhà hơi ẩm lan ra từ những tô bánh nghi ngút khói. Tôi húp xùm xụp, rồi không biết sau này lớn lên, tôi có còn gặp lại những bữa như vậy không, có còn căn nhà nền đất sét âm ẩm, có còn mùi khói bếp cay mắt, có còn mẹ ngồi đối diện, gấp cho tôi phần ngon nhất nữa hay không, nhưng bữa cơm quây quần gia đình tôi luôn giữ. Thằng em tôi tay đũa, tay muỗng phùng miệng thổi phù phù vào bát bánh canh, chực chờ canh nguội.

Mẹ tôi ngày đó ngoài lúc đi dạy chính, thời gian còn lại thì ở nhà soạn giáo án, có cái lớp dạy thêm ở nhà với vài ba em học trò của mẹ, mẹ cũng dạy tôi đọc chữ, làm toán. Trong căn nhà tranh vách phen, giữa những ngày nghèo khó, những lúc nợ nần, những lần tôi bệnh nặng, bữa cơm nhiều khi chỉ có rau lang luộc, cá kho sền sệt. Nhưng mẹ lúc nào cũng dành phần hơn cho tôi.

Tôi lớn lên từ những bữa cơm như vậy. Lớn lên từ mưa, từ khói bếp, từ cái nia bột đặt giữa hiên nhà, từ món bánh canh mà tôi thích nhất, từ tiếng cười của ba của mẹ rộn rã căn nhà, từ bàn tay mẹ lấm bột mà ấm áp, từ sự chăm chút yêu thương của ba của mẹ. Những điều đó không ồn ào, không đáng kể với ai khác, nhưng với tôi, đó là cả một niềm vui tuổi thơ.

Bây giờ nghĩ lại, tôi mới hiểu: mẹ không chỉ nấu bánh canh món mà tôi thích. Mẹ nấu cho tôi một cảm giác được chở che. Mỗi tô bánh canh là một cách mẹ nói với tôi rằng: dù ngoài kia đời có chật chội, thì trong nhà này, vẫn có chỗ để được che chở mà lớn lên.

Và có lẽ vì vậy, đến tận bây giờ, mỗi khi trời mưa đầu mùa, tôi lại nhớ đến mẹ. Nhớ mùi bột chín, nhớ khói bếp cay mắt, nhớ câu nói rất nhẹ của mẹ năm nào:

- Hay nấu bánh canh ăn cho vui con hè! .

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi



Hình ảnh Mẹ chụp trước ngôi nhà cũ năm 1990

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi



Khói bếp

Cái thời xa xưa lắm, những năm đầu, sau năm 1975 vùng Gò Theo vẫn còn hoang vu, trống trải. Vùng đất ấy nằm lọt thỏm giữa một khu nghĩa địa cổ có từ đời nào. Đất hoang, cỏ dại mọc um tùm, lác đác chỉ có vài luống khoai lang người ta xới tạm, vài hàng sắn lá vàng đứng in còi cọc và bãi ngô gãy guộc dưới nắng. Theo năm tháng, nhiều người đến khai hoang lập địa, cây xới để sinh sống. Từ đó, vùng Gò Theo thành một khu dân cư nhỏ giữa miền quê nghèo khó.

Rồi sau này ba tôi lại chọn chính nơi hiu quạnh này để dựng một ngôi nhà cho riêng gia đình mình trú ngụ. Nhà dựng lên cách nhà nội chừng trăm mét, men theo con đường đất nhỏ dẫn xuống một cái dốc toàn gò đồi lỏm nhòm. Ba bàn với mẹ việc làm nhà, rồi có thêm bàn tay giúp sức của ông nội, căn nhà tranh mái ngói, vì kèo tre mộc mạc dần hiện hình. Mỗi khi mẹ kể lại, tôi lại thấy rõ trong trí tưởng tượng của mình sự chật vật, kiên trì mà ba mẹ dành để có được nơi chõ che ngày ấy.

Căn nhà ấy nằm ở bên rìa của mảnh đất hoang. Vách làm bằng phen đan, phía trước có phòng nhỏ ở giữa đặt cái bàn gỗ ba tỉ mỉ nhờ người đóng, phòng kế tiếp là nơi đặt hai cái giường ngủ cho gia đình, phía sau ba dựng tạm cái mái che để làm bếp, bốn phía ghép những tấm tôn mỏng lỗ chỗ, hể mặt trời lên là ánh sáng lọt vào xuyên qua loang lổ. Mùa mưa đến, nhiều chỗ dột rịn nước, nền đất rịn rịn những vệt nước ẩm thấp. Căn bếp cũng đơn sơ hết sức, chỉ một cái chạn chén ba đóng bằng ống tre già, khung kê bằng tre phủ những mảng sắt từ thùng phi cũ ba lượm được, rồi đặt lên đó cái bếp lò đốt bằng mùn cưa ,báu vật duy nhất của nhà.

Mùn cưa hồi ấy phải đi mua mới có được. Người ta nghiền nát những thanh gỗ bỏ đi thành thứ bột lợn cợn, đốt cháy lâu hơn trấu, lại dễ nhóm lửa. Mỗi khi nhà hết mùn cưa, mẹ phải đạp xe lên đường cái, con đường nhựa duy nhất trong làng chạy cạnh đường ray xe lửa Bắc – Nam để mua. Mẹ mang hai bao tời, ghé cái xưởng gỗ cũ bên đường, xin thêm vài thanh gỗ vụn đem về dành khi nào ba rảnh thì đóng bàn, đóng ghế để cả nhà ngồi ăn cơm.

Tôi còn nhớ rõ cách mẹ nhóm lò. Mẹ đặt cái chai thủy tinh ở giữa, bỏ mùn cưa vào rồi dùng chày nén thật chặt. Đến khi đầy, mẹ nhẹ nhàng nhấc chai ra, vậy là thành một cái bếp lò đúng nghĩa, bên dưới chừa khe nhỏ để tra củi. Khói từ bếp mùn cưa tỏa ra

nghe ngút, mùi khói hòa với mùi thức ăn mẹ nấu thơm đến nao lòng. Hồi nhỏ tôi cứ loay quanh dưới chân mẹ, có khi được mẹ đặt lên cái ghế đầu nhỏ xíu. Khói làm cay mắt, tôi dụi hoài, mẹ quay lại cười hiền:

- “Cay mắt hả con? Thôi con lên nhà trên ngồi nghe, mẹ nấu cho nhanh!”

Lớn lên thêm chút, vẫn căn bếp ấy, vẫn cái lò bằng mùn cưa luôn đỏ lửa ấm mỗi mùa đi qua. Có lần mẹ đi dạy buổi sáng, rồi ở lại trường họp nên về hơi trễ, trước khi đi dạy mẹ dặn tôi ở nhà vo gạo nấu nồi cơm đợi mẹ về. Bình thường mỗi lần đứng nhìn mẹ nấu ăn, tôi vẫn thuộc đôi chút, lại được mẹ chỉ vài lần, nên tôi hí hửng lắm. Mẹ biết rằng dù có cực khổ, vất vả mẹ vẫn muốn dạy tôi từ những bài học đầu tiên, mong tôi tự lập và biết đỡ đần mẹ. Năm đó tôi mới học lớp Hai, người đáng nhỏ con, ốm nhom... Ấy vậy mà bữa nay mẹ tin tưởng giao cho tôi một nhiệm vụ lớn. Tôi lo lắm!

Tôi chạy qua nhà nhỏ Anh – hàng xóm sát vách gọi với qua lớp phen nhà nó:

- “Anh ơi, mi qua phụ ta nấu nồi cơm với. Mẹ ta dặn hôm nay về trễ lắm!”

Nó nghe vậy bèn chui qua cái lỗ ở hàng rào, nơi hai đứa vẫn chui qua chui lại mỗi ngày, chạy tọt qua nhà tôi. Nhỏ Anh quen nấu cơm, ba má nó làm

công nhân từ sáng tới chiều tôi nên nó chăm hai đứa em trai, trưa nào cũng tự vo gạo, tự thổi cơm. Có hôm chỉ cần quả trứng luộc, tí rau lang, hay đơn giản là chén nước mắm cũng thành bữa.

Hai đứa tôi bắt cái ghế đầu lại gần bếp, kiềng chân với tới cái bếp. Tôi múc mùn cưa đổ vào bếp, nó đi vo gạo trong cái nồi đáy đen sì vì khói lâu ngày. Xong đầu đầy, hai đứa chụm đầu thổi phì phò cái ống thổi lửa đen ngòm, khói bốc lên cay xè, nước mắt chảy mà vẫn cố. Mùi khói, mùi mùn cưa, mùi gạo vo lạnh ngắt, tất cả hòa vào nhau thành một thứ mùi không lẫn đi đâu được.

Đúng lúc ấy, mẹ vừa về đến. Nhìn thấy hai đứa nhỏ lấm lem lọ nghe, mắt đỏ hoe, tay chân đen sì vì lọ nghe và khói bếp, mẹ chỉ biết đứng đó chắc vừa thương vừa xót. Nhưng tôi thì mừng rơi nước mắt vì mẹ về kịp, và tôi đang làm đúng thứ mẹ dặn dù vụng về nhưng đầy tự hào.

Những ngày mưa tháng Mười dai dẳng, mái bếp dột từng giọt, nền đất ướt lạnh. Ba kê mấy viên gạch để mẹ đứng đỡ ướt chân. Cột nhà thấm nước đến sẫm màu, vậy mà bếp vẫn đỏ lửa, vẫn ấm. Gió mùa đông bắc tràn về lạnh thấu da, mẹ vẫn đứng nơi góc bếp ấy, nhóm lò, cời lửa, nấu cho tôi những bữa cơm ngon lành.

Trong trí nhớ vụn vặt và chắp vá nhưng đầy yêu thương, tôi nhớ từng góc nhỏ của ngôi nhà: nơi mẹ để cái chạn chén trên cao, nơi đặt thùng gạo, nơi thỉnh thoảng mẹ đặt nải chuối xanh vào ủ cho nhanh chín. Tôi nhớ mùi khói bếp len lỏi trong từng bữa cơm nghèo. Tôi nhớ dáng mẹ lom khom bên bếp, nhớ bàn tay ba gọt gỗ đóng bàn ghế cho tôi.

Tôi lớn lên từ tình thương của ba, từ sự tảo tần của mẹ, và từ những làn khói bếp mùn cưa nghi ngút, thứ mùi mà trong trí nhớ tôi luôn ghi lại. Có lẽ từ những ngày thơ bé đầy khói bếp ấy tôi đã học được những bài học giản dị rằng yêu thương không cần nói thành lời - chỉ cần cố gắng làm một điều nhỏ thôi cũng đủ để thấy ấm lòng.

Mùi khói bếp, mùi của tình thương trong tuổi thơ tôi là như thế!



Chiếc xe đạp và một mùa lớn lên

Sau lần tôi có thể tự tay nấu giúp nồi cơm trên bếp mùn cưa, cái lần tôi ngây ngô nghĩ rằng mình đã lớn bỗng lên hẳn – mẹ bắt đầu giao cho tôi những việc thật nhẹ, dạy tôi từng chút một, chậm rãi và cẩn thận. Mẹ cũng thường hay cho tôi sang nhà nhỏ Anh những buổi trưa, để những hôm nhỏ Anh lục cục nấu nồi cơm, làm thức ăn cho mấy đứa em nó, tôi ngồi kế bên, vừa nhìn vừa học lóm thêm, nghe tiếng củi lép bép cháy, nghe nắng rơi lộp bộp trên mái tôn cũ. Trong tuổi thơ tôi những kỷ niệm về nó lại nhiều đến lạ.

Nhỏ Anh dáng người gầy đét, da ngăm đen y hệt tôi. Mái tóc nó lúc nào cũng cắt ngắn chùn chồm. Cứ hể tóc dài quá vai là má nó lại kéo cái ghế đầu ra giữa sân, bắt nó ngồi xuống rồi hót phẳng mái tóc của nó. Có lần má nó cắt hơi lố, mái tóc ngắn cùn, cao

quá trán. Hôm đó nhỏ Anh khóc rầm rức suốt cả buổi, trốn biệt trong nhà, không chạy sang chơi với tôi nữa. Chúng tôi trạc tuổi nhau, học cùng lớp, mỗi ngày lại cắp sách lội bộ đến trường cùng nhau. Nhà nó sát bên nhà tôi, chỉ ngăn cách bởi hàng rào tre ba tôi cần mẫn rào lại, từng cọc tre đóng sâu xuống mảnh đất cần cỗi để che chở mái nhà của gia đình. Nhưng rào có kín mấy thì bụi nhỏ cũng tìm ra một cái lỗ be bé. Thế là chúng tôi cứ vạch rào, chui qua chui lại nhà nhau như chuyện hiển nhiên. Chúng tôi chơi cùng nhau, cũng có những lần cãi nhau chí choé nhưng chưa bao giờ lao vào đánh nhau. Mỗi lần cãi nhau không phân được thắng thua, thì lại hù nhau:

- Ta về méc má, mi chơi ăn gian!

Hay những lần cứ hù dọa:

- Ta không chơi với mi nữa!

Nói là vậy, chứ sáng nghỉ chơi rồi chiều lại lon ton chui qua cái lỗ hàng rào gọi nhau bày ra các trò chơi như chưa hề có cuộc giận hờn. Những trò chơi thuở còn bé, chơi bắn bi, trốn tìm, hay làm điều giấy rồi kéo dây chạy nhảy bụi mù mịt cánh đồng, mất thì ngược theo diều, miệng thì hơ hớ la lên ơi ới, hoặc những lần kéo nhau đánh trận ngoài mấy bụi sắn, lẫn lộn bò trườn chúng tôi cũng lập bọn chơi với nhau không chán. Ba má nhỏ Anh đi làm từ sáng tới

chiều, bận bịu với công việc hầu như mỗi ngày, nên chị em chúng nó tự chăm nhau. Ở lớp tôi học hành cũng tốt, thành ra mấy môn học kém hơn tôi cũng tại chỉ nó làm bài, bù lại nó rành việc chỉ cho tôi tất cả, bắt cá rô thìa bằng hai tay bụm trong nước là thế nào, ...hay chơi những trò banh đĩa, là trò chơi nẻ mà mỗi lần chơi tôi không bao giờ thắng được nó. Có bữa nghỉ học ở nhà, tụi tôi rủ thêm mấy đứa trong xóm nữa, xúm lại chơi trò tàu bay. Tụi nó tới đông phải đánh tù tì, chọn ra đứa nào được ưu tiên đi máy bay trước. Chỉ mỗi cách là tù tì. Chúng tôi đứng tùm đầu vào nhau, cả bọn chuẩn bị bàn tay tù tì rồi đồng thanh hô: *Oẳn tù tì/Oẳn tù tì/Ai lớp du, ô kê!*... Có vắn có điệu lắm. Đến đây cả bọn chúng tôi tự đưa tay mình ra, có đứa xòe tay đưa ra biểu tượng cái búa, có đứa ra cái kéo,... đứa nào thắng cuộc tù tì được quyền chơi trước. Niềm vui cứ thế vỡ òa trong các trò chơi cùng với tuổi thơ tôi.

Về sau, khi tụi tôi lên cấp Hai, được vào học ở trường Trung học Cơ sở Hòa Thọ, có học môn tiếng Anh, tôi mới nhận ra rằng cái *oẳn tù tì* của bọn trẻ chúng tôi hồi Tiểu học ngày xưa là bắt chước của anh chị cấp Hai. Họ oánh tù tì đọc chệch từ mấy chữ tiếng Anh mà thành:

*One two three/
One two three/
One two three/
I love you, ok*

Hồi nhỏ, cứ vậy chúng tôi hô to lên như hát, như hát đồng dao của trẻ em, có biết cái oánh tù tù ấy nghĩa là gì. Cứ hát to:

O³ăn tù tù/
O³ăn tù tù/
O³ăn tù tù/
Ai lớp du, ô kê!

Nhà tôi có vườn ổi ba trồng từ những ngày đầu dựng nhà. Những nhánh ổi xòe ra, tỏa bóng mát xum xuê. Có cây cảnh to chắc nịch, tụi tôi hay trèo lên hái ổi, những trưa hè oi ả, trốn ngủ trưa, leo lên mấy cành cao rồi ngồi đung đưa, thả chân lơ lửng trong gió. Ổi trĩu cành, gió hiu hiu mát rượi. Tuổi thơ tụi tôi cũng trĩu đầy những trò nghịch ngợm như thế.

Mấy cái áo mưa của mẹ rách một tà áo, tôi đem phủ lên làm mái. Phía dưới lót miếng ni-lông xin của ba làm sàn. Bể vài cành cây khô chống lên, vậy là chúng tôi có một căn chòi nhỏ xíu, đủ để chui vào trốn nắng bày ra đủ thứ trò con nít. Chúng tôi đã lớn lên cùng nhau theo cách giản dị và hồn nhiên như thế.

Thằng Xù, em trai nhỏ Anh, nhỏ hơn tụi tôi mấy tuổi. Nó hay mặc cái quần thun rộng thùng thình. Nhỏ Anh lấy cọng dây thun cột chặt lại cho em, đi đâu là thằng nhỏ lẻo đẻo theo sau. Một thời, chúng tôi

hòa vào nhau trong những trò chơi, những buổi rong ruổi, leo trèo, nghịch ngợm chẳng biết mệt.

Có một lần, tôi bị bệnh. Tôi sinh thiếu tháng, lúc mới chào đời nhỏ xíu, nằm lọt thỏm trong vòng tay mẹ. Người tôi gầy gò, ốm yếu từ nhỏ. Dăm ba ngày lại bệnh, ho thì có khi kéo dài cả tháng. Trời trở mưa, hơi lạnh tràn về là tôi lại bệnh. Có lần cảm nặng, tôi phải nằm nhà suốt cả tuần. Khi bắt đầu khỏe lại, mẹ mới cho tôi bước ra khỏi cửa. Tôi đứng dưới mái hiên, nhìn sang nhà nhỏ Anh, lòng ngứa ngáy mà không dám trốn mẹ sang chơi.

Đến lúc vừa khỏi bệnh, tôi vù qua nhà nó. Chui qua cái lỗ hàng rào quen thuộc, cúi người luồn qua. Trước mắt tôi là cảnh nhỏ Anh đang đạp xe phẳng phằng. Chiếc xe đạp của má nó sườn sắt đã cũ, rỉ sét loang lổ. Trước nhà nó là cánh đồng ruộng mênh mông, con đường vào nhà chỉ là cái bờ ruộng đủ cho hai người tránh nhau. Bờ ruộng gập ghềnh, khó đi. Vậy mà nó vẫn ngồi trên xe, lướt đi ngon lành. Tôi trố mắt nhìn.

Nó mới học lớp Hai, giống tôi. Chân còn chưa chống tới đất. Vậy mà nó đi xe đạp được. Mấy hôm tôi bệnh, nó tha thân tập một mình. Nó kể tôi nghe cách nó tập: thả dốc từ nhà nội xuống con đường làng, lấy đà rồi nhảy phóc lên xe mà đạp. Vài lần ngã, vài

lần trầy trụa, rồi giữ được thẳng bằng. Từ đó nó biết đi xe. Nhìn nó, tôi mê lắm.

Tôi chạy về nhà, nài nỉ mẹ cho mượn xe đạp để tập. Mẹ chần chừ. Tôi ôm yếu, người gầy, mẹ sợ tôi không đủ sức. Tôi năn nỉ ba. Ba dắt tôi lên nhà ông nội, nơi có cái sân phơi lúa rộng thênh thang. Ban đầu ba giữ yên xe cho tôi đạp vòng vòng. Được vài vòng, ba đẩy mạnh cho xe lao lên. Tôi hoảng hốt khi quay đầu lại không thấy ba đâu, xe chao đảo rồi ngã. Cái bàn đạp húc mạnh vào sườn, bầm tím một mảng. Tôi khóc nức nở. Mẹ xót con, vừa lau người vừa xuýt xoa:

- Hay là từ từ đã con, lớn chút nữa chống chân được cái xe đạp rồi hãy đi con!

Nhưng tôi không bỏ cuộc. Cả tuần lễ kiên trì, cuối cùng tôi cũng đi được xe hai bánh. Lần đầu tiên tôi phóng từ nhà nội xuống con dốc về nhà, bọn bạn trở mắt nhìn. Còn tôi thì lâng lâng như vừa chinh phục được cả thế giới!

Thời gian trôi. Tôi chuẩn bị vào cấp Hai. Ba mẹ tận tiền từng đồng, mua từng phụ kiện, lắp ráp lại thành chiếc xe cho tôi. Tôi không đòi một chiếc xe mới toanh. Tôi hiểu sự vất vả, chắt chiu của ba mẹ. Nhưng chiếc xe đó là phần thưởng mẹ dành cho tôi, cho những nỗ lực học hành, cho lần được tuyển thẳng lên cấp Hai. Mẹ muốn tôi như bao đứa trẻ khác được

mỗi ngày đến trường trên chính chiếc xe của mình. Chiếc xe ấy đồng hành cùng tôi suốt những năm cấp Hai. Trong đó có mồ hôi, có hy sinh, có niềm tin và hy vọng của ba mẹ. Nó lăn bánh cùng tôi trên con đường học trò, mở ra một chân trời mới – nơi tuổi thơ khép lại, và một chặng đường trưởng thành bắt đầu.

Bây giờ sinh sống tại một nơi xa quê nhà, hai đứa con tôi và mấy thằng bạn của nó cũng chơi đùa như tôi hồi nhỏ vậy. Nhìn chúng nó chơi đùa các loại trò chơi chúng thích, tôi mới nhận ra rằng vì sao trẻ em và các loài động vật thường có các trò chơi đùa nhau, là vì các trò chơi tham gia vào trình tự trưởng thành hay là sự lớn lên của chúng theo ngày tháng. Như tôi, nhỏ Anh, thằng Khánh, thằng Hưng, nhỏ Diệu ... những người bạn của thời thơ ấu vậy. Đây cũng là văn hóa được tạo ra, trẻ em học tập, bắt chước, do vậy mà nơi tôi ở trong một thành phố lớn, dù có nhiều trò chơi hiện đại, trẻ con vẫn tìm đến các loại trò chơi quê mùa mà chúng thích. Mặc dầu đó là những trò chơi hữu hạn, đơn giản nhưng tôi đảm bảo rằng văn hóa trò chơi được truyền vào ký ức trẻ em và lưu giữ từ đời này sang đời khác.

Tuổi thơ tôi chỉ là những ngày chơi đùa sau giờ học lấm lem bùn đất, những ngày trên đôi chân trần, đầu tóc cháy nắng vui chơi cùng lũ bạn. Là những ngày tôi rong ruổi khắp nơi. Là niềm vui reo mừng từ cái lần tôi biết đi xe đạp, dù có té đau có trầy trụa tay chân sau nhiều lần tập đi. Nhưng khi tôi ngồi

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

hồi nhớ lại, nhớ về chiếc xe đạp tuổi thơ nó như thước phim quay chậm đưa tôi trở lại những ngày xưa ấy trọn vẹn và đầy những niềm vui.

Mùa hè Melbourne, 12.2025



Nợ nần

Những năm đầu thập niên 90, đất nước vừa rời khỏi cái bóng nặng nề của thời bao cấp. Người ta bắt đầu nói nhiều về “đổi mới”, về hy vọng một ngày mai sáng sủa. Nhưng ở vùng Gò Theo khô hạn quanh năm, nơi tôi lớn lên, niềm hy vọng ấy vẫn còn xa vời. Đất nứt nẻ dưới nắng vào mùa khô, mưa xuống thì nhão nhoẹt, mùa màng chỉ đủ lót dạ. Người dân xoay xở đủ nghề: người giữ lấy ruộng đồng, người xin ra công trường làm phu hồ, có người vì nghèo khó quá bỏ quê chạy vào miền Nam lập nghiệp tìm kiếm cơ hội mới.

Ba mẹ tôi đều là giáo viên. Thời đó, đồng lương công chức ít ỏi, lại thêm tôi từ nhỏ bệnh tật triền miên: hết nóng sốt lại viêm phế quản, ho khò khè suốt những mùa đông dài. Cả nhà chẳng khi nào dư dả. Ngoại tôi thì ở xa, nhà tận đường Hoàng Diệu, mỗi lần đạp xe về dưới Ngoại là quãng đường vơi vơi,

chứ đâu như bây giờ đường gần hơn rất nhiều. Sau lưng căn nhà mặt phố của Ngoại, là khoảng đất rộng Ngoại rào lại nuôi gà vịt. Mỗi khi gà vịt đẻ nhiều, Ngoại lại lựa vài quả trứng ngon, gói gọn ghẽ trong túi ni lông, gửi người mang lên cho nhà tôi. Khi thì thêm dăm ký gạo, khi thì bó rau muống. Những túi quà nhỏ bé ấy trở thành chỗ dựa tinh thần cho mẹ tôi trong những tháng ngày chật vật. Mãi đến tận bây giờ, mẹ vẫn thường nhắc lại với lòng biết ơn vô hạn.

Rồi có một lần, tôi bệnh nặng, cần đưa đi viện gấp mua thuốc. Trong nhà không còn lấy nổi một đồng. Cực chẳng đã, mẹ đánh liều đi vay hàng xóm. Họ cho mượn dăm chục. Nhờ số tiền ấy, tôi thoát con nguy hiểm. Nhưng vay thì phải trả, mà tháng sau, rồi tháng sau nữa. Tiền đâu để trả?

Ngày chủ nợ đến, trời oi bức, không khí trong căn nhà nhỏ như đặc quánh lại. Họ nói năng gay gắt, giọng cao dần. Mẹ đứng lặng, vừa run vừa van xin khát thêm một tháng. Nhưng nợ là nợ, lời khát xin chẳng thể làm dịu lòng người đòi tiền. Người ta bắt đầu mắng chửi mẹ, những từ ngữ tôi nghe được không hiểu gì. Tôi, một đứa trẻ năm sáu tuổi, chưa hiểu hết những lời cay nghiệt ấy, nhưng vẫn cảm nhận được nỗi tủ nhục in hằn trên nét mặt mẹ, mắt nhòe đi. Rồi bất ngờ, mẹ ngã quỵ ngay trước mặt tôi. Căn bệnh tim

sau khi sinh tôi khiến mẹ dễ dàng ngất xỉu mỗi khi lo sợ. Người hàng xóm vội vàng bỏ về, để lại tôi òa khóc, nước mắt chảy dài. Ba hốt hoảng dìu mẹ vào nhà, còn tôi ngồi bên giường, nắm bàn tay mẹ, sợ hãi đến tột cùng.

Một thời gian sau, ba nhận được chút tiền thưởng từ việc dẫn học sinh đi thi Hội khỏe Phù Đổng. Không nghĩ ngợi, ba gom hết tất cả tiền ba mẹ có được mang trả nợ. Đến lúc đó, gánh nặng mới tạm nguôi ngoai.

Nhiều năm đã qua, đời sống gia đình tôi cũng khá dần. Món nợ mẹ tôi vay mượn, đồng lương làm ra nhận được bao nhiêu mẹ cứ gom góp trả dần, trả mãi vẫn không đủ. Cầm được số tiền lương ít ỏi, trả nợ đi một phần, phần còn lại cũng chẳng đủ chi tiêu. Sự thiếu hụt cứ theo cùng năm tháng. Những ngày ăn cơm chỉ chan mỗi nước mắm, mẹ dặn dò ăn cơm cho chắc bụng nghe con. Tôi "dạ!" rõ to. Tôi không rõ tiền bạc ba mẹ, nhưng bữa cơm tối liền đó, mẹ nói với cả nhà:

- Nhà mình cả năm nay mỗi tháng chỉ có mười bốn ngàn để chi tiêu sinh sống trong một tháng!

Rồi mẹ tự an ủi cả nhà:

- Thôi kệ!

Thời ấy chẳng bao giờ tôi đòi hỏi bất kì điều gì, bởi tôi hiểu sự khó khăn vất vả của mẹ, sự cần mẫn chăm làm của ba. Ký ức về buổi chiều hôm ấy, khi mẹ ngã khụy trong tiếng mắng chửi của người đòi nợ chưa bao giờ phai nhạt trong trí nhớ tôi. Nó vẫn tua đi tua lại trong tâm trí tôi : khuôn mặt mẹ tái xanh, giọng nói yếu ớt van xin, và cả giọt nước mắt nóng hổi của đứa trẻ là tôi.

Hơn ba mươi năm đã trôi qua, đời sống nay đã khác. Gia đình tôi không còn lo từng bữa, không còn cảnh khát nợ, nhưng hình ảnh ngày xưa ấy vẫn chưa bao giờ phai nhạt trong tôi. Nó khắc sâu thành một vết thương ký ức, đồng thời cũng là ngọn lửa thắp lên trong tim tôi nghị lực và quyết tâm. Mỗi khi nghĩ về món nợ ngày ấy, tôi không còn thấy nặng nề vì đồng tiền vay mượn, mà thấy mình mang trong tim một món nợ khác lớn hơn nhiều, món nợ tình mẫu tử. Một món nợ của sự hy sinh, của những cơn ngất xỉu, của tần tảo và thương con đến quên mình...

Và đó sẽ mãi là món nợ thiêng liêng tôi mang suốt đời./.

SaiGon, 4/2025



Một chiều xưa bên Đường Núi Thành

Mẹ tôi kể rằng:

- Tôi sinh ngày Hai mươi ba tháng Bảy, lúc mới sinh tôi nặng Hai kí sáu, Ngoại bế tôi trên tay từ bệnh viện Quận I - hồi ấy gọi là Teresa - Đà Nẵng về nhà ngoại, tại đây mẹ cùng tôi ở cũ. Mẹ nói, đây là thời gian mẹ nghỉ ngơi sau sinh tôi, cần hồi phục sức khỏe và đồng thời để chăm sóc tôi qua một tháng để mẹ và ngoại yên tâm. Bế tôi trên tay nhỏ xíu như con cún con vừa mới sinh. Vào đến cửa phòng nơi tôi và mẹ nghỉ lại nhà ngoại trong vòng sáu tháng. Ngoại nói một mình:

- Con bé nhỏ xíu ri, nuôi chừng nào cho lớn!.

Đến tháng Mười hai, năm Một ngàn chín trăm tám mươi tám, tôi được mẹ đưa về nhà nội chuẩn bị đón cái Tết cổ truyền.

Mẹ kể:

Quả là hồi nhỏ tôi hay bệnh lắm, hết sổ mũi, ho rồi lại viêm phế quản, từ lúc sinh cho tới năm tôi Sáu tuổi là bệnh triền miên, những hôm trái gió trở trời hay những hôm đến mùa cơn hen suyễn, gió lạnh rít qua khe phen, bệnh tôi lại nặng thêm. Con khò khè đeo bám suốt bốn mùa. Cứ hễ trời trở lạnh, là cơ thể bé nhỏ ấy lại vật vã, nằm li bì, hơi thở nặng nhọc. Đêm xuống, mẹ áp tôi vào lòng, lưng mẹ gió lửa vào lạnh, khô rang, còn tay mẹ thì nhẹ nhàng vỗ về, xoa lưng, ru tôi bằng tiếng ầu... ơ... chen tiếng thở dài, có chút gì lo lắng và lặng nghe tiếng gió thổi ngoài hiên. Mẹ thường hay kể lại :

- Mẹ nuôi tôi vất vả lắm, vì hay bệnh vặt nên người còi cọc. Mỗi tối thở khò khè, khó thở ba lại vác tôi lên lưng đi qua đi lại để dễ thở hơn.

Thời đó mỗi lần đi bệnh viện, hay đi khám bác sĩ tư bên ngoài, nhìn tôi còi cọc ai cũng thương. Con bé còi cọc, nhỏ xíu như con chim sẻ nép mình trong hơi ấm của mẹ mà thiếp đi giữa những cơn ho khan.

Lớn lên chút nữa, qua Sáu tuổi tôi cũng dần khá hơn và bắt đầu lớn chậm chậm. Mẹ nhớ rằng mỗi đêm

khi trời lạnh lạnh, mà nhất là gió mùa đông bắc thổi về, tôi ho và khó thở nhiều hơn. Có đêm thức cùng tôi đến khuya, ba chợt đọc mẹ nghe mấy câu thơ giữa đêm đông gió bắc:

*Mùa Thu đi qua rây nắng trước hiên nhà
Không có gió tạt vào giấc ngủ
Tin bão sắp về
Thế là mùa mưa đến
Gió bắc nghiêng trời
Con vào đời trong mùa gió lạnh
Ném từng luồng vào khe phen nhọn hoắc
Nheo mắt con nhìn gió đến từ đâu?
Nóc nhà tràn đầy gió
Làm xiêu ngọn dừa má trông hồi mới ra riêng
Con riu mắt người mùi gió
Có ruộng đồng bờ bãi
Nội còng lưng gánh rạ về nhà...*

*

Rồi lớn lên.

Mãi sau này, khi định cư ở một đất nước xa xôi, mẹ lại lo lắng không yên, sợ rằng vào mùa đông lạnh lẽo miền ôn đới, liệu tôi có khò khè khó thở hay

không? Có bị mệt không? Bao nhiêu là nỗi lo trong mẹ!

Có lần mẹ từng kể:

- Năm tôi Năm tuổi, những trận bệnh kéo dài đến mức mọi người trong xóm đều quen với dáng mẹ công con, tay ba dắt chiếc xe đạp cũ, lầm lũi đi khám bệnh ở phòng bác sĩ Như Minh. Hồi ấy, tôi còn quá nhỏ, chẳng biết gì ngoài việc bám chặt lưng mẹ, đôi mắt tò mò dõi theo dòng người qua lại trên con đường bụi đỏ. Phòng khám nhỏ, người chen chúc chờ đợi cả dãy dài. Nhà bác sĩ Như Minh có khoảng sân to và rộng lắm, dưới tán cây táo ta nở bông đẹp mắt vào mùa xuân. Những lúc đậu trái chi chít trên cành cao. Dù nhà ở thành phố đất chật người đông nhưng để có được khoảng sân ấy thật quý biết bao. Ba mẹ kiên nhẫn ngồi đợi đến tận trưa, trời nóng mồ hôi rịn rịn trên gương mặt râm nắng, áo mẹ ướt đầm cả lưng.

Khi khám xong, trời đã đứng bóng, nắng chang chang hắt xuống mái che loang lổ. Ba mẹ đưa tôi về nhà ngoại để ăn tạm bữa trưa. Nghe tin ba mẹ đưa tôi đi khám bệnh, ngoại đã tắt tả ra sau nhà, nơi mảnh vườn nhỏ với mấy luống rau, nuôi đàn gà đang cục tác, ngoại nhặt mấy quả trứng còn ấm trong ổ, đồ thành món trứng chiên cho tôi. Bữa cơm trưa hôm ấy

giản dị – chỉ có canh rau, cá kho và đĩa trứng chiên nhưng là bữa cơm đậm đà của tuổi thơ tôi. Ngon miệng! Ăn xong, ngoại cẩn thận bọc từng quả trứng vào cái giỏ nhựa đồ sờn cũ, giỏ mà ngoại hay mang ra chợ mỗi sáng, rồi dúm cho mẹ khẽ cười bảo:

- Chăm về mà nấu thêm cho con bé bồi bổ, lấy lại sức.

Ngoại tôi lúc nào cũng hiền từ như vậy. Có mấy con cá ngon ngoại cũng gói gém cẩn thận gói lên nhà tôi, đàn gà, vịt của ngoại đẻ trứng nhiều cũng gói lên góp thêm cho gia đình tôi có bữa cơm đầy đủ”.
Mãi sau này, mẹ luôn kể lại với ánh mắt biết ơn và hãnh diện về ngoại.

Ngoại nhìn tôi, đưa cháu nhỏ người gầy gò, da xanh xao, mắt lim dim vì mệt mà mắt ngoại cũng ươn ướt, chắc là ngoại lo cho con lắm! Bữa cơm trưa xong, chưa kịp nghỉ ngơi, ba mẹ đã phải vội vã đưa tôi về, vì mẹ còn kịp tiết dạy buổi chiều. Đường từ nhà ngoại về nhà xa lắm. Ba đạp xe, mẹ ngồi sau, bỗng tôi trước ngực, cả ba người lắc lư theo nhịp bánh xe lăn trên con đường lớn Hoàng Diệu xuôi xuống ngã ba Chuồn Chó, rẽ hướng Núi Thành. Con đường hồi ấy mẹ thấy sao mà dài tít tắp. Khi đó, con đường người dân tại đây cũng gọi là đường Mù U do có nhiều cây mù u mọc hai bên đường nên gọi vậy, đá

sỏi lô nhô, nơi lỗ chỗ ổ gà, ổ voi, đập xe mà chở thêm người quả là vất vả. Ba con chắc mệt lắm!

Sau này tôi lớn lên chút nữa, mẹ kể chuyện rằng: “Con đường Mùa U này khi quân Pháp đánh vào Đà Nẵng năm 1858, rồi tràn lên Cẩm Lệ, quân Pháp bị tướng Ông Ích Khiêm dùng trái mùa u rải khắp đường, quân Pháp đập lên trái mùa u, trượt chân, ngã lăn ra đất. Quân ta đánh trận này thắng lớn”.

Gió từ cánh đồng phía vịnh Sơn Thủy dọc sông Hàn thổi sang mang theo mùi cây lá mục mùa u, mùi bùn và hơi đất sau mưa. Tiếng chim sẻ ríu rần trên cây đa già mà nay dấu tích cây đa vẫn còn đó. Tiếng ve kêu ràn từ những tán phượng bên đường. Tôi ngồi tựa vào vai mẹ, gió lùa qua tóc, mắt lim dim rồi ngủ gục từ lúc nào chẳng hay.

Chiếc xe trông tránh, ba phải dừng lại ven đường. Mẹ lo tôi ngã, bèn nhìn quanh rồi thấy bên đường có căn nhà nhỏ, mái tôn đã cũ, hiên nhà có giàn bông giấy đỏ rực. Mẹ bồng tôi bước xuống, nhẹ nhàng hỏi xin cho tôi vào nghỉ nhờ. Bà chủ nhà tóc bạc phơ, gương mặt hiền từ, nở nụ cười ấm áp rồi nói:

-Cho cháu nằm đây một lát, đỡ mệt, trời nắng. ối lắm đó cô!

Tôi thức giấc, cụ cựa. Mẹ trải chiếc khăn mỏng lên nền đất. Tôi nằm xuống, nghe mùi gió, mùi lá khô, mùi gỗ cũ nơi hiên nhà xa lạ mà sao thấy bình yên lạ thường.

Từ dạo ấy, những chuyến đi bằng xe đạp luôn là gắn liền với tiếng cười, nước mắt, và tình thân. Như buổi sáng mùng Một năm nào, cả nhà đạp xe đi chúc Tết cụ cố trong kiệt Tiến Thành – nay là đường Phan Thanh. Đường đất ngày ấy còn lồi lõm, ổ gà chông lên ổ voi, sỏi đá kêu lạo xạo dưới bánh xe. Tôi ngồi trong cái giỏ nhỏ treo trước ghi-đông, tay cầm bao lì xì, miệng cười vui thích. Bỗng một tiếng “rắc” vang lên, bánh xe nghiêng hẳn, cả ba người ngã nhào xuống đất. Mẹ hốt hoảng, ba phủi bụi cát, còn tôi thì òa khóc nức nở. Ba cười xòa, vừa dỗ vừa bảo: “Không chi đâu con, ngã một chút cho nhớ cái Tết ni thôi mà.” Cả nhà vẫn cố đi bộ vào mừng tuổi cụ cố, vừa đi vừa cười khúc khích. Đến chiều, cậu Điền – em mẹ tôi – chạy xe tới chở chiếc xe đạp và cái bánh trước gãy rời về sửa. Vài hôm sau, nó lại lành lặn như chưa từng gãy đổ, lại cùng ba mẹ rong ruổi trên khắp nẻo đường.

Giờ nghĩ lại, tôi mới thấy những khoảnh khắc tưởng như vắt vả, cực nhọc ấy lại là những mảnh ghép đẹp nhất trong ký ức gia đình. Những con đường sỏi

đá, những buổi trưa nằm ngủ nhờ bên hiên nhà lạ, hay cả những cú ngã bất ngờ, ...tất cả đều thấm đẫm tình thương và sự dẻo dai gồng gánh của ba mẹ.

Và có lẽ, chính từ những điều giản dị, giấc ngủ trưa hôm ấy, giữa một nơi tôi chẳng hề quen biết, lại trở thành một kỉ niệm để nhớ nơi có lòng tốt giản dị của một người xa lạ, để giờ đây mỗi lần đi ngang qua con đường Núi Thành – con đường đã bao lần in dấu chân và tiếng cười năm nào lòng tôi lại rung rung, như nghe vọng về hơi thở của một thời thơ ấu, mộc mạc mà chan chứa tình người.

Sydney, 3/2026



Mùa nước lũ

Quê tôi ở miền Trung, nơi vùng đất nằm giữa của dải bản đồ hình chữ S.

Miền Trung với mùa nắng gió Lào khô hốc và mùa mưa là như trút nước và những trận lũ, trận lụt triền miên. Mỗi khi mùa mưa về, bầu trời như dốc ngược, mưa trút xuống trắng xóa ngày đêm không dứt. Có năm nước lũ từ thượng nguồn ào ào đổ về, ào ào như thác, ngập cả đồng ruộng, ngập cả đường làng, biến quê tôi thành một biển nước mênh mông.

Năm 1999, Nhà tôi cũng từng trải qua một trận lụt như thế, một kỷ ức đến giờ vẫn không thể nào quên.

Năm ấy tôi học lớp 5, còn em trai mới tròn 3 tuổi. Ngôi nhà nhỏ của tôi chỉ là căn nhà đất, tường vách đan bằng phen tre mỏng manh, mái ngói cũ đã rêu phong. Nền nhà đất, mùa nắng thì khô nứt, mùa

mưa thì ẩm thấp và lạnh lẽo. Bàn ghế, giường tre đều kê thấp lè tè trên nền, chẳng có gì kiên cố. Nhà tôi nằm ngay rìa ruộng, thấp hơn nhiều so với mấy nhà trên gò cao, nên mỗi lần mưa lớn là cả nhà đều thấp thỏm lo âu.

Đối diện qua hàng rào tre là nhà chú Lào. Chú có ba đứa con, nhỏ Anh, đứa con gái lớn học cùng lớp với tôi. Ngày thường hai đứa tôi vẫn hay chạy qua chơi với nhau trò thả diều, bắn bi, nhưng mấy hôm mưa dầm, cả hai chỉ biết đứng bên hàng rào nhìn nhau, không dám lội qua nữa.

Đêm hôm đó, khi gió mưa vẫn ràn rạt ngoài sân, tôi đang ngủ say thì chợt nghe tiếng gọi thất thanh:

– Anh Hai ơi! Nước lụt lên tề, ngập hết sân rồi!

Đó là tiếng chú Lào vọng sang trong màn mưa tối mịt. Trong ánh đèn dầu leo lét còn sót lại, tôi thấy nhỏ Anh đứng nép sau lưng ba nó, bàn tay nhỏ run run níu chặt vạt áo, khuôn mặt tái mét, đôi mắt tròn ngấn nước nhìn sang phía nhà tôi. Gia đình nó đầu rìa ruộng nên nước lũ dâng lên tràn vào nhà nó đầu tiên, ba mẹ nó cũng vội vàng đi tránh lũ.

Ba tôi bật dậy, vừa bước chân xuống giường thì cả bàn chân đã chìm trong dòng nước lạnh buốt.

Nước dâng lên nhanh quá, mới chốc lát đã qua mắt cá chân sắp chạm đầu gối. Mẹ hoảng hốt bế em trai, vừa ôm vừa lắp bắp gọi ba tôi. Nước ngoài sân cuộn cuộn tràn vào, đập mạnh vào vách phen kêu răng rắc, từng khe phen rịn ra những dòng nước mỏng manh như sợi chỉ nhưng lạnh lẽo vô cùng.

Ba vội chạy lên nhà nội trên gò đất cao để gọi người xuống giúp. Trong nhà, mẹ cuống cuống gánh quần áo, lấy cả cặp sách của chị em tôi treo lên cao. Tôi thì lội bì bõm trong làn nước đã gần ngang bụng, toàn thân run cầm cập, tay cố giữ chồng sách quý của ba. Giường tre, bàn ghế được kê lên những tảng đá to, nhưng nước cứ lên cao mãi, ai nấy đều nơm nớp sợ hãi.

Khi mẹ dắt chiếc xe đạp cũ, trên treo đầy quần áo, sách vở, lội bì bõm đưa chúng tôi sang nhà nội thì trời đã hửng sáng. Từ hiên nhà nội nhìn xuống, cả một vùng quê chìm trong màu nước đục ngầu. Nhà tôi ngập đến nửa mái, những tấm phen tre ngả nghiêng như sắp gãy. Đồ đạc, gà vịt, mảnh ván trôi lênh bênh khắp nơi. Tiếng chó sủa, tiếng người gọi nhau í ới, xen lẫn tiếng mưa rào và dòng nước réo ù ù, nghe rộn ngợp cả lòng.

Những ngày lũ tràn về, trường học phải đóng cửa. Tôi ngồi co ro ở nhà nội, gấp những chiếc thuyền giấy thả xuống dòng nước, nhìn chúng trôi đi xa mà thấy lòng vừa buồn vừa sợ. Các chú thì thả lưới bắt cá, cá không biết từ đâu theo dòng lũ về nhiều không kể xiết. Bọn trẻ con tụi tôi cứ đứng dương mắt lên nhìn dân trong làng thả lưới tìm cách bắt cá, tôi cũng nghĩ ra lấy cái cành tre nhỏ cột cái dây cước, ba làm cho tôi cái lưới câu nhỏ nhỏ, rồi tôi ngồi thông dong ngồi trước cổng nhà Nội thả cái cần câu cá. Rồi một mười ngày sau nước lũ cũng rút.

Trận lụt năm ấy để lại trong tôi một ký ức sâu đậm. Không chỉ vì căn nhà nhỏ ngập chìm trong dòng nước, mà còn vì hình ảnh của ba mẹ tất bật trong đêm chạy lũ, là ánh mắt lo âu chen lẫn sợ hãi của mẹ, là ánh mắt thấp thỏm nhưng kiên định của ba, tất cả chỉ mong cả gia đình an toàn trong đêm lũ. Đó là hình ảnh tôi nhớ mãi, như một dấu mốc của tuổi thơ giữa mùa nước lũ miền Trung.

Melb, 04.10.2025



Đá đẽ

Mùa hè tuổi thơ tôi là những ngày đá bóng, bàn chân trần chạy băng băng đến đỏ au, tiếng hò hét vang cả xóm.

Là những buổi lội ruộng bắt cá Bảy màu, bùn sệt bám đến tận đầu gối, người lấm lem bùn đất. Là những chiều thả diều, cầm cuộn dây chỉ buộc con diều chạy quanh khu đất trống trước nhà nhìn cánh diều giấy phấp phới tranh giành khoảng trời xanh. Là tiếng “bụp bụp” của trò bắn bi mà mỗi lần thắng là hò reo vang cả một khoảng trời... Và tất nhiên, không thể thiếu những trận đánh trận giả, bò lê lét, trườn trên những luống khoai, quần áo lấm lem bụi đất, là những lần núp lùm sau bụi sắn hồi hộp đến nghẹt thở vì cái trò đánh trận hấp dẫn. Những năm ấy đời sống còn đơn sơ, người lớn bận đi làm, nhà làm ruộng, nhà đi

làm công nhân hay phụ hồ, còn bọn trẻ con chúng tôi thì mùa hè đến lại bận tụ tập.... chơi, bận rộn trải qua tuổi thơ trọn vẹn như thế và mỗi ngày như một cuộc phiêu lưu lớn.

Bọn tôi thường tụ tập quanh những bãi đất trống nơi người dân trồng khoai trồng sắn để thêm vào bữa cơm hằng ngày vào những năm đầu thời kỳ đổi mới, khi đất nước còn nghèo thì khoai sắn cũng là món ăn cứu đói chúng tôi ngày ấy. Thời ấy làm gì có internet, chẳng có điện thoại hay trò chơi điện tử như bây giờ, cũng không có được những món đồ chơi xa xỉ. Ba mẹ tôi đều là giáo viên, đồng lương khiêm tốn không đủ chi tiêu, không có tiền để mua những món đồ chơi đẹp, mà cuộc sống ở quê vùng đất quanh năm nắng gió và cát như vậy thì tụi tôi chỉ tụ tập nhau bày ra đủ trò vui vẻ cùng nhau mà thôi. Ngày nào lũ trẻ chúng tôi cũng nghĩ ra một trò mới để bày biện, để chơi cho bằng thích, chơi tới khi mồ hôi ướt đầm lưng áo, mặt mày lem luốc mà vẫn không chịu về.

Có những trưa hè nắng chang chang, cái nắng nóng của miền Trung gió Lào thổi qua mang hơi nóng hầm hập. Đáng lẽ phải ngủ trưa, nhưng nằm trần trọc lẫn qua lẫn lại cũng không ngủ được, tôi xin mẹ để ra chơi cùng lũ bạn trong xóm. Tụi nó ba mẹ đều đi làm từ sáng tới chiều nên tha hồ có dư thời gian để chơi

cả ngày và cả ba tháng hè trọn vẹn. Tôi chạy qua nhà nhỏ Anh rủ nó và vài đứa trong xóm chơi cùng. Nhỏ Anh bằng tuổi tôi, lại học chung lớp Tiểu học nữa nên ngày nào cũng gặp nhau, ngày nào cũng lân la hết chỗ này chỗ kia cùng nhau. Buổi trưa tụi tôi đi lùng sục đào dế hay làm bẫy bắt kỳ nhông. Bẫy kỳ nhông thì khó, lâu lâu mới bắt được một con. Bắt được rồi bọn tôi hí hửng xin ba của nhỏ Anh một điều thuốc rê, châm lên cho nó hít vài hơi. Kỳ nhông say thuốc, chạy tán loạn, làm đám chúng tôi cũng la hét chạy theo tung bụi mù. Nhưng mê nhất vẫn là đào dế. Dế mùa hè thì nhiều vô kể. Những con dế tụi tôi đào thường làm tổ sâu dưới lòng đất. Cứ chỗ đất nào ụn ụn lên thành vòng tròn là bọn tôi dùng cái xẻng nhỏ đào ngay. Đào sâu một đoạn là thấy lưng đen bóng, cứng như mảnh gỗ cháy. Chỉ cần nhanh tay đưa hai ngón kẹp chặt cái càng cong vút của nó là bắt được. Dế than, dế đực, dế cái nhìn một phát là biết. Con nào dế than đực thì thân to, càng dài, màu đen bóng như được lau chùi, trông bệ vệ như võ sĩ. Những con dế bắt được tôi cẩn thận bỏ vào hộp giấy. Cuối buổi, tôi chọn những chú dế than đực khỏe nhất, càng to nhất để đá trận với bọn thằng Khánh hàng xóm.

Thằng Khánh người nhỏ lóát choát nhưng lanh lợi, mấy trò này nó rành lắm. Nó đào ở đâu mà con nào con nấy to như dế chiến, nhìn bệ thế mạnh mẽ như chiến binh.

Chúng tôi đào một ô đất nhỏ hình vuông, sâu chừng ba lòng tay để làm “võ đài”. Để cho dễ hăng máu, bọn tôi lấy sợi tóc buộc nhẹ vào cổ nó rồi quay vòng vòng.

Tuy là chơi cùng nhưng thách đấu nên bọn tôi kinh nhau dữ lắm. Nhóm tôi chỉ có tôi và nhỏ Anh là con gái, bên đội kia toàn là con trai, thằng Khánh, cu Đen nhỏ tuổi hơn cùng hòa theo phe. Tụi nó không ai có tóc dài để bứt một sợi quay đé. Thằng Khánh quay qua tôi năn nỉ: "Cho ta xin cọng tóc đi" Tôi hứ một tiếng! Nửa muốn cho nửa muốn không. Nhỏ Anh tóc dài ngang vai, vậy là bị chúng nó nhào vô bứt tóc, nó đau la lên oai oái. Bứt được cọng tóc, tôi buộc vào cổ con đé và bắt đầu quay vòng tròn. Con đé lao đảo, đôi cánh rung lên phành phạch, tưởng chừng như đang hít gió chiến trường, chuẩn bị xông ra tử chiến.

Vừa thả xuống, đé của tôi lập tức vươn cánh, gáy một tiếng rõ to, lao thẳng về phía đối thủ. Nhưng đé của thằng Khánh né rất nhanh, rồi bất ngờ quay lại tấn công chớp nhoáng. Nó vừa đá vừa cắn tới tấp. Đé của tôi loạng choạng tìm đường chạy thối lui nhưng cái hổ thi đấu bé tí, chạy đâu cũng chặn lại. Chỉ vài cú đá mạnh, nó bật ngửa, nằm im re. Tôi nhìn chú đé mình cất công đào từ sáng nằm chổng chơ mà ngân

ngần nước mắt, tiếc như vừa mất một chiến binh trung thành và tiếc cho cái công đi tìm và đào con dế chiến.

Tôi tiếc ngần ngơ con dế chiến, rồi lại tiếc ngần ngơ những mùa hè sau đó. Tôi chuyển nhà, không còn sống ở khu cũ, không còn những buổi rong ruổi cùng lũ bạn. Từ đó, tôi bận hơn với sách vở, với những mục tiêu người lớn.

Một hai năm đầu còn theo ba về thăm ngôi nhà cũ, dù nhà mới không xa lắm, nhưng mỗi đứa đều lớn lên theo cách riêng. Tụi tôi có gặp nhau nhưng những trò đánh trận, đá dế hay thả diều không còn nữa. Những trò ngày xưa bỗng trở nên xa lạ. Không còn ai rủ nhau chạy giữa ruộng khoai, không còn tiếng gọi í ới, không còn tiếng ve làm nền cho những trận cười giòn tan gọi nhau í ới nữa. Nhưng dù vậy, tuổi thơ oanh liệt ấy vẫn luôn sống trong tôi như một mảnh ký ức rực rỡ, trong trẻo mà hồn nhiên của những đứa trẻ miền quê chân chất.

Mỗi lần nhớ lại, lòng tôi vẫn thấy xao xuyến, vẫn như nghe đâu đó tiếng ve gọi hè, tiếng dế gáy râm ran từ triền ruộng quê nhà. Và tôi biết tuổi thơ ấy, dù đã đi xa, vẫn là nơi tôi luôn giữ, luôn trân trọng như kho báu quý nhất đời mình. Bởi vì từ đó tôi đã lớn lên/.



Tắm giếng

Quê tôi có hai mùa mưa nắng rõ rệt. Mùa nắng thì khô khốc, gió Lào hầm hập thổi về mang hơi nắng nóng hắt đến cháy da người. Ruộng đồng có lúc nứt nẻ, cỏ cháy vàng hoe. Còn mùa mưa thì đầm dề triền miên, nước ngập trắng đồng, đất nhão nhẹt bùn. Ở cái làng quê nơi tôi sinh ra, đứa trẻ nào cũng thuộc lòng hai mùa ấy, một mùa nắng rất cháy da và một mùa mưa lội bì bõm.

Mỗi khi hè tới, nắng vàng rất bỏng, lũ trẻ chúng tôi lại rủ nhau ra đồng bắt cá, tát mương, nghịch nước, rồi lại chơi đánh trận giả, lăn lóc khắp sân khắp vườn. Chiều về, đứa nào đứa nấy người ngộm đầu tóc lem luốc, quần áo bết đất bết mồ hôi. Và lần nào cũng vậy, mẹ lại kéo tôi ra bên hông nhà, nơi có cái giếng nước mát lạnh trong vườn, múc từng gàu nước xối ào ào để tắm rửa cho sạch.

Cái giếng ấy là cả một gia tài của ba mẹ tôi. Hồi mới làm nhà chưa có giếng, mẹ phải gánh từng đôi thùng nước từ nhà ông bà nội cách một đoạn đường đi lại khắp khuỷu về để nấu ăn, giặt giũ. Còn nước tưới vườn thì lấy tạm ở cái ao nhỏ kế bên mảnh vườn nhà tôi chung với mấy nhà quanh xóm. Sau này, ba dành dụm mãi mới thuê người đến đào giếng. Giếng không sâu lắm, nhưng nước trong vắt, nguồn nước sinh hoạt hằng ngày của cả nhà và là nguồn nước tưới những chậu hồng, chậu mai trong vườn. Ba còn cho xây thành giếng bằng bê tông cao ngang ngực người lớn có cái gàu và sợi dây thùng to để kéo. Từ ngày có giếng, chiều nào tôi cũng được mẹ tắm ở đó. Nước giếng mát lạnh chảy từ đầu xuống, cuốn theo cả bụi đất và cái oi ả của ngày hè, của những ngày đánh trận lặn lội ngoài cát. Nhiều khi mấy đứa em họ ghé chơi, thấy tôi tắm ngoài giếng cũng nhao nhao đòi tắm cùng. Mấy đứa nhỏ năm sáu tuổi, lóc nhóc đứng quanh thành giếng, cười khanh khách.

Hôm đó trời nắng gắt, mồ hôi chảy ròng ròng. Các em họ cùng tôi tụ tập lại chơi đủ các trò, lặn lội trong sân nhà, nghịch ngợm chạy nhảy. Chiều đến tụi tôi kéo nhau ra giếng tắm cho mát, mẹ múc từng gàu nước xối cho từng đứa. Tôi thấy vui nên cũng giành cái gàu để tự múc nước tắm. Dây gàu hơi ngắn, mà tôi thì cố vớ cho đầy nước, tay kéo mạnh, người

ngiêng về phía trước. Chẳng may chân tôi trượt khỏi chỗ đứng, cả người chốc ngược laovề phía lòng giếng. Chỉ kịp thấy bầu trời đảo lộn, tiếng mẹ la lên thất thanh, rồi một bàn tay chắc nịch túm lấy chân tôi. Mẹ dùng hết sức giật mạnh, kéo tôi lên, bụng tôi cọ xát vào thành giếng đến trầy xước rớm máu. Tôi sững người, tim đập thình thịch, mặt tái xanh. Mẹ tôi vừa run vừa thở dốc, đưa tôi vào nhà, lấy dầu sát trùng vết trầy ở ngực tôi, tay mẹ vẫn còn run. Mấy đứa em họ này giờ chứng kiến hết, mặt đứa nào cũng tái mét, lẳng lặng theo vào nhà, chẳng dám nói câu nào.

Hôm ấy, tôi thoát một phen hú vía. Mỗi lần nhìn lại cái giếng nước trong vườn, tôi vẫn rùng mình nhớ lại khoảnh khắc đó, cái khoảnh khắc mà chỉ một phản xạ của mẹ đã cứu tôi khỏi rơi xuống giếng sâu, cứu tôi một lần trong đời, trong một buổi tắm giếng mùa hè tưởng như bình yên.

Sau bữa đó, ba đã mua được cái bơm nước điện, ống thả xuống lòng giếng hút nước dẫn vào bi nước to để cạnh bếp. Từ đó trở về sau, tôi chỉ được tắm ở bi nước to mà không được bén mảng tới giếng thêm lần nào nữa. /.

Melb.10/2025

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi



Một lần đi lạc

Nghe tiếng trống “thùng... thùng... thùng” vang vọng từ xa, lòng tôi bỗng rộn ràng đến lạ.

Tiếng trống múa lân âm thanh quen thuộc của những đêm Trung Thu như đánh thức cả một miền ký ức tuổi thơ. Ngoài kia, qua đoạn video bạn tôi vừa chia sẻ, những con lân sắc sỡ đang nhảy múa dưới ánh đèn vàng, tiếng trống, tiếng thanh la hòa cùng tiếng reo hò của trẻ nhỏ. Bất chợt, tôi giật mình nhận ra: hôm nay đã là rằm tháng Tám – Trung thu rồi!

Mỗi năm đến Trung thu, lũ trẻ con trong xóm chúng tôi lại háo hức tụ tập làm lồng đèn. Ở cái thời mà đồ chơi còn hiếm, “lồng đèn” của bọn tôi chỉ là những vật tưởng chừng bỏ đi. Một cái lon sữa bò rỗng, được rửa sạch, lấy đinh đục lỗ quanh thân để

ánh nền bên trong chiếu ra thành những chấm sáng lấp lánh. Hoặc đôi khi là hũ nhựa đựng xà phòng mẹ vừa dùng hết, tôi nhặt lại, xuyên hai lỗ nhỏ hai bên, luồn sợi dây kẽm qua để treo, rồi đặt cây đèn cầy nhỏ xíu bên trong. Thế là tôi đã có một chiếc đèn Trung thu cho riêng mình, tuy thô sơ nhưng lung linh trong mắt một đứa trẻ sáu tuổi.

Có năm, ba đi hội khỏe Phù Đổng ở phố về, mang cho tôi món quà quý giá: một chiếc lồng đèn giấy bóng kính hình ngôi sao năm cánh đủ sắc màu rực rỡ. Ánh sáng từ ngọn nến bên trong hắt qua lớp giấy bóng, cả căn nhà nhỏ như sáng rực lên một góc trời tuổi thơ. Có khi ba còn mua cho tôi chiếc lồng đèn hình chú thỏ với đôi tai dài, rồi có khi ba tự tay làm chiếc lồng đèn kéo quân, những món đồ ngộ nghĩnh quý giá mà tôi nâng niu suốt cả mùa Trung thu.

Xóm tôi năm nào cũng có đội múa lân, do mấy anh lớn trong xóm tự lập ra, chuẩn bị tập múa từ cả tháng trước. Con lân được góp tiền mua, to và nặng cùng với chiếc trống cái. Đi đầu là ông Địa bụng phệ, tay cầm quạt mo phẩy phẩy, vừa nhún nhảy vừa gõ nhịp mời gọi. Tiếng trống dồn dập vang lên hòa cùng tiếng reo của trẻ con chạy theo trong ánh mắt háo hức.

Cứ mỗi khi đội lân ghé vào nhà nào, ông Địa lại gõ cửa cười hềnh hếch, mời gia chủ cho lân múa lấy hên. Chủ nhà đồng ý thì cả đội dàn trận, lân nhảy múa quanh sân trống đánh thùng thùng rộn ràng. Phần thưởng là phong bao tiền lì xì cuộn tròn treo trên cao con lân phải há miệng để đón lấy. Cả xóm cười vang, rộn rã như hội. Bọn trẻ con chúng tôi đứa nào cũng mê coi lân múa, mê ông Địa hài hước cái bụng phê cầm quạt mo phẩy trông ngộ nghĩnh mà mắc cười. Ngày xưa, đâu có nhiều trò để chơi thì mỗi dịp Trung thu được coi múa lân, đi theo lân là như ngày hội lớn của bọn trẻ con chúng tôi rồi.

Năm nào cũng vậy, tôi ngồi trong nhà học bài, nghe tiếng trống là không thể ngồi yên. Lòng cứ nôn nao, chỉ muốn chạy ra coi. Năn nỉ mãi, mẹ mới đồng ý cho đi, tôi lập tức tốt sang nhà con Anh đứa bạn hàng xóm thân nhất rủ nó cùng đi xem.

Đêm đó, dưới ánh trăng rằm sáng vàng vạc tay tôi còn cầm theo cái đèn pin be bé ba đưa, tôi hòa vào dòng người đi theo đội lân. Con lân đi đến đâu, bọn trẻ con lại nối đuôi theo đến đó. Khi lân dừng múa, mọi người dừng lại, vỗ tay, reo hò. Khi lân đi tiếp, cả đoàn lại rộn ràng tiến bước. Tiếng trống như dẫn lối, dồn dập, cuốn hút, khiến tôi quên cả thời gian.

Rồi đoàn lân rẽ ra con đường lớn, qua ngã rẽ barie đường sắt, hướng lên dốc Vọng Hòa Cầm nơi đã khá xa khu tôi ở. Tôi bắt đầu thấy sợ. Xung quanh, ánh đèn thưa dần, người theo lân cũng ít lại. Tôi ngoái nhìn sau lưng, chẳng còn thấy mấy ai quen. Trời mỗi lúc một tối hơn, gió mang theo hơi sương lạnh. Tôi vừa muốn quay về, vừa không dám vì sợ đi lạc giữa bóng tối. Đôi chân nhỏ cứ bước, mà tim đập thình thịch.

Rồi bỗng dưng, đoàn lân biến mất trong đêm. Tôi đứng giữa đường, lơ lửng, nước mắt chực trào. Không biết mình đang ở đâu, không biết đường về nhà. Tôi bật khóc, tiếng nức nở vang giữa con đường vắng.

Nỗi sợ ấy cái cảm giác lạc mất mẹ giữa đêm Trung Thu là điều tôi lo sợ nhất. Gương mặt đầy lo lắng, chân đứng tại chỗ, bắt đầu ngân ngấn nước mắt chảy dài trên má.

Giữa lúc tôi đang khóc, bỗng nghe thấy tiếng ai đó gọi trong đêm:

- Ty ơi! Con ở đâu! Ty ơi!

Tôi giật mình ngẩng đầu là giọng mẹ tôi! Ánh đèn xe đạp loang loáng chiếu tới. Ba tôi đèo mẹ, cả hai hót hải, khuôn mặt lo lắng. Mẹ vừa thấy tôi đã vội nhảy xuống, ôm chầm lấy, tay run run lau nước mắt cho tôi. Ba không nói gì, chỉ lặng lẽ bế tôi lên, đặt ngồi phía trước, rồi đạp xe chở hai mẹ con về. Đêm ấy, tôi vừa sụt sùi khóc, vừa mừng đến nghẹn vì cuối cùng tôi đã được trở về trong vòng tay mẹ.

Cảm giác lạc lõng và sợ hãi năm ấy giữa tiếng trống lân xa dần trong đêm vẫn như còn đâu đây trong trí nhớ. Mỗi khi Trung thu về, tôi lại nhớ cái đêm ấy: một đêm trăng rằm vừa rục rịch, vừa thấm đẫm nỗi sợ từ một mùa Trung thu năm nào./.

Gò Theo /Tám//2023



Lời ru của mẹ

“*Ấu... ơ...!*
Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.
Khó đi mẹ dắt con đi,
Con đi trường học, mẹ đi trường đời...
Ấu... ơ...!”

Những lời ru ấy mộc mạc gần gũi mà ấm áp, những câu hát mộc mạc mà những ai nghe qua đều thoáng nhận ra. Năm ấy, tôi vừa tròn tám tuổi, phấn khởi bước vào lớp Ba, cũng là năm tôi chính thức trở thành chị Hai. Mẹ sinh thêm em trai, thằng bé đỏ hỏn, nhỏ xíu nằm gọn trong lòng mẹ.

Hồi đó những năm tháng khó khăn, cái thời bao cấp mà mẹ vẫn thường hay kể tôi nghe. Mẹ kể về những năm đầu khi mẹ vừa đi dạy, mẹ công tác ở Hòa

Sơn, những ngày ăn bo bo độn khoai, vét sạch hũ gạo mà không còn hạt nào... Tôi nghe mà chẳng hình dung nổi bo bo là món gì. Từ ngày tôi chào đời, khó cực bữa vậy, ba mẹ vẫn cố dành cho tôi bữa cơm trắng thơm ngon.

Dù chỉ có chút nước mắm cái và đĩa rau lang luộc, tôi vẫn thấy ngon lành. Mẹ bảo là đặc sản xứ mình đó. Qua lời kể của mẹ về những ngày đi làm, sinh con đẻ cái, tôi hiểu những năm tháng tuổi xuân của mẹ là những chuỗi ngày nhọc nhằn, đạp xe hàng chục cây số lên trường Hòa Sơn, phải băng qua con đèo Đại La giữa nắng gió, với chiếc cặp trên lưng nặng trĩu mang con chữ và kiến thức đến cho bao lớp học trò miền núi. Mẹ lo toan những nỗi lo những vất vả. Có lẽ vì thế mà sức khỏe của mẹ yếu đi từ sớm, căn bệnh tim cứ âm thầm đeo đẳng cho đến tận sau này.

Một bữa, tôi đang chơi lò cò cùng lũ bạn dọc theo đường làng dưới hàng tre ngả bóng bên nhà nội. Tôi ném miếng mảnh sành vào canh thùng, bắt chợt có ai gọi tôi:

- Bé Ty! Mẹ con sinh em bé rồi kìa. Mau mà về báo cho ba biết đi!

Tôi giật mình quay nhìn, eo ơi là cậu Điền của tôi. Cậu đạp xe từ nhà ngoại lên tận đây để báo cho tôi biết mẹ đã sinh em bé. Nhận được tin, tôi lúnh quính, đứng trơ người không biết phải làm sao, may mà có nhỏ Thủy nhắc tôi:

- Chạy đi báo cho ba mi đi. Mẹ mi sinh em bé rồi!

Tôi nhìn cậu Điền có vẻ như cầu khẩn, cạnh bên cậu là chú Đấu, miệng tùm tùm cười:

- Sướng hì. Có em bé rồi đó. Vào đây chú chờ lên Hòa Cầm báo cho ba biết!

Tôi không nhìn lại miếng mảnh sành vừa ném xuống canh thùng, chạy vào nhà nội, chú Đấu dắt chiếc honda cánh én ra sân, đạp nổ tèn tẹt. Chú bảo tôi ngồi lên chú chở vào Hòa Cầm tìm ba.

Xe chạy. Tôi hồi hộp, chú Đấu dặn:

- Ngồi cho chắc nghe con!

Tôi “dạ” một tiếng cho chú an tâm.

Đến chỗ ngã ba, xe quẹo lên con dốc. Ba tôi làm việc tại Phòng giáo dục huyện Hòa Vang. Tôi vội vàng chạy xộc vào mái hiên tìm ba, chợt giật mình nhìn thấy cả phòng đang họp. Họ im lặng. Tôi bạo miệng khi nhìn thấy ba tôi ngồi phía trong, bèn nói to:

- Ba ơi! Mẹ sinh em bé rồi!

Ngồi đầu bàn một người đứng tuổi hỏi tôi:

- Sinh trai hay gái vậy con?

Tôi đáp gọn lỏn:

- Dạ, cái thằng!

Cả phòng họp vang lên tiếng cười. Xem như xong nhiệm vụ. Tôi chạy u về phía chú Đầu đang chờ, nghe từ phòng họp vọng ra: Anh Hòe về đi, xuống bệnh viện xem sinh nở ra sao!.

Sau khi sinh em trai, mẹ ở cũ tại nhà bà ngoại trên đường Hoàng Diệu. Một tháng ấy, có bà chăm nom, mẹ dần hồi phục, còn ba thì tất tả đi làm rồi về lo cho tôi. Ngày mẹ bế em trở về, tôi còn nhớ - một

cậu bé nhỏ xíu - nằm gọn trong vòng tay mẹ, thơm mùi sữa, đỏ au và mềm mại.

Những ngày sau đó, mẹ ở nhà một thời gian để chăm nom em tôi. Những hôm mẹ bận nấu cơm, mẹ thường gọi với ra từ bếp:

- Ty ơi! Vôegó em giúp mẹ, mẹ nấu nồi cơm nghe con!

Tôi đáp “ạ!” thật to, rồi ba chân bốn cẳng chạy vào nhà, ngồi trông em giúp mẹ. Ngoài giờ học, tôi quanh quẩn trong sân, chơi nhảy lò cò, nhặt hoa dại, rồi lại chạy vào giúp mẹ việc nhà nhỏ nhỏ. Tôi nhớ cái dáng mẹ cúi húi bên thùng mùn cưa, cái ống thổi lửa đen nhẻm và tiếng mẹ ho sặc sụa giữa làn khói cay. Tôi chỉ biết ngồi yên, đôi tai lắng nghe từng tiếng động thân quen trong căn bếp nhỏ.

Những đêm tối trời, mẹ ngồi ru em ngủ. Giọng hát của mẹ nhẹ nhẹ, dịu dặt như gió. Tôi nằm bên cạnh, vênh tai nghe, rồi chìm dần vào giấc ngủ trong tiếng “ầu ơ” ngân dài ấy. Có lẽ tôi cũng đã từng được ru như thế bằng cùng một bài hát, cùng hơi ấm và giọng hát ấy nên tôi thấy thân thuộc lạ thường.

Rồi thời gian cứ thế trôi. Chị em tôi lớn dần lên trong vòng tay của mẹ, trong sự tảo tần của ba, trong những đêm ru ầu ơ và những buổi sáng dậy sớm nấu cơm, giặt áo, đưa con đi học. Từng lời ru, từng tiếng thở dài, từng nỗi vất vả, từng nụ cười của mẹ – tất cả như dệt thành tấm chăn tuổi thơ, ấm áp và ngọt lành. Mẹ tôi hát hay lắm, có lẽ mẹ yêu âm nhạc, mẹ yêu những lời ru ngọt ngào đã từng ru chị em tôi đi qua tuổi thơ đầm ấm. Mẹ yêu những giai điệu quê hương thân thuộc mà mẹ luôn hát lên, ngân nga vài câu mỗi khi mẹ vui. Và chính tôi cũng không bao giờ quên được những lời hát ru của mẹ, những bài ca mẹ yêu thích và cả những cái cười vui vẻ mỗi khi mẹ cất tiếng hát, trong trẻo và ngọt lành.

*

Khi tôi được làm mẹ, bỗng một tối ru con ngủ, lời ru ấy lại ngân lên tự nhiên trong miệng tôi: "Àu...ơ...! Ví dầu cầu ván đóng đinh..."

Chỉ mấy câu thôi, nhưng khiến tôi nghẹn lại. Bởi trong từng tiếng ru ấy, tôi như thấy lại tuổi thơ của mình, thấy bóng mẹ bên bếp khói mờ, thấy cánh tay mẹ ôm con khẽ khàng, và nghe tiếng gió thời gian khẽ thổi qua những năm tháng yêu thương.

Gò Theo, 8/2025



Chiếc xe Tum gắn máy đầu tiên

Mẹ tôi dạy trường làng, tên trường đến bây giờ tôi vẫn nhớ Trường Tiểu học Số 1 Hòa Thọ. Hồi ấy, giáo viên như mẹ tôi một buổi chính dạy ở trường, buổi còn lại được nghỉ, thành ra học sinh chỉ cắp sách đi học một buổi mà thôi, không có bán trú cơm trưa ở trường như bây giờ.

Đường từ nhà tới trường quanh co, toàn đường đất cát, có đoạn đường đất dễ đi, hai bên là những bụi dúi, chen xen với lũy tre làng xanh rì. Mỗi khi mùa mưa về, nước xối mòn tạo nên hục sâu, có hôm mẹ tôi phải dắt bộ qua những ổ gà, ổ voi to bằng cả cái rổ rau. Từ đó, men theo bức tường khu dệt giầy da, rồi xuôi dốc Giầy da thêm một đoạn nữa mới tới trường mẹ dạy, cũng chính là ngôi trường tiểu học tôi từng cắp sách đến. Tính ra không xa, nhưng đường làng

quanh co, ổ đất chằng chịt hục hang xói mòn vào mùa mưa khiến mỗi chuyến đi dạy của mẹ là một hành trình vất vả

Nhắc đến dốc Giày da, ai từng sống ở vùng đất ấy chắc còn nhớ. Mùa nắng, dốc khô, dài và thoải nhưng phải dắt bộ vì đạp lên dốc không nổi, dắt xe đạp qua khỏi con dốc dài mới đi tiếp được. Còn mùa mưa, đất sinh trơn trượt, bánh xe cứ mắc vào những khe xói, đạp đến nửa chừng lại phải xuống đất. Hai bên dốc là cánh đồng lúa mênh mông mùa chín vàng rực, thơm ngát mùi lúa mới; còn mùa mưa thì nước ngập trắng, có khi dâng cao xấp xấp nước gần tràn lên con đường đất.

Năm 1997, ba tôi công tác ở Phòng Giáo dục huyện Hòa Vang. Sau đó, ông xin được điều chuyển về Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng, trụ sở cũ ngày đó nằm trên đường Thái Phiên. Quyết định tương chừng nhỏ ấy lại làm thay đổi rất nhiều thứ trong cuộc sống gia đình tôi.

Tháng đầu đi làm nơi cơ quan mới, ba vẫn đạp chiếc xe cộc cạch, chiếc xe sườn sắt đã theo ông suốt bao năm. Đường từ nhà xuống thành phố xa lắm, đi mãi chẳng thấy tới nơi. Đường xa, trời nắng chang chang, có hôm ba về muộn, áo đầm mồ hôi, xe dính

đầy bùn. Tôi còn nhớ một tối, khi đang ngồi học bài ngoài hiên, nghe tiếng mẹ nói khẽ trong nhà:

- Bữa ni anh xuống Ban Tuyên giáo làm việc, mà nhà mình xa quá. Phải chi có được cái xe máy thì đỡ biết mấy anh hè?

.

Ba tôi ngập ngừng một lát rồi đáp:

“Ừ, có chiếc xe thì đi lại đỡ cực. Em đi dạy xa, có xe cũng tiện hơn. Bé Ty đau ốm miết, mỗi lần đi bác sĩ Như Minh tận đường Phan Châu Trinh. Khó quá... Hay mình vay mượn tạm, em hí?

.

Mẹ thở dài:

- Vay thì dễ, mà lấy chi trả, anh? Nợ cũ chưa dứt, thêm nợ mới con mình ăn cơm toàn mắm cũng không đủ sức mà lớn!

Căn nhà nhỏ lặng đi. Chỉ còn tiếng dế kêu ngoài hiên và ánh đèn dầu leo lét. Ba im lặng, mắt nhìn xa xăm. Mấy hôm sau, tôi thấy ông ngồi ngoài sân, trên cái ghế đầu do chính tay mình đóng bằng mấy thanh gỗ mẹ xin ở xưởng mộc. Ông ngồi trầm ngâm nhìn xa xăm. Hay ông nhớ lại những năm ông làm việc tại Buôn Ma Thuột. Hay hình như ông đang

nghĩ đến những đêm công con đi bệnh viện giữa mưa gió, đập chiếc xe bó lốp trên đường. Có lẽ trong lòng ông xót xa lắm. Mẹ nhìn thấy đi ra đi vào cũng chỉ im lặng cho cảnh nhà túng thiếu chứ biết làm sao. Lương giáo viên thời đó ít ỏi quá mà! Trả cho xong cái nợ đòi thì còn lại mười bốn ngàn mua được vài kí gạo, hũ mắm gói muối, mong được quay vòng giáp tháng. Ba làm ở Phòng Giáo dục không biết sao, suốt mười năm mới được tăng một bậc lương, mà có phải ba lười biếng chi đâu. Suốt tháng tằn tiện tiền chợ, tiền thuốc men đau ốm cho tôi nữa, thiếu hụt cứ thế lũy tiến quanh quẩn trong năm. Mẹ cũng lo lắng, gánh nặng lúc nào cũng đặt lên vai.

Rồi một hôm, ba quyết định táo bạo vay ngân hàng mua xe máy. Mẹ chỉ biết liều tin theo. Và thế là, sau bao nhiêu đắn đo, gia đình tôi có được chiếc xe Cup Tum 50 phân khối. Chao ôi, là niềm tự hào và tài sản lớn nhất thời ấy. Nó nhỏ nhắn, sơn màu xanh lam, màu như những chiếc vải dù thời chiến, xẫm màu nhưng trông sáng sủa, tiếng nổ tạch... tạch... tạch... vang xa nghe vừa lạ vừa vui tai. Ba tôi lau chùi từng bộ phận như chăm đứa con mới, cẩn thận nâng niu lắm. Mẹ thì lóng ngóng, vừa sợ vừa háo hức. Rồi buổi chiều đầu tiên tập xe, ba dắt chiếc Tum lên khỏi con dốc học hàng, mẹ ngồi lên, hai tay run run nắm tay

lái. Ba đi bên cạnh, một tay giữ yên sau, một tay nắm vai mẹ, vừa cười vừa nói:

- Cứ rú ga nhẹ nhẹ thôi, đừng bóp thắng gấp quá!

Mẹ cười khuôn mặt lo lắng:

- Em sợ lắm, nó cứ giật giật, rú ga mạnh sợ xe phóng lên nhanh quá!" Rồi "rè... rè..." – xe nhích lên được vài mét, mẹ hét lên vì mừng, nhưng vừa ngoảnh lại cười với ba thì xe nghiêng, cả người cả xe ngã dúi vào đám cỏ ven đường. Ba chạy tới đỡ, cười: " Không chi đâu, té một hai lần thả tay ra là xe cứ tiến tới thôi. Ngã phải không? Kệ hấn. Tập đi!

Còn tôi ngồi bên đường nhìn ba tập xe máy cho mẹ. Thời đó, có chiếc xe máy là cả gia tài, tôi sẽ kể cho tụi bạn ở xóm nghe, sẽ khoe với chúng nó, bây giờ đi học có xe máy ba chở rồi. Ấy vậy nên tôi vui vì ba mẹ không còn đi xe đạp cộc cạch mà chở tôi theo sau lưng nữa, không còn những ngày xe thùng lộp, không còn những ngày ngồi sau xe mẹ còng lưng dắt lên cái dốc Giày da nặng nhọc ấy nữa. Tôi cười tít mắt! Và đúng thật, mấy ngày đầu mẹ ngã liên tiếp có hôm ngã ngay trước cổng nhà ông nội xe lao vào cái bụi dúi góc ngã ba đường, có hôm lấm lem cả áo dài.

Nhưng rồi, dần dần mẹ cũng biết đi, tay lái vững hơn, mỗi lần nổ máy là cả xóm nhỏ đều ngoài nhìn, miệng xuýt xoa: "Cô Tâm bữa ni có xe máy đi ngon lành rồi đó nghe!"

Những hôm ba có dịp nghỉ hay đi công tác, mẹ lại dùng xe đi dạy ở trường. Đường đi về tuy có xa xôi nhưng có chiếc xe máy đầu tiên trong đời ba mẹ và tôi không khỏi phấn khích. Thằng em tôi cũng thích, còn nhỏ ngắn chân mà cứ muốn trèo lên xe ngồi thử chút coi!

Từ đó, mỗi sáng ba đi làm bằng xe máy, còn những hôm ba nghỉ, mẹ lại “kê” xe đi dạy. Chiếc Cup Tum nhỏ nhắn ấy không chỉ chở ba mẹ tôi đi qua những chặng đường xa xôi, mà còn chở cả niềm hy vọng và sự chắt chiu của một thời gian khó. Mỗi khi nghe tiếng máy xe “tạch tạch tạch” vang lên đầu ngõ, cả nhà đều thấy lòng ấm lại như một dấu mốc, mở ra thời kỳ mới trong cuộc sống của chúng tôi./.

Đà Nẵng, 10/2025

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi



Nhà mới

Sau trận lũ năm 1999 ấy, ngôi nhà nhỏ của chúng tôi tan hoang xơ xác. Những bờ phen tre vốn là chỗ che chắn nay loang lổ bùn đất, phủ kín một lớp cặn dày từ ruộng tràn lên. Sàn nhà nơi ba tôi từng tỉ mẩn trải những tấm nhựa dẻo cho sạch sẽ giờ bong tróc, rách rời từng mảnh. Đồ đạc trong nhà, dù đã được ba mẹ kịp đưa lên cao trước khi nước ập đến, vẫn còn in hằn những vệt nước khô cong, nham nhở như những dấu tích của một ký ức khó quên.

Ngoài vườn, cỏ cây xác xơ, gốc rễ lộ ra loang lổ bùn đất. Ngôi nhà nằm ở một vùng trũng, kế bên là cái ao nhỏ mà nhà tôi và cả xóm cùng dùng để tưới rau. Sau lưng nhà là bãi nghĩa địa cổ, đã tồn tại từ trước cả khi ông nội tôi đặt chân đến đây lập nghiệp. Ông từng kể, nơi đó có những nấm mồ vô danh, có mộ gió, có mộ đất dấu tích của bao thế hệ đã qua. Những năm sống ở đó, mùa gió bắc thổi về là rét buốt len qua từng khe phen. Mùa mưa dầm miền Trung kéo dài triền miên khiến mái nhà dột chỗ này

chỗ kia. Chị em tôi quanh năm bệnh tật cảm lạnh, ho, sổ mũi như một điều quen thuộc. Tôi lớn lên trong hơi ẩm, trong mùi bùn và tiếng mưa gõ đều đều trên mái qua lớp phen tre đầy lỗ gió luôn vào lạnh buốt.

Rồi sau trận lũ ấy, ba mẹ quyết định dọn đi, xây một ngôi nhà mới. Ngôi nhà dự định nằm cách nhà cũ chừng một cây số rưỡi, phía sau lưng của Trung tâm Giáo dục thường xuyên của huyện. Mọi người hay gọi cái tên cho dễ nhớ là “Trường Bồ túc”. men theo con đường làng ngoằn ngoèo quanh co, chạy dọc theo hàng rào của Trường Bồ túc mới tới nhà tôi. Nhưng thời đó, gia đình tôi nghèo, ba mẹ làm công chức lương thiếu trước hụt sau, nợ nần vẫn chồng chất. Vậy lấy đâu ra tiền để xây nhà?

Ba tôi suy tính mãi, mẹ tôi tần tiện từng đồng. Có được chút tiền từ việc bán vài chậu hồng, chậu mai, ba liền mua hai xe đá tảng lớn, đổ ở sau hè để dành. Gom được mấy trăm viên gạch, ba lại xếp gọn gàng từng chồng một. Cứ thế, từng chút một, ba mẹ vun góp cho ước mơ “nhà mới”.

Một năm sau, vào một mùa hè nắng gắt, ngôi nhà chính thức được khởi công. Ban ngày ba đi làm, tôi về lại cần mẫn mượn chiếc xe bò của ông nội, chở từng viên gạch, từng bao xi măng từ nhà cũ sang chỗ

đất mới. Tôi, con bé tám, chín tuổi đen nhẻm chạy lon ton phụ ba đẩy xe qua con dốc làng. Đến đoạn đường bằng, tôi hít một hơi thật dài rồi đẩy mạnh để ba đỡ mệt. Ba tôi cúi rạp người, mồ hôi nhễ nhại, nhưng ánh mắt luôn ánh lên niềm vui. Mẹ tôi gánh quang gánh, từng bó tre, từng túi quần áo, vật dụng bếp núc, đôi vai gầy lấm tấm mồ hôi nhưng vẫn bước nhanh, nhẹ tênh vì lòng đầy hy vọng. Thằng em tôi chạy lon ton phía sau.

Rồi căn nhà mới cũng dần hiện hình, một ngôi nhà cấp bốn nhỏ xinh nhưng khang trang. Căn nhà được lát gạch bông hoa văn, bốn phòng ngủ chạy dọc căn nhà, có phòng khách rộng, phòng ăn đủ chỗ cho cả nhà quây quần. Giữa phòng ăn đặt bộ bàn gỗ thông mà ba đã đặt thợ làm từ mấy năm trước. Sau nhà, ba lát xi-măng để mẹ có chỗ giặt giũ, đặt cái ảng nước to, và một góc rửa rau cá mỗi ngày. Bên hông nhà, ba tôi còn tỉ mẩn làm dãy hành lang có hàng cột nhỏ đúc theo kiểu Pháp. Ông tự tay làm khuôn, rồi mỗi ngày, sau giờ làm việc, lại đổ một cột như đổ từng giọt mồ hôi của mình vào đó.

Ngày dọn về nhà mới, tôi sung sướng khôn tả. Căn phòng của riêng tôi, với ô cửa sổ mở ra đón nắng, đón gió, khiến tôi cứ ngỡ như bước vào thế giới cổ tích. Tôi có thể treo tranh, cắm hoa, và ngồi ngắm

mưa mà không sợ dột. Căn phòng tôi để đầy những bức tranh tôi vẽ lên tường, có bộ bàn ghế ba đóng cho tôi nơi thế giới nhỏ của tôi ở đó. Mọi đồ đạc được chuyển bằng chính chiếc xe bò quen thuộc ấy. Ba chất bàn ghế, giường tủ lên xe; mẹ gánh từng bao quần áo, từng chiếc nôi, cái thau. Mỗi bước đi là một vệt mồ hôi rơi, là bao nhọc nhằn dồn nén trong năm tháng. Tôi chỉ biết lon ton chạy theo, phụ ba mẹ những việc nhỏ nhất, và reo lên mỗi khi thấy ngôi nhà hiện ra dần giữa ánh nắng chiều.

Ngày ấy, căn nhà mới không chỉ là nơi che mưa che nắng. Nó là kết tinh của tình yêu, của mồ hôi, của những đêm thức trắng tính toán và những ngày nắng cháy da vẫn cặm cụi làm việc. Ngôi nhà ấy dù chỉ là căn nhà nhỏ nơi làng quê miền Trung nghèo khó, với tôi, là tổ ấm thiêng liêng nhất, là minh chứng cho tất cả sự hi sinh thầm lặng của ba mẹ. Cuối cùng, sau tất cả những khó khăn bộn bề, ba tháng hè khởi công xây dựng, những tháng ngày với chiếc xe bò cần mẫn ba kéo vật liệu, vật dụng. Thì nay đứng trước hiên nhà mới, nghe tiếng gió lùa qua khe kẽ, ngửi mùi sơn mùi nhà mới còn thoang thoảng, mùi đất mùi gạch mùi vôi mới còn vương vấn. Ba mẹ đứng trước hiên nhà, lặng lẽ nhìn ngôi nhà với đôi mắt đỏ hoe khuôn mặt xen lẫn niềm vui và hạnh phúc. Tôi chợt hiểu, ngôi nhà mới không chỉ là chỗ ở, mà là ước mơ

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

được xây bằng mồ hôi, sự chăm chỉ, kiên nhẫn của ba mẹ. Ngôi nhà ấy, dù nay đã không còn nhưng cũng là nhà tôi đã lớn lên nơi bắt đầu của tình yêu thương của bình yên và của những năm tháng không bao giờ quên. /.

Melbourne, 13.10.2025



Điểm 2 môn văn

Hồi tôi học lớp 4, cô giáo chủ nhiệm của tôi là cô Hằng. Nhà cô ở dưới phố, gần nhà ngoại tôi trên đường Hoàng Diệu. Con đường ấy ngày xưa không ồn ào như bây giờ. Buổi trưa, nắng đứng im trên những mái ngói cũ. Buổi chiều, gió thổi hun hút qua hàng cây già ven đường. Không hẳn là vắng vẻ, nhưng cũng chẳng xô bồ. Với tôi khi ấy, con đường ấy xa lắm so với vùng Cẩm Lệ nơi nhà tôi ở.

Ngoại tôi sống ở đó, trong một căn nhà cũ mang kiến trúc kiểu Pháp. Trong nhà lúc nào cũng có sẵn thứ gì đó để gửi cho con cháu: khi thì mớ bánh quê, lúc là ít trái cây, đôi khi là cả chục trứng gà do ngoại tự nuôi. Món nào cũng được gói ghém cẩn thận, như thể trong từng lớp giấy gói là sự chắc chiu của cả một đời lam lũ.

Ngoại hay nhắc cô Hằng ghé lấy rồi tiện đường mang lên cho mẹ tôi. Di Thu thường viết kèm

một mảnh giấy nhỏ, vài dòng ngắn ngủi, chữ nghiêng nghiêng, mực xanh mực tím. Cô Hằng, bằng cách rất tự nhiên, trở thành chiếc cầu nối giữa ngoại và mẹ tôi. Thời đó chưa có điện thoại, thậm chí điện thoại bàn cũng hiếm hoi. Cô giống như một người giao liên thầm lặng, không tên gọi, không ai nhắc đến, nhưng quen thuộc đến mức chẳng ai thấy đó là điều gì đặc biệt.

Nhờ vậy, cô biết ngoại tôi, rồi biết mẹ tôi – một đồng nghiệp dạy cùng trường. Nhưng cũng chỉ dừng lại ở mức biết. Không có ưu ái nào, cũng không có khoảng cách nào được rút ngắn chỉ vì tôi là con của giáo viên trong trường.

Tôi học hành rất nghiêm túc. Năm nào cuối năm cũng được nhận phần thưởng học sinh xuất sắc, luôn nằm trong top đầu của lớp. Việc học với tôi là một thói quen tự giác, đều đặn, đến mức ba mẹ chưa từng phải ngồi cạnh nhắc nhở, cũng không bao giờ phải lo lắng.

Hồi ấy, sát vách nhà tôi là nhà nhỏ Anh, hàng xóm học cùng lớp với tôi. Hai đứa bằng tuổi, chơi với nhau vì ở cạnh nhà nhau. Sau giờ học, tụi tôi chui qua chui lại cái lỗ nhỏ bên hàng rào, bày đủ trò để chơi. Sân giữa hai nhà trống trải: bên tôi chỉ có mấy chậu hồng ba trồng, bên nó là vài bụi chuối sát hàng rào. Chẳng có đồ chơi gì nhiều, nhưng tuổi thơ lúc đó vẫn nhiều thứ để chơi, để nhớ.

Tối đến, tắm rửa sạch sẽ, ăn cơm xong, tôi tự giác ngồi vào bàn học. Học thuộc lòng là phải đọc thành tiếng. Nhà tôi lúc nào cũng vang lên tiếng ê a, đọc đi đọc lại cho đến khi thuộc. Bên kia hàng rào, nhỏ Anh cũng ê a giống hệt. Hai đứa đọc cho tới lúc buồn ngủ mới thôi. Sân trống, nhà gần, nên tiếng đọc nghe rõ mồn một, cứ vang qua vang lại trong đêm.

Vậy mà sáng hôm sau, cô gọi trả bài, tôi thì trôi chảy, còn nhỏ Anh lại quên sạch. Vậy là tôi kèm luôn cho nó mấy môn Toán, Tiếng Việt.

Tôi đi học mẹ tôi không lo, nhưng tôi ham chơi. Chơi thì trò nào tôi cũng có mặt. Ba mẹ tôi không nghiêm cấm chỉ cần tôi tập trung học hành nghiêm túc là được. Tuổi thơ mà, mấy khi được đánh trận giả, mấy khi được lội ruộng, được thả diều, bắt cá bống. Rồi cũng sẽ lớn nhanh thôi.

Nhưng có một lần – lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất tôi bị điểm hai môn Văn.

Hôm đó, cậu tôi từ Sài Gòn đi công việc, tiện đường ghé về thăm ngoại. Cậu có gia đình trong đó, mỗi năm chỉ về đôi ba lần. Ngoại mừng lắm. Ngoại nhấc mẹ tôi đưa cả nhà về chơi. Chiều hôm ấy, sau giờ học, ba mẹ chở tôi về ngoại chơi, ở lại ăn cơm tối quây quần với gia đình.

Bữa cơm hôm đó đông đủ, rộn ràng. Tôi vui. Tôi mệt. Và tôi quên mất bài học cho ngày hôm sau.

Về trễ, tôi đi ngủ ngay. Không mở vở. Không ê a đọc bài như mọi khi.

Sáng hôm sau, cô gọi tôi lên trả bài.

- Em Diệu Hạnh! Lên trả bài.

Tim tôi đập mạnh. Tôi đọc được hai câu đầu bài thơ. Tới câu thứ ba tôi dừng lại. Trong đầu tôi không hẳn là trống rỗng. Tôi vẫn nhớ mang máng lời cô giảng hôm trước. Nhưng, tôi biết rất rõ: tối qua tôi chưa học bài.

Tôi quay sang nhìn cô:

- Thưa cô, em chưa học bài!

Cô ngạc nhiên. Tôi biết điều đó. Đứa học trò mà cô luôn tin tưởng, hôm nay đứng trước lớp, tự nói ra sự thật ấy.

Cô không trách. Chỉ nhẹ nhàng nói:

“Hai điểm. Em về chỗ đi.”

Tôi xấu hổ ôm vở về bàn, lòng trĩu xuống. Nhỏ Diệu ngồi bên khều tôi:

“Ừa, mi đọc đúng rồi mà, răng không đọc tiếp?”

Tôi im lặng. Tôi không giải thích được. Chỉ biết rằng, tôi không muốn nhận một điều mình chưa làm tròn vẹn.

Giờ ra chơi, cô báo lại với mẹ tôi. Mẹ chỉ giải thích đơn giản rằng tối qua cả nhà về ngoại chơi, về trễ nên tôi không kịp học bài. Mẹ không la. Không trách.

Tối hôm đó, mẹ ngồi cạnh tôi. Bàn tay mẹ gãi lưng, xoa đầu tôi chậm rãi, đều đều. Không lời dạy dỗ. Không một tiếng thở dài. Chỉ có sự im lặng ấm áp bao quanh tôi suốt buổi tối.

Nhiều năm sau, khi đã lớn, tôi mới hiểu:

Điểm hai hôm đó không làm tôi kém đi.

Mẹ vẫn hay nhắc suốt về điểm Hai năm đó, mẹ kể lại như kỉ niệm của mẹ và tôi, giọng mẹ nhắc chậm rãi, trong từng lời kể dạy cho tôi biết nhiều hơn về cuộc sống. Điểm Hai môn văn năm đó, dạy cho tôi

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

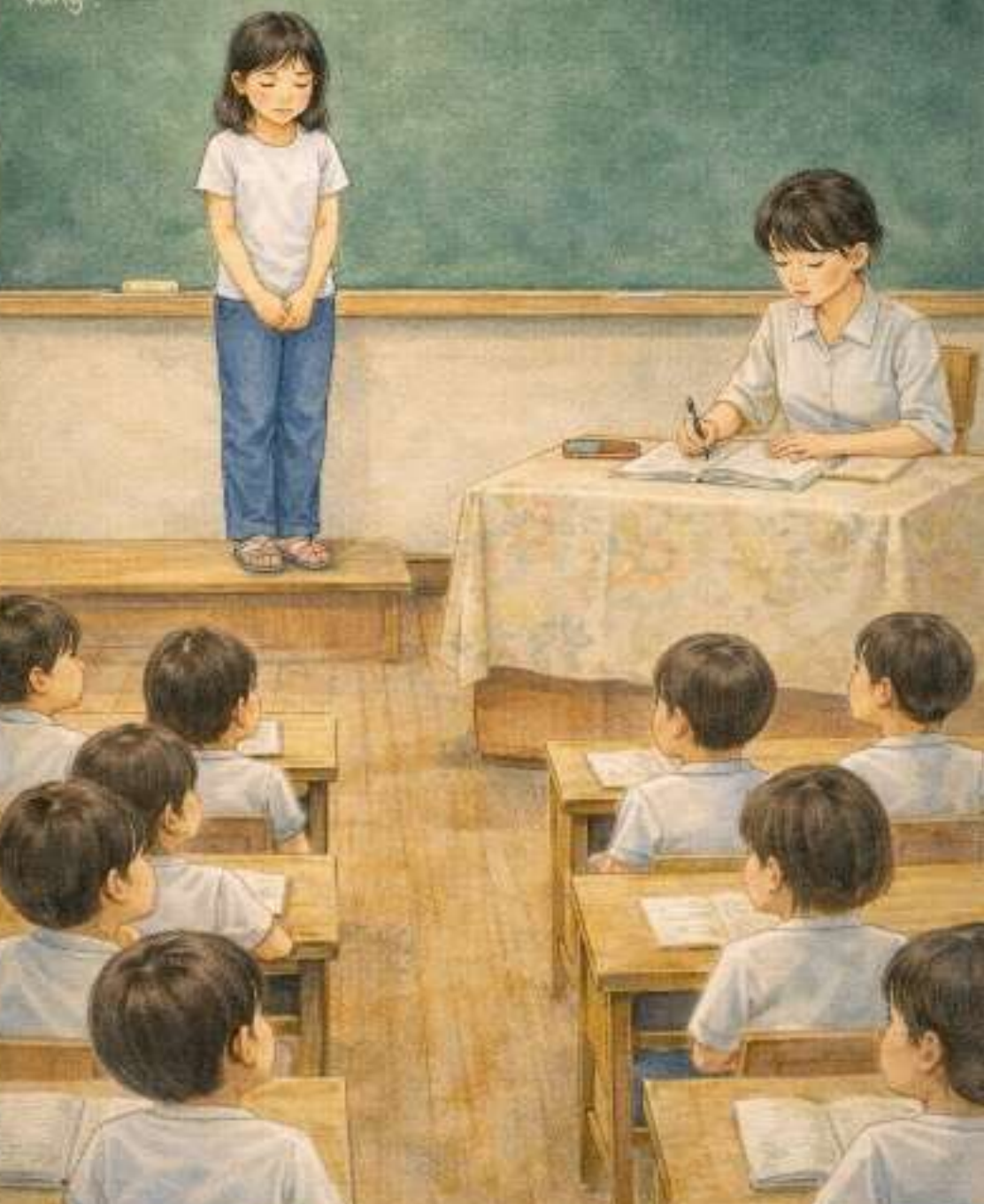
một bài học rất sớm rằng trung thực đôi khi khiến ta buồn, nhưng giúp ta đứng thẳng..

Melb. 10.11.2025

Liệp 4/2

Sĩ số: —

Vàng: —



Ngôi nhà của ngoại

Nhà ngoại tôi là một căn nhà mang phong cách kiến trúc Pháp, cổ kính. Nhà có mái ngói màu rêu và hàng cột đúc chạm khắc những hoa văn tinh xảo từng đường nét như một tác phẩm nghệ thuật của thời xa xưa. Mỗi lần nhìn vào những hoa văn ấy, tôi như chạm vào dấu vết của một thời mà đất nước còn phảng phất thời xưa cũ đã qua, khi người thợ tài hoa chắt chiu từng nét đục, họ gửi gắm tâm hồn vào từng phiến gỗ, từng thớ đá để có những đường nét hoa văn tinh xảo trên kèo, cột bằng gỗ. Tường bên trong nhà người ta không tô trét vữa hồ láng mặt mà họ ném vào tường những miếng hồ chỉ để dính vào gạch, tạo cho bề tường một lớp hồ sần sùi, hang hóc. Nhà kiến trúc theo kiểu Pháp như thế, mùa đông ấm, mùa hè mát mẻ. Cửa ra vào hay cửa sổ có hai lớp, một lớp cửa kính bên trong và lớp lá sách bên ngoài. Ngôi nhà đó không chỉ là nơi trú ngụ, mà còn lưu giữ lại bao nhiêu là kỉ niệm của ông bà ngoại tôi. Ngôi nhà là chứng nhân cho những năm tháng vất

vả, thăng trầm và những tháng ngày lâm lũ gây dựng lên căn nhà ấy.

Thời chiến loạn lạc, ông bà từng phải dời đi đôi ba lần tản cư khắp nơi. Nhưng rồi cuối cùng, như gốc cây tìm về đất mẹ, ông bà trở lại Đà Nẵng, nơi cội nguồn gia tộc đã neo bám, nơi có tiếng sóng sông Hàn thì thầm và hơi biển mặn mặn quyện vào từng mùa gió miền Trung quê nhà nơi sinh ra và lớn lên. Ông ngoại, dáng người cao gầy nhưng mà rắn rỏi, là thầy giáo dạy thể dục của trường Phan Châu Trinh, người dành cả tuổi trẻ cho giáo nghiệp, cho những học trò miền Trung hiền hòa. Bà ngoại thì tảo tần, buôn bán để cùng ông ngoại nuôi gia đình các dì, các cậu của tôi và trang trải cuộc sống, kiếm cặn từng đồng hào lẻ - hồi đó tiền gọi là “hào”- bà ngoại tôi hay cười hiền hoà kể , gom góp chắt chiu từng chút một, để rồi mua được căn nhà ở đường Hoàng Diệu. Mỗi mét gạch, mỗi tác tường nơi ấy đều nhuốm mồ hôi, công sức và giấc mơ an cư của hai ông bà.

Trước sân nhà ngoại có cây táo ta. Không phải loại táo lớn, mà là thứ trái nhỏ giòn rụm, táo chín da căng tròn bóng mịn. Cây táo như kho tàng của tội nhỏ bọn tôi thời đó, mùa trái tới là hí hửng rộn ràng, kê ghế, kiễng chân, với tay bứt từng trái tròn căng, có trái còn dính chút sương sớm. Tán lá xoè như chiếc ô

xanh mướt, cây không cao nhưng lại um tùm cành lá xum xuê. Sân trước rộng lắm, chừng ba chiếc ô tô đậu cũng vẫn còn lối đi, trên diện tích nền đất được tráng một lớp xi-măng láng và sạch sẽ. Cánh cổng sắt lớn nằm chéch bên trái, mở ra là con đường luôn dài ôm theo hông nhà, dẫn thẳng xuống khu nhà dưới với ba căn phòng ngủ nối tiếp nhau. Dọc hành lang ấy có cái giếng nước mát lạnh, trong veo. Ông bà dùng nước giếng cho mọi sinh hoạt, từ nấu nướng đến tắm giặt. Nhưng cái giếng cũng là nỗi lo của ông ngoại, mỗi lần nghe tiếng bước chân lục đục chạy vòng quanh, tiếng cười leng keng của bọn cháu chơi trốn tìm, là ông chống gậy đi ra ngó chừng. Hễ đứa nào chạy nhanh quá, liền bị ông ngoại mắng yêu, rồi “kí đầu”, nhiều hơn cả là mấy anh chị lớn tinh nghịch. Ông sợ tui ham chơi, lỡ sa chân vào giếng thì nguy hiểm, nên cấm không cho quần quanh gần đó.

Cửa chính là cửa gỗ dày, chạm trổ tỉ mỉ, mùi gỗ cũ thơm ngọt, dịu dịu như mùi thời gian, cửa có màu sẫm kiêu cửa từ thời xa xưa nhưng nhìn chắc chắn và đẹp. Ngay trong là tủ thờ uy nghi, khắc hoa văn rồng phượng uốn lượn, mỗi đường chạm trổ mang một vẻ đẹp và nét riêng của nó. Bên hông tủ có cánh cửa nhỏ nơi bà ngoại cất những bát đĩa đẹp nhất, chỉ mang ra mỗi khi nhà có đám tiệc quây quần con cháu đông vui. Tủ gỗ sẫm màu, bóng mịn theo năm

tháng, mùi gỗ pha mùi nhang trầm khiến ai bước vào cũng cảm thấy trang nghiêm mà ấm cúng. Sàn nhà được lát bằng gạch bông hoa văn đẹp mắt, thời đó những ngôi nhà khang trang mới được lát bằng loại gạch bông quý hiếm ấy. Bây giờ nhà mới nhà hiện đại là sàn gỗ, sàn gạch ceramic bóng lưỡng của những vật liệu hiện đại chứ không còn giữ những vật liệu gạch bông như thời xưa đó nữa. Bên trái gian thờ là một căn phòng rộng, nơi đặt một cái phản gỗ lớn bóng loáng và chiếc giường đơn, góc ngủ quen thuộc của bà ngoại. Bước ra sau lưng cái tường của gian thờ là gian bếp, nhà dưới. Cạnh bếp là cái ăng nước to, nước dùng cho sinh hoạt và chỗ để bọn cháu chúng tôi mỗi lần về ngoại chơi là được tắm mát ở đó. Nước được bơm dẫn ống từ giếng nước bên hông nhà đưa vào. Có một lần, chúng tôi về nhà ngoại chơi, chúng tôi xin ngoại được ra tắm cạnh ăng nước và tắm dưới trời mưa mát lạnh. Hôm đó trời mưa lâm râm, tôi cùng mấy chị em đang tắm, đùa nghịch dưới làn mưa mát lạnh, sét bỗng đánh “đùng!” nổ trời, ánh chớp xé thẳng trên đầu làm tôi giật thót. Chị Hiền chạy vội vào nhà, còn tôi đứng đơ giữa trời mưa sợ hãi, đến khi chị vẫy tay hét tôi mới co chân chạy theo. Vừa chạm vào mái che, một tiếng “đùng!” nữa vang lên, cả bọn run rẩy ôm nhau, tim đập thình thịch như vẫn nghe tiếng sấm đuổi sau lưng. Đó là khoảnh khắc sợ mà vui, hồi hộp mà hồn nhiên, ký ức giờ thảnh thơi

tôi và các chị em có dịp gặp nhau hay nhắc lại mà vẫn thấy ấm áp như mới hôm nào.

Những ngày khác, bọn tôi chơi nấu ăn ngoài sân. Ba cục gạch kê lên làm bếp, lon sữa bò làm nồi, gạo múc từ hũ sành của ngoại, rau hái từ vườn, củ là cành khô lượm quanh nhà. Cơm khi thì sống, khi thì nhão, có khi khô khét mùi... có hôm chị Hiền đặt cục đá lên nắp lon, nước trào, lon sữa bật tung như pháo, làm cả bọn bỏ chạy la hét. Ngoại nuôi gà vịt sau vườn, mỗi lần xuống thăm ngoại là có trứng gà ta tươi ngon ăn thỏa thích. Đàn gà đàn vịt và vài con heo ngoại nuôi là tài sản quý giá nuôi sống cả nhà. Mỗi ngày các dì Thiện, dì Vy và cậu Chính được giao nhiệm vụ đi vớt bèo ở cái bầu Thạc Gián, nay chính là con đường Nguyễn Văn Linh, vớt bèo trên bầu về cho ngoại băm nhỏ trộn với cám để nuôi gà, vịt và đàn heo. Những quả trứng đẹp nhất ngoại dành bán kiếm tiền, phần còn lại dành cho con cháu. Có khi mẹ tôi ghé thăm, ngoại lại gói ghém mấy quả trứng ngon cho mẹ đem về, tình thương của ngoại giản dị mà bao la như vậy.

Tụi nhỏ bọn tôi len lỏi khắp góc nhà ấy: chơi đuổi bắt, chơi đồ hàng, nấu cơm bằng lon, chạy trốn ông ngoại khi bị mắng... Những ngày đó trôi chậm chậm như dòng nước giếng mát, êm đềm, trong trẻo mà tuổi thơ tôi đã trải qua. Những kí ức đẹp để thời

đó cứ như thước phim quay chậm chậm mỗi khi chúng tôi nhắc về ngôi nhà ấy. Bây giờ gặp lại, những dịp gia đình tụ tập quay quẩn mọi người vẫn cứ luôn nhắc về ngôi nhà của ngoại, từng kí ức vụn vặt của mỗi người qua từng lời kể, giữ trong mình sự ấm áp và yêu thương.

Giờ chúng tôi đã lớn. Ngoại chuyển ra căn nhà phía sau, vẫn giữ vài mảnh ký ức của ngôi nhà cũ có thể là cánh cửa gỗ, chiếc tủ thờ, hay chỉ là mùi trầm thoảng ra mỗi buổi chiều. Mỗi lần có dịp đi ngang đường Hoàng Diệu, lòng tôi lại nghèn nghẹn, nhìn vào khoảng không ấy, giờ căn nhà cũ đã không còn thay vào đó là toà nhà cao mang dáng dấp hiện đại. Căn nhà năm ấy không còn nguyên vẹn nữa, nhưng trong tim, nó vẫn đứng đó hiền hòa, rêu phủ, đầy tiếng cười và bóng dáng ông ngoại tóc bạc chống gậy, bà ngoại khuôn mặt tươi cười, hiền lành và phúc hậu lúc nào cũng đầy yêu thương.

Tuổi thơ của tôi nằm trong những viên đá xanh nơi sân, trong những buổi chiều tắm nước giếng mát lạnh, trong tiếng la mắng mà chứa đầy yêu thương của ông, và trong mùi mồ hôi lẫn vị ngọt đậm tình gia đình mà ngôi nhà ấy ôm ấp. Tôi sẽ mãi nhớ. Nhớ căn nhà của ngoại. Nhớ mùa táo giòn rụm. Nhớ tiếng cười và những buổi trốn tìm chưa tìm được điểm dừng.

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

Nhớ những ngày tụ nhau chơi đồ hàng, nhớ những lần cãi nhau chí choé, nhớ những tiếng cười giòn tan của thời tuổi thơ tôi và nhớ cái ấm áp mà cả đời này khó tìm được lần nữa.

Ngôi nhà ấy đã dạy tôi yêu thương, biết trân quý từng điều nhỏ bé, và hiểu rằng dù có đi xa bao nhiêu, trái tim vẫn luôn có một nơi để trở về.

Đà Nẵng, 10/2025



Tết

Cứ mỗi khi nhắc đến hai chữ *Tết đến*, trong lòng tôi lại dâng lên một niềm vui háo hức rất lạ, bởi vì ngày Tết luôn là những ngày tôi mong chờ nhất. Trong không gian đầu xuân se se lạnh, xuân lấp ló đầu ngõ chực chờ. Không chỉ riêng tôi, mà dường như ai ai cũng có chung cảm giác ấy với một niềm vui xen lẫn sự mong chờ, rạo rực như thể đang được trở lại những ngày thơ bé vô tư, vô lo.

Những năm 1995–1996 là khoảng thời gian mà ký ức về Tết bắt đầu in đậm trong trí nhớ tôi. Năm 1996 là năm mẹ tôi sinh đứa em trai. Em được ba mẹ đặt tên tao nôi là King. Khi ấy tôi chừng bảy tám tuổi, mới vào tiểu học cái tuổi mà mọi niềm vui đều giản đơn. Khoảng thời gian ấy tôi bắt đầu nhớ nhiều hơn chỉ cần nghe người lớn nhắc “*Tết sắp đến rồi*” là lòng đã rộn ràng mong chờ.

Nhà tôi ở quê, Tết đến chẳng cầu kỳ, nhưng lại có cái hồn đặc trưng mộc mạc mà ấm cúng. Tết ở quê lúc nào cũng mang đậm dấu ấn riêng, một nét riêng rất khác Tết của những người thành phố. Dù công việc ở trường lớp bận rộn, mẹ vẫn luôn có kế hoạch cho Tết từ sớm. Mẹ dành dụm ít tiền để mua bạch hạt dưa, mấy túi kẹo gói trong bóng ni-lông sặc sỡ để cho bọn trẻ con đến nhà chúc Tết. Ngày Tết là những ngày nghỉ ngơi, chào đón năm mới nên mọi thứ chuẩn bị khá đầy đủ và tươm tất. Mẹ luôn là người lo toan và chuẩn bị cho chúng tôi một cái Tết đầy đủ và không thể thiếu nguyên liệu gói nôi bánh tét cho ba ngày Tết theo truyền thống của gia đình tôi nữa. Mẹ thức dậy từ khá sớm những ngày cận Tết, xách cái giỏ nhựa mẹ đạp xe tới chợ Cẩm Lệ đi chợ Tết, mẹ mua thịt về ngâm mắm mẹ bận rộn cho những ngày giáp Tết chắc lòng mẹ cũng vui háo hức như tôi vậy. Năm nay cả nhà tôi có thêm đứa em trai. Chắc mẹ vui! Nghỉ Tết sớm, ba lôi bộ bàn gỗ thông với mấy cái ghế ra sân để đánh bóng chày sạch sẽ. Ba cũng không quên dọn lại mảnh vườn. Vài chậu mai đẹp ba bung vào trước nhà để chưng. Mỗi người một việc không khí Tết rộn ràng đang về rất gần.

Mẹ muối hũ mắm thịt, một món ăn không thể thiếu trong ngày tết của gia đình tôi. Thịt mua về luộc chín để ráo rồi pha nước mắm đường ngâm, càng

ngâm lâu thịt càng thấm. Hồi còn nghèo hũ thịt ăn với cơm, với rau xà lách cuốn chấm với nước mắm. Hũ thịt cứu đói gia đình tôi những năm nghe người ta truyền nhau rằng sắp đổi mới ấy, tình hình chắc khá hơn. Cho đến tận bây giờ Tết đến mẹ tôi vẫn làm hũ thịt ngâm mắm, vẫn trên kệ bếp những món quen thuộc của ngày xưa.

Mẹ đang bỏ thịt vào hũ, tôi bầu quanh hết bên này, quay sang bên kia nhìn mẹ muối thịt. Mẹ nhìn tôi, rồi cười:

- Năm nay mới được hũ thịt nho nhỏ này đó con. Thằng em con mới sinh được hơn tháng, nhà mình năm nay ăn Tết, mừng có thằng em con luôn”. Tôi cười ngược nhìn mẹ. Mẹ nói:

- Bù lại năm rồi nhà mình ăn tết chỉ có nửa lít nước mắm ông ngoại cho, một lon hạt dưa bà ngoại gói cẩn thận bỏ vào túi xách của con, dì Thu cho bùm kẹo đậu xanh viên lại như hòn bi gói trong giấy gương óng ánh. Hồi đó chắc con vui nờ! Còn nhớ hay quên rồi! Tết năm rồi nhà mình chỉ chừng đó thôi. Năm nay thêm thằng King, mình ăn cái Tết có rau có thịt chào mừng!

*

Ở nhà nội thì rộn ràng hơn. Từ ngày Hai mươi lăm, Hai mươi sáu tháng Chạp, ông bà và các cô chú tụ lại gói bánh. Cả nhà thơm lòng mùi nếp, mùi đậu xanh, mùi lá chuối hơ trên lửa. Ông nội bày biện lại bàn thờ. Ba tôi phụ với nội đánh bóng lại bộ lư đồng. Mấy chú mua vôi về quét lại cái mảng tường trước nhà, quét mạng nhện, lau cửa kính, mỗi người một việc không khí cứ rộn hân lên. Đám con nít như tôi chẳng giúp được gì, chỉ loanh quanh chạy giỡn, trông chừng nồi bánh, vừa nghịch vừa nghe người lớn chuyện trò lòng háo hức đếm từng ngày chờ giao thừa.

Những năm đó, nhà nước vẫn còn cho đốt pháo. Mỗi dịp Tết, mấy chú tôi mua một dây pháo dài, đỏ rực, để sáng mừng Một đem ra sân nhà nội đốt. Sáng mừng Một, mẹ mặc cho tôi bộ đồ thơm phức mùi vải mới, bông trắng King, dắt tôi đi chúc Tết ông bà. Khi ông nội vừa bật lửa đốt dây pháo, cả sân bùng sáng, tiếng pháo nổ đi đùng vang dội. Xác pháo đỏ rực một góc sân, mùi khói pháo cay cay hòa cùng hương trầm, hương nhang tất cả tạo nên cái mùi Tết đặc trưng mà tôi chắc mọi người vẫn cứ nhớ.

Từ xa, tiếng pháo nhà hàng xóm vang vọng, nối tiếp nhau như một bản nhạc giao mùa báo hiệu năm mới đã đến. Năm cũ đi qua. Năm mới chắc cần

thu xếp lại mọi thứ. Lũ chó sợ hãi cong đuôi chạy trốn, còn bọn trẻ con như tôi thì thích chí reo lên mỗi khi một tràng pháo nổ giòn tan. Ba còn mua cho tôi vài dây pháo tiều, từng tép nhỏ, châm lửa rồi ném ra xa nghe lộp bộp vui tai. Chỉ thế thôi mà thấy mình như người lớn, thấy Tết thật sự đã về. Nhà tôi cũng đốt một dây pháo Nam Ô dài, dài hơn cả chiều cao của tôi luôn! Pháo nổ dữ lắm, trái nào trái nấy nổ bung giấy pháo bay ra rơi xuống, có xác hồng xác trắng nằm đầy sân. Pháo nổ xong. Thế là vui Tết! Mẹ tôi sức nhớ điều gì, mẹ nói với ba:

- Anh ơi, con mực nhà mình bỏ chạy đâu rồi.

Quay sang tôi, mẹ giục:

- Bé Ty vào nhà tìm con mực thử con!

Mẹ tôi nói to lên với câu hỏi làm tôi chú ý, tôi chạy vào nhà nhìn quanh, ngó xuống bàn, xuống giường, xuống bếp không thấy con mực đâu cả. Mẹ bảo:

- Rồi! Mất! Con mực sợ quá bỏ nhà chạy trốn đâu rồi!

Ba tôi trấn an:

- Cứ từ từ, mình không đốt pháo nữa, rồi con mục hẳn về.

Mấy ngày Tết trôi qua, đến sáng mừng Bón Tết, con mục vẫn không về!

*

Sau này, vì nhiều tai nạn xảy ra, do nổ thuốc pháo, nhà nước cấm đốt pháo. Ngày Tết bỗng trở nên yên ắng lạ thường. Không còn tiếng pháo nổ giòn giã, không còn mùi khói pháo vương trên mái tóc, chỉ còn lại những ký ức đượm màu hoài niệm. Có những con chó năm ấy sợ pháo quá bỏ đi, chẳng bao giờ trở về. Con mục nhà tôi cũng bỏ nhà đi biệt. Vắng tiếng pháo, Tết dường như cũng mất đi một phần thú vị hơi xuân. Dầu vậy, trong lòng tôi, mỗi khi nghe ai nhắc đến Tết, dường như tiếng pháo năm nào vẫn vang vọng đâu đây đi đùng rộ rõ trong ký ức.

Cho dù giờ đây tôi đã là người lớn, Tết của tôi không còn là Tết của kẹo, của áo mới, của những dây pháo đỏ sân nhà nữa nhưng cái cảm giác náo nức, hân hoan mỗi khi nhớ về pháo Tết thuở nhỏ vẫn khiến tim tôi ấm lại. Đó không chỉ là ký ức, mà là một trong những hồn cốt của Tết xưa, là một phần tuổi thơ mà dù bao năm trôi qua, tôi vẫn luôn mang theo trong ký ức để nhớ về.

SG. 9/2025



Năm tôi bốn tuổi

Ba mẹ tôi kết hôn muộn.

Mẹ lại ốm yếu, thêm nữa cuộc sống còn thiếu thốn nên tôi ra đời chậm. Dầu vậy, sau hai năm khi cuộc sống vẫn còn bộn bề thiếu thốn, tôi được cất tiếng khóc chào đời.

Đồng lương giáo viên công chức ít ỏi chẳng đủ để trang trải, vậy mà tôi lại là đứa trẻ hay đau ốm, gầy gò, xanh xao. Mỗi khi trở gió, tôi lại ho, ho dai dẳng từng cơn. Cứ hễ mùa mưa đến, hơi lạnh vừa chạm là tôi thở khò khè, tức ngực, trái gió trở trời là tôi lăn ra bệnh. Có những đêm sốt cao, ba mẹ phải thay nhau thức trông chừng. Nuôi tôi đã vất vả, lại thêm bao lo toan trong buổi đầu đất nước đổi mới, cuộc sống chẳng dễ dàng chút nào.

Năm tôi bốn tuổi, bệnh tình càng nặng. Cả mùa nắng lẫn mùa mưa đều là những chuỗi ngày ho không dứt. Trời chỉ hơi trở lạnh là tôi sốt âm ỉ, rồi viêm phế quản. Mẹ xót con, đêm nào cũng thức dậy canh chừng, có khi chẳng ngủ được, chỉ ngồi quạt mo cau phành phạch giữa cái nóng hầm hập, mong tôi dễ thở hơn đôi chút. Trời mùa lạnh gió mùa Đông Bắc mà tràn xuống, căn nhà vách phen không đủ giữ ấm làm tôi càng bệnh dài hơn, lâu hơn. Có lúc ho sốt, có lúc nằm li bì chẳng ăn uống gì khiến ba mẹ lo lắng thêm.

Bác sĩ Như Minh nhà trên đường Phan Châu Trinh là “bác sĩ ruột” theo tôi suốt những năm tháng bệnh tật. Thời ấy chưa có điện thoại, muốn nhắn gửi mẹ đều viết vài dòng vào mảnh giấy nhỏ, nhờ người chuyên tay. Mẹ dạy cùng trường với cô Hằng, sau này là cô giáo lớp Bốn của tôi nhà cô lại gần ngoại, nên mỗi lần tôi bệnh, mẹ viết thư gửi ngoại, ngoại lại nhờ dì tôi đi bốc số từ tờ mờ sáng để sáng hôm sau được khám bệnh sớm.

Ấy vậy mà năm ấy, tôi bệnh nặng hơn. Uống thuốc mãi không khỏi, trong khi Tết đã cận kề. Đúng lúc ấy, bác sĩ Minh lại đi công tác. Thuốc trong nhà hết sạch. Mẹ lo lắng, thao thức suốt đêm. Mẹ hỏi ba, giọng run run:

- Anh coi có cách chi xin được toa thuốc mua cho con không? Chớ đợi bác sĩ về chắc con bé nặng thêm quá...

Ba im lặng, trăn trở cả đêm. Sáng hôm sau, một người bạn của ba ghé chơi, nhìn tôi xanh xao, ho khan mãi không dứt, ông nói:

- Hay anh Hoà đưa con bé lên ông bác sĩ Sơn ở Hoà Sơn khám, cho thuốc thử xem. Ông ấy chữa viêm phế quản hay lắm!

Ngày Hai mươi bảy Tết, khi mọi người đang tất bật chuẩn bị đón xuân, nhà tôi vẫn chưa sắm sửa gì. Ba quyết định chở mẹ và tôi đi Hoà Sơn chỉ với một niềm hy vọng mong manh.

Ba tôi sờ lên trán tôi xem chừng ông thăm dò tôi lạnh nóng chi không! Ba bảo:

- Em bồng con lên ngã ba gần nhà nội, anh dắt xe theo.

Qua một đoạn hục hang, hai bên đường là những ngôi mộ đất nằm sắp hàng chen lẫn với nhiều bụi lười long, lá của nó như tấm quạt mo, những cái gai nhọn hoắt tua tủa mọc ra hai bên như những cây

tăm dưng đứng. Tại ngã ba mẹ bỗng tôi đứng đợi. Chốc chốc mẹ nhìn vào mặt tôi như thể thăm dò. Khi đó mẹ mặc thêm cho tôi chiếc áo ấm bằng len, có sọc ngang màu đỏ cho đỡ lạnh trên đường đi lên vùng núi Hòa Sơn, nơi mà mẹ có chín năm dạy học tại đó. Ba dắt xe lên khỏi con dốc, nhìn thấy ba, tôi nói:

- Ba ơi, ba đưa con đi bác sĩ, con thở không được nè ba.

Ba vo đầu tôi không nói gì, rồi hôn vào trán tôi một cái. Chợt ba bảo mẹ:

- Chở con xuống hiệu ảnh Bình Minh chớp cho con phô bóng rồi chạy lên ngã Hòa Cầm đi Hòa Sơn luôn em.” Mẹ sửa lại mái tóc tôi, bỗng tôi ngồi lên xe đạp. Chợt nhớ ra điều gì ba bảo mẹ:

- Em chờ anh, anh chạy về bút cho con một bông hồng để con cầm lúc chớp bóng, chứ không, hai tay con để vào đầu.

Mẹ ừ! Tại hiệu ảnh tôi ngồi trên một cái đôn, một tay cầm bông hồng mà về sau tôi được biết đó là hoa Inter Lora màu nghệ mà mẹ tôi rất thích.

Ba đạp xe lên đến Ngã ba Hoà Cầm, chạy ra Ngã Ba Huế. Xe chạy chậm bởi cả hai lớp xe được bố

bằng mấy bao ni lon giữ cho bánh khỏi phình ra. Thời đó, có đến bảy tám mươi phần trăm xe đạp đều phải bó thêm một lớp ni lon do lớp đã mòn vẹt, lòi những sợi bố ra ngoài.

Chiếc xe cọc cạch, chạy trên đường chậm chạp trông thảm hại. Mẹ ôm tôi ngồi phía sau. Lên đến Hòa Mỹ, xe vào con đường đất. Đường xá thời ấy toàn đất cát, có đoạn sỏi đá gập ghềnh, nhiều đoạn dốc phải dắt bộ chứ đường không bằng phẳng trải nhựa đi dễ dàng như bây giờ. Bây giờ đi xe máy lên Hoà Sơn còn thấy xa hướng gì thời đó ba mẹ tôi với chiếc xe đạp cọc cạch. Ba gồng mình đạp, mồ hôi ướt đầm lưng áo, chỉ mong con gái khỏi bệnh. Tôi không nhớ chuyến đi ấy dài bao lâu, chỉ nhớ con đường quanh co, qua nhiều con dốc. Đi thêm đoạn nữa xe thẳng đến chân đèo Đại La. Xe dừng lại. Dắt bộ qua đèo, xuống đèo là cánh đồng lúa của Hợp tác xã Phú Hạ mở ra xanh mát. Hai bên đường lúa mới xanh non chào đón vụ Hè – Thu. Xe cứ thế chạy ngang qua cánh đồng một đoạn khá xa mới đến thôn Phú Hạ. Mẹ bồng tôi ngồi sau nhắc chừng ba:

- Đến đầu thôn Phú Hạ, anh quẹo trái theo bờ ruộng. Đến đó chắc mình phải dắt xe đi bộ vào nhà thầy thuốc anh nờ!

Tôi ngược mắt hỏi mẹ:
- Mẹ biết nhà bác sĩ rồi hả mẹ.

Mẹ bảo:

- Mẹ có chín năm dạy học tại thôn Phú Hạ ni
rồi con, nên mẹ biết đường đi nờ.

Men theo bờ ruộng dài dẫn vào nhà bác sĩ, hai
bên lúa xanh mướt. Đến cuối con đường nhỏ mới tới
nhà thầy Sơn. Bước vào căn nhà gỗ cũ với hàng rào
tre, sân lát gạch nung đã ngả màu rêu phong. Bên trái
là cây vú sữa to, sai trĩu quả. Dưới nắng đang trưa,
những trái chín căng mọng ánh lên lấp lánh.

Bồng tôi vào nhà bác sĩ, bác người cao, đeo
gương trắng, mặc bộ sơ mi ka ki màu vàng, trông ra
người trí thức, lịch sự.

Bác Sơn đón tôi, nhẹ nhàng bế lên, đặt nằm
xuống chiếc giường nhỏ rồi bắt mạch. Gương mặt ông
đăm chiêu, trầm ngâm. Ba mẹ tôi lặng im, ánh mắt
đầy lo lắng. Khám xong, ông kê cho mười thang
thuốc bắc, dặn về sắc uống. Kỳ diệu thay, thuốc ông
cho lại hợp. Tôi đỡ ho, bớt khò khè, đêm ngủ yên hơn.

Mẹ mừng lắm, vừa nhìn tôi uống từng ngụm thuốc đắng ngắt chắc mẹ vừa lo, vừa thương. Hết ngụm đắng, tôi ngược nhìn lên mắt mẹ, hai mắt mẹ đỏ hoe!

Ký ức về chuyến đi chữa bệnh năm ấy – con đường đất đỏ, con đèo gió lộng rừng chiều đồng lúa xanh rì có căn nhà gỗ, sân gạch hồng và cây vú sữa trĩu quả vẫn in sâu trong tâm trí tôi, dù khi ấy tôi chỉ mới lên Bốn. Nay nhắc lại, mẹ ngạc nhiên vì sao tôi nhớ rõ đến thế.

Với tôi, đó không chỉ là hành trình đi tìm thầy thuốc, mà còn là hành trình của tình thương và hy vọng. Ba mẹ đã gồng gánh tất cả chỉ để tìm lại hơi thở bình yên cho con. Và dù bệnh tôi sau này vẫn còn, nhưng những thang thuốc của thầy Sơn năm ấy như cứu vớt niềm tin và mang lại cho gia đình tôi một cái Tết ấm áp./.

Melb. Đầu xuân 2026



Một lần đánh nhau

Lớp Năm ở ngôi trường làng nhỏ, Mẹ tôi là giáo viên của trường, nên ngoài việc được mẹ để mắt, tôi cũng phải tự giác học hành nghiêm túc. Một phần vì bản tính, phần vì... làm con giáo viên mà phá phách thì mất mặt, xấu hổ lắm chứ!

Mỗi dịp hè kết thúc, tôi lại háo hức chuẩn bị cho năm học mới. Tự mình gom tập vở cũ xem còn dùng được tờ nào, chuẩn bị sách mới, lọ mực xanh mực tím, rồi xin mẹ vài ngàn đạp chiếc xe đạp cũ của mẹ ra tiệm tạp hoá bên cạnh “hiệu ảnh Bình Minh” ở Cẩm Lệ mua tập, mua bút. Tôi luôn tự chuẩn bị cho mình mỗi năm học mới để mẹ dành thời gian cho mùa khai trường, cho những ngày họp hành dài lê thê. Đứa con nít nào chẳng thích mùi sách vở mới, vậy mà cái cảm giác hân hoan ấy giờ nghĩ lại vẫn còn nguyên.

Tôi vốn hiền, lại có mẹ làm cô giáo nên không dám quậy phá. Thỉnh thoảng thấy mẹ đi dạy về mặt

mũi mặt phờ, tóc dính mồ hôi, hỏi thì mẹ chỉ thở dài bảo:

- Mấy đứa hôm nay nghịch lắm, mẹ nói muốn khan cả cổ, không biết nghe lời!

Nhìn mẹ mặt như vậy, tôi tự nhủ phải ngoan, không để ai phải phàn nàn, càng không để mẹ lo lắng chuyện con đánh lộn ngoài đường. Nên mẹ yên tâm về tôi lắm, cuối năm nào cũng được đứng trên bục nhận phần thưởng, mẹ nhìn tôi đầy hạnh diện. Ấy vậy mà, có một lần và duy nhất trong đời; tôi đánh nhau. Một trận ra trò vào năm lớp Năm, khiến tôi nhớ mãi.

Hồi đó tôi cao lêu nghêu, đen nhẻm, gầy nhẳng nhưng chân tay thì dài ngoẵng, chạy nhảy cũng nhanh. Lớp Năm của tôi cô chủ nhiệm tên là Huyền, cô nghiêm nghị nhưng thương học trò lắm. Buổi nào mẹ bận, tôi lại qua nhà cô học thêm, vừa làm bài vừa để cô “giữ giùm” cho mẹ yên tâm dạy buổi chiều.

Tôi học cũng tốt, nằm trong top đầu nên hiếm khi bị phê bình. Chỉ mỗi cái tôi ham vui chơi, mà hề chơi là chơi hết mình, lợi ruộng bắt cá, trèo cây hái quả hay chơi trò đánh trận giả,... Lúc đi học giờ ra chơi chạy nhảy cười đùa rộn cả sân trường. Nhưng tuyet nhiên chưa bao giờ đánh nhau với ai.

Trong lớp chỉ mỗi thằng Roon là “cái gai” của cả bọn. Nó nhỏ người nhưng nghịch như “quỷ sứ”. Có lần nó nhảy từ bàn giáo viên xuống, hụt chân thế nào mà gãy tay. Giờ học không yên, hết khêu đùa này lại gõ đùa kia, ngày nào cũng bị phạt đứng góc lớp.

Hôm đó tan học buổi sáng, nó cứ dọa nhỏ Vinh, lớp phó học tập. Mà nhỏ Vinh thì hay méc, gặp giáo viên là cứ méc, thành ra thằng Roon ghét lắm. Tôi cùng nhỏ Diệu và nhỏ Thuỷ rủ nhau đi đường vòng về nhà qua ngã Bình Thái, vừa la cà hái hoa dại ven đường vừa đùa... canh chừng thằng Roon.

Ai ngờ, ngay khúc hẻm, nó từ đâu phóng ra, đập một cú thật mạnh vào hông nhỏ Vinh. Nhỏ Vinh ngã nhào úp tay chống xuống đất chưa kịp hiểu chuyện gì đã khóc oà. Không kịp suy nghĩ gì, tôi lao vào túm áo thằng Roon kéo xuống đất. Tay tôi kẹp cổ, đầu gối tì xuống giữ nó lại. Nó giãy giụa, la oai oái:

- Thả tao ra!

Tôi thở hỏn hên, vừa tức vừa la to:

- Mi hứa không hù dọa, không đánh hấn nữa thì ta thả!

Nó càng vùng, tôi càng dí mạnh, còn nó thì đâm liên tục vô sườn tôi, chắc đánh nhau quen nên nó mạnh lắm, cứ vẩy vùng dưới cái ghì chặt của tôi. Hai đứa quần nhau một hồi lâu. Xung quanh học sinh bắt đầu bu lại xem, nhỏ Diệu ôm cái cặp tôi đứng nép nép, mặt đỏ gay vì sợ.

Bất ngờ một bàn tay kéo phắt chúng tôi ra.
Tiếng quát vang lên:

- Hai đứa làm chi rứa? Đứng lên ngay!

Cô Cẩm, giáo viên trường chạy tới can. Thấy tôi, cô tròn mắt ngạc nhiên, bởi vì cô biết tôi do dạy cùng trường với mẹ, bình thường giờ ra chơi thường chỉ chạy nhảy chứ không đánh nhau bao giờ.

Tôi run run, thở không ra hơi, áo trắng lấm lem, mồ hôi nhễ nhại, mím môi:

- Thưa cô, bạn Roon đập bạn Vinh nên em... em đánh bạn!

Cô nghiêm mặt mắng, bắt chúng tôi giải tán.
Tôi ôm cặp, nước mắt tự nhiên trào ra. Không phải vì

đau, mà vì sợ. Sợ mẹ biết, sợ mất cái danh hiệu “5 năm hạnh kiểm tốt”, sợ mai bạn rủ đi chơi mà mình phải ngồi chệp phạt.

Về nhà tôi im phăng phắc, tự giặt bộ đồ dính đất rồi lén phơi lên. Nghĩ mình giấu vậy là kỹ lắm.

Ai dè chiều mẹ đi dạy về, vừa dựng xe đã gọi:

- Ty, ra đây mẹ hỏi!

Giọng mẹ không lớn nhưng nghiêm tới mức tôi chỉ muốn... chui xuống đất. Tôi đứng nép, kể hết mọi chuyện. Mẹ nghe xong mặt hơi giận:

- Có vậy cũng không được đánh nhau với bạn, lỡ gãy tay chân, nhà người ta bắt đền thì sao?

Tôi im lặng cúi gằm mặt xuống, nước mắt chực trào ra. Rồi mẹ thở hắt ra, chệp miệng đứng dậy đi vào nhà. Cái thở dài khiến tôi nặng cả lòng.

Hôm sau vào lớp, cô Huyền gọi cả tôi và Roon lên bảng, phạt đứng và chệp 200 dòng “Em hứa từ nay không đánh nhau nữa”. Bàn tay mỏi nhừ, mặt thì nóng ran vì xấu hổ. Nhìn bạn bè chạy ra sân chơi, lòng tôi chỉ muốn khóc thêm lần nữa.

Cái cách phạt của thầy cô thời đó khác bây giờ. Thời đó, cứ hề học sinh nào ngỗ nghịch quậy phá là bị phạt đứng lớp và chép phạt. Chép phạt là hình thức tui trẻ con bọn tôi sợ nhất, bởi vì ngồi chép mấy trang giấy chỉ có một dòng chữ lặp đi lặp lại với cái tuổi còn ưa chạy, ưa nhẩy tót đi chơi là một hình phạt lớn nhất. Tôi chưa bao giờ bị phạt, cũng chưa bao giờ đánh nhau. Tôi sợ ngồi chép phạt, tôi sợ rằng thời gian ngồi chép phạt sẽ hết thời gian tôi tụ tập cùng lũ bạn. Rồi ai í ới gọi tôi đi lội ruộng bắt cá lòng tong, hay dàn trận giả chơi với nhau; ai í ới gọi nhau đi hái quả khi tôi phải ngồi chép phạt. Nhưng rồi cũng có một lần chép phạt như thế. Một lần đánh nhau như thế và chưa kịp nhớ lại trận đánh nhau với thằng Roon thì cấp Một của tôi khép lại. Chúng tôi được lên lớp Sáu, trường cấp hai đầy những hoài bão những ấp ủ mới, vì tui tôi chính thức vào trung học.

Hai mươi lăm năm sau, gặp lại Roon, giờ là cũng chẳng chặc. Cái thằng nhóc nghịch ngợm ngày xưa đã không còn nữa. Tôi nhắc chuyện cũ, nó cười mà... chẳng nhớ gì cả. Không nhớ bởi cũng đúng thôi, tuổi thơ nó là những ngày nghịch phá đánh nhau triền miên hết đưa này đến đưa khác thì làm sao nó nhớ trận đánh nhau với tôi. Chỉ có tôi vẫn luôn ghi nhớ, dấu tích về những kỉ niệm đó tôi vẫn luôn nhớ, thỉnh thoảng tôi mỉm cười một mình vì nếu không có

trận đánh nhau đó tôi đâu có biết được cảm giác đánh nhau hung hăng như thế nào, cũng không thể hiểu được để dạy dỗ những em học sinh ngỗ nghịch mẹ tôi đã vất vả dường nào. Còn tôi, thì nhớ như in, nhớ cảm giác nóng phùng phùng, nhớ cả tiếng khóc của nhỏ Vinh, nhớ cái thở dài của mẹ.

Đề rồi giờ đây, khi kể cho con mình nghe, tụi nhỏ mắt tròn xoe vừa sợ vừa thích thú. Có những ký ức, dù đã đi xa rất lâu, nhưng mỗi lần nhớ lại vẫn thấy nguyên vẹn như ngày hôm qua. Và tôi mỉm cười vì tuổi thơ tôi, dù có một trận đánh nhau duy nhất, nhưng cũng thật đẹp và tràn ngập yêu thương.

8/2025



Người nhà quê Lên thành phố



cái làng quê yên ả, thanh bình nơi tôi lớn lên, đất đai khắc nghiệt theo mùa. Mùa mưa thì sồi mòn, bùn đất lầy lội bám đầy gót chân; mùa nắng lại khô cằn, nứt nẻ, gió thổi hun hút mang theo mùi đất nóng hăng hắc. Dân cư thưa thớt, nhà này cách nhà kia một quãng, không san sát, không ồn ào như phố thị. Nhà nào cũng có một mảnh vườn nhỏ phía trước hay sau hè, trồng vài cây ăn trái, ít luống rau, đôi bụi sắn, bụi khoai để dành cho bữa cơm gia đình.

Nơi đó, người thành phố thường gọi chúng tôi là “người nhà quê”. Ấy vậy mà với tôi, đó lại là cả một miền quê rục rờ: những trận đánh giả kéo dài từ đầu xóm đến cuối làng, những trưa hè tắm mưa giữa đồng, hay những buổi theo ông bà nội ra ruộng bắt cào cào, châu chấu, tay lấm lem bùn đất mà miệng cười vang. Tôi vẫn thường nghĩ, chưa chắc bọn trẻ con thành phố đã từng có những trải nghiệm “hiên hách” và tự do đến vậy.

Mẹ tôi vốn là dân thành phố. Trải qua nhiều lần tản cư cùng ông bà ngoại chạy giặc giữa thời chiến tranh loạn lạc, cuối cùng ông bà ngoại trở về quê hương cũ và ổn định cuộc sống tại đó. Mẹ sống cùng ông bà trong một ngôi nhà kiến trúc cổ kiểu Pháp khang trang trên đường Hoàng Diệu. Sau này, khi mẹ lấy chồng, theo ba tôi về vùng đất Gò Theo – Cẩm Lệ mẹ cũng trở thành “dâu nhà quê”. Tính ra, mẹ tôi vẫn là dân thành phố “chính hiệu”, chỉ là duyên phận đưa mẹ về làm dâu nơi làng quê này.

Về làng, mẹ đi dạy học, trở thành cô giáo của trường làng. Trong mắt bà con chòm xóm, mẹ là người được yêu thương và kính trọng. Trải qua bao thế hệ học trò, con em trong vùng đều từng được mẹ dạy từng nét chữ đầu đời, từng phép toán đơn giản, và cả những bài học đạo đức đầu tiên làm người. Người nhà quê hào sảng và tốt bụng, gần gũi. Dân làng xung quanh, nhà trồng lúa, trồng rau hay nuôi mấy con gà đẻ trứng, thỉnh thoảng lại sang biếu mẹ tôi ít rau, mấy củ khoai ngon, bởi họ trân trọng và quý mến cô giáo làng. Có những em học trò nhà khó khăn mẹ chẳng bao giờ lấy tiền học phí, mẹ dạy miễn phí, mẹ kèm cho những em học trò những nét chữ đầu tiên, phép tính đầu tiên. Mẹ tôi vốn hiền lành, lại thương người, ít nói nhưng nghiêm nghị. Có những năm tháng khổ cực mẹ cũng chịu thương chịu khó. Đi chợ quê, phụ huynh thấy mẹ là chào hỏi đơn đả rồi mời hàng: “Cô Tâm đi chợ mua giùm con mớ rau

nha...!” “Còn ít cá cô Tâm mua cho con dọn hàng sớm với...!”

Mẹ thấy thương lại ghé mua, mà nhiều khi mua về nhà ăn không hết cất lại đầy trong tủ. Tính mẹ tôi là vậy, sau này cả nhà thường hay nhắc tới mẹ bởi cái tính cách này rất giống bà ngoại tôi.

Tôi luôn tự hào vô cùng về nghề dạy học của mẹ. Những buổi sáng đến trường, tôi nắm tay mẹ đi giữa sân trường, ngẩng cao đầu khi nghe đám học sinh thì thầm chỉ trỏ: “Ê, con cô Tâm kìa!”.

Hồi đó, đứa nào cũng sợ thầy cô, sợ bị phạt, sợ mắng, sợ ánh nhìn nghiêm khắc. Dạy dỗ đám học trò nghịch, mẹ cũng lắm lúc đau đầu. Dạy học cực nhưng thầy cô lại ít nặng nề như bây giờ. Thời ấy khác bây giờ nhiều lắm. Học trò tuy nghịch, nhưng lại biết sợ thầy, sợ cô, nên dễ dạy hơn. Còn bây giờ, điều kiện khá giả, nhà có xe, có đủ loại công nghệ nên con trẻ khó dạy dỗ hơn, đôi khi phận nhà giáo phải nuốt vào lòng những âm ức không tên...

Người nhà quê tôi vốn hào sảng, chịu thương chịu khó. Những năm thập niên 1990, sau thời bao cấp là giai đoạn đất nước đổi mới, ai nấy đều lo toan miếng cơm manh áo để ổn định cuộc sống. Ba mẹ tôi mỗi người một việc: ba làm công tác giáo dục, mẹ

đứng lớp trực tiếp, dạy học sinh lớp 2. Nhà nội cách nhà tôi chừng hai trăm mét, những hôm ba mẹ bận, tôi lại được gửi sang ông bà nội hay sang nhà cô.

Cô Sáu có cái quán nhỏ ngay trước cổng nhà ông bà, nên hầu như lúc nào cũng có mặt ở nhà. Mỗi lần đến mùa thi, tôi lại ê a đọc bài, mang tập vở sang nhờ cô dò xem đã thuộc lòng hay chưa để còn yên tâm đi thi học kỳ. Tuổi thơ tôi vì thế mà đủ đầy, dù sống ở vùng quê nhưng chẳng hề thua kém bọn trẻ con thành phố điều gì.

Tôi học hành đàng hoàng. Cuối lớp Năm, tôi được học sinh xuất sắc, đủ điểm tuyển thẳng lên trường cấp 2 Hòa Thọ. Lên lớp 9, tôi càng cố gắng hơn, chỉ sợ thi rớt nên học ngày học đêm để chuẩn bị cho kỳ thi chuyển cấp. Khi ấy, gia đình tôi đã dọn về ngôi nhà mới khang trang, có bệ vèdan bằng đá chạy dọc căn nhà. Tôi thường mang tập vở ra đó, nằm dài trên bệ đá mát lạnh, ê a học bài, có hôm mệt quá ngủ gục lúc nào không hay.

Kỳ thi chuyển cấp, tôi làm bài khá tốt. Theo bạn bè ôn luyện, tôi đạt điểm 10 môn Toán và Hóa. Cô Hào – cô giáo dạy Toán lớp 9 tặng tôi cuốn sách “Quà tặng cuộc sống” làm phần thưởng cho điểm 10 môn Toán. Với số điểm ấy, tôi dư sức đỗ vào ngôi trường danh tiếng dưới thành phố. Nhưng tôi đã chọn học trường gần nhà. Hồi đó, nghĩ đến cảnh đi học xa, phải xuống ở với ngoại, xa ba mẹ, tôi lại thấy lòng mình chùn lại. Dù học gần hay xa thì cũng là học, hơn

nữa tôi vẫn đổ vào một trong những ngôi trường có tiếng của huyện, nên ba mẹ tôi trong quyết định của tôi dù ở đâu thì tôi cũng đã cố gắng hết sức.

Nhỏ Loan – bạn học chung từ lớp 6 lại tiếp tục được xếp chung lớp với tôi khi vào lớp 10. Một đứa cận thị, dáng đi cứng cỏi, một đứa dịu dàng, tóc dài chấm lưng, kiểu nữ sinh thanh lịch, hai đứa là hai tính cách khác hẳn nhau lại chơi với nhau. Vậy mà hành trình ấy kéo dài đến tận bây giờ, gần ba mươi năm, chúng tôi vẫn còn chơi với nhau. Hai đứa chăm chỉ học hành, cùng học cùng chơi, cùng dắt dúi nhau đi xin học thêm, ngày mưa ngày nắng tan học lại rủ nhau đạp xe đến lớp học thêm, cặm cụi cùng nhau.

Những năm cấp 3, ở độ tuổi mới lớn, tôi bắt đầu chuẩn bị hành trang cho giấc mơ đại học. Từ nhỏ tôi đã mê đọc sách. Trên kệ sách của ba, cuốn nào tôi thấy hay là đọc cho bằng hết, mà sách thì nhà tôi nhiều lắm. Không biết Ba tôi sưu tầm và góp nhặt ở đâu mà trong nhà chỗ nào trống thì lại có kệ sách. Từ truyện cổ Andersen, Dế Mèn phiêu lưu ký, Cô bé bán diêm – tất cả đều gắn với tuổi thơ tôi. Mẹ cho tiền ăn sáng, tôi dành dụm để mua truyện. Mỗi tuần, đúng ngày thứ Sáu phát hành, tôi đạp xe xuống gần chợ Cẩm Lệ, xếp hàng ở tiệm sách cạnh tiệm ảnh Bình Minh để mua Thám tử Conan, Nữ hoàng Ai Cập. Đọc xong lại truyền tay bạn bè mượn. Kệ sách trong phòng tôi ngày một đầy lên.

Tôi bắt đầu vẽ lại những nhân vật trong truyện, dán kín các bức tường. Thấy tôi mê vẽ, mẹ dành tiền dạy thêm mua cho tôi bút chì, bút màu; ba thì mua giấy vẽ. Có khi ba còn mang những trang tôi đánh dấu xuống cơ quan photocopy, chép lại những hình tôi thích đem về cho tôi. Và rồi, tôi quyết định học vẽ để thi kiến trúc.

Nghe tôi nói vậy, mẹ lo lắng. Đồng lương giáo viên, ngoài trả nợ, chỉ đủ chi tiêu trong nhà, dành dụm chút ít phòng khi ốm đau. Học vẽ mỗi buổi mười ngàn đồng, với gia đình tôi lúc đó là một khoản không nhỏ. Nhưng rồi mẹ vẫn đồng ý, để tôi được theo đuổi ước mơ. Ngoài giờ học ở trường, mỗi tuần tôi lại sắp xếp xuống học vẽ nhà thầy trên đường Lý Thái Tổ. Suốt ba năm cấp 3, mưa thì lạnh buốt, nắng thì mồ hôi nhễ nhại, tôi vẫn kiên trì đi về.

Năm cuối cấp, đến lúc đăng ký thi đại học, mẹ lại dò hỏi: “Hay là con đăng ký thêm trường Khoa học Xã hội và Nhân văn đi, có thêm nguyện vọng nữa...?”

Nghe lời mẹ, tôi đăng ký thêm một trường nữa bên cạnh kiến trúc. Ngày biết điểm, cả hai trường tôi đều đỗ. Mẹ vừa mừng vừa lo, lại tần tiện gói ghém để tôi khăn gói vào Sài Gòn học đại học.

Hành trang khi ấy chỉ là chiếc vali mới ba mua, vài bộ quần áo và ít đồ khô mẹ nhét thêm để phòng

những ngày đầu bỡ ngỡ. Đi cùng tôi còn có Thảo con của dì – bằng tuổi, cũng đổ Sài Gòn. Thế là tôi tạm biệt nơi mình sinh ra và lớn lên, tạm biệt vùng quê Cẩm Lệ – nơi sau này đô thị hóa, chẳng ai còn gọi chúng tôi là “người nhà quê” nữa. Tạm biệt ba mẹ, tạm biệt những bữa cơm đầm ấm và sự chăm chút ân cần của mẹ. Tạm biệt đứa em trai vừa bốn tuổi.

Tôi chính thức rời quê, từ một đứa “nhà quê” bước lên thành phố nhập học mang theo bao nhiêu là ước mơ và hoài bão, mang theo trên mình là sự hào hứng kèm lẫn lo âu, vào năm tôi vừa tròn mười tám tuổi.

Melb.12.2025



Gửi mẹ kính yêu

Gửi mẹ kính yêu của con!

*T*ừ sau ngày Mẹ nằm viện, mẹ con mình không còn được gọi điện cho nhau, không còn những tin nhắn mỗi ngày qua Facebook. Vì vậy, con gửi gắm vào đây tất cả những điều con muốn nói với Mẹ nhất, những điều chưa kịp nói thành lời.

Ngày con hay tin Mẹ nhập viện và phải đặt ống thở khí quản, con vội vã lên chuyến bay đêm từ Úc để về bên Mẹ. Nhưng khi con về đến nơi, Mẹ đã rơi vào hôn mê. Mười hai ngày đêm con túc trực ngoài hành lang bệnh viện, chỉ để được ở gần Mẹ nhất có thể, để cầu nguyện và cùng Mẹ chiến đấu. Mười hai ngày con gần như không ngủ, thức trắng đêm dõi theo từng chuyển biến của Mẹ.

Rồi mẹ tỉnh lại. Gặp con, dù mệt mỏi, câu đầu tiên Mẹ hỏi vẫn là: “Con về khi mô? Khi mô con đi

lại?” Có lẽ Mẹ hiểu rằng thời gian con được ở bên mẹ sẽ không nhiều.

Hơn một tháng nằm viện, Mẹ được gia đình, họ hàng, bạn bè đến thăm hỏi, chăm sóc. Ai cũng thương Mẹ, dành cho Mẹ rất nhiều tình cảm. Làm con của Mẹ là điều mà con hãnh diện nhất trong cuộc đời. Mẹ là cô giáo đầu đời của con, và của biết bao thế hệ học trò.

Con rời nhà đi học xa, rời sống cuộc đời xa xứ. Mẹ thương con, xót con nhiều lắm, nhưng Mẹ chẳng bao giờ dám nói ra. Con biết chứ, con biết hết những điều Mẹ nghĩ, những nỗi lo Mẹ dành cho con. Những năm tháng Mẹ vất vả vì cơm áo gạo tiền, những cực nhọc Mẹ từng trải qua, con chưa bao giờ quên. Những ngày Mẹ cộc cạch trên chiếc xe đạp cũ, đều đặn đạp xe đến lớp, mưa gió đường xa vẫn ráng chịu đựng. Biết kể sao cho hết những nhọc nhằn Mẹ đã đi qua.

Sau này, dù cuộc sống đã tốt hơn rất nhiều, những nỗi lo trong lòng Mẹ vẫn chưa bao giờ nguôi ngoai. Với con, Mẹ không chỉ là Mẹ, mà còn là người bạn, người con có thể kể lể, chọc cười, tâm sự đủ điều; là người hiểu con nhất, biết con thích món ăn gì nhất; và là người duy nhất gọi con bằng cái tên

“Hai Lúa” biệt danh chỉ riêng Mẹ và con biết với nhau mà thôi.

Con được nghe Mẹ kể rất nhiều câu chuyện đời, hai Mẹ con có thể tỉ tê hàng giờ liền. Còn con, khi kể về cuộc sống của mình, con chỉ kể những điều vui. Những chuyện không vui, con giấu hết, không muốn Mẹ lo lắng, nhất là khi Mẹ mang trong người bệnh tim, con sợ Mẹ buồn, sợ Mẹ suy nghĩ nhiều. Nhưng có lẽ Mẹ vẫn biết. Mỗi ngày Mẹ vẫn nhắn tin hỏi con: “Đi làm à con?” “Ăn cơm chưa?” – như một cách Mẹ luôn ở bên con, âm thầm khích lệ con. Chỉ có Mẹ là như vậy với con mà thôi.

Mẹ chưa bao giờ phải lo lắng về chuyện học hành hay công việc của con, bởi Mẹ biết con luôn cố gắng mỗi ngày và làm tốt nhất trong khả năng của mình. Nhiều người nói con giống con trai – điều đó cũng đúng, vì từ khi lớn lên, con luôn nghĩ rằng mình phải mạnh mẽ để bảo vệ Mẹ. Và con đã làm được. Con bảo vệ Mẹ trước những điều không vui, trước những người làm Mẹ buồn, thậm chí đôi lúc còn “bắt nạt” Mẹ nữa, bởi vì Mẹ của con hiền lắm, hiền vô cùng. Mẹ vui vì con luôn sẵn sàng “xù lông” để bảo vệ Mẹ.

Mẹ luôn hãnh diện về con, dù con của Mẹ không hoàn hảo. Mẹ hãnh diện theo cách rất riêng

của Mẹ. Mẹ lo toan cho gia đình, yêu thương Ba một cách trọn vẹn – điều đó dạy cho con biết thế nào là yêu thương và hi sinh. Điều làm con hạnh phúc nhất là con đã đón được Ba Mẹ sang thăm nơi con đang sống. Mẹ đã rất vui khi cùng Ba sang đó, ước nguyện của Ba Mẹ cuối cùng cũng đã thực hiện được.

Gia đình con được ở bên Mẹ suốt năm tuần. Sốc và Mì rất hạnh diện vì có ông bà bên cạnh. Các con yêu bà ngoại rất nhiều. Bức ảnh này của Mẹ cũng là một trong những bức ảnh Mẹ thích nhất vì đó là lúc Mẹ được sang với con, được con rể, người mà Mẹ rất thương chụp cho Mẹ. Mỗi lần nhìn ảnh, Mẹ lại xuýt xoa nói: “Tuấn Anh chụp cho Mẹ đó, tội lắm, lấy lá vàng bỏ lên xe chụp cho Mẹ để ảnh đẹp hơn nữa!” Mẹ đã hạnh phúc biết bao vì những điều giản dị ấy.

Một ngày trước khi đưa Mẹ từ bệnh viện về nhà, Ba vào thăm và gọi video call cho cả nhà. Mẹ nhìn thấy con và cười rất tươi. Con nói với Mẹ: “Mẹ cố gắng tập thở, rồi ra khỏi đây về nhà, con đưa mẹ đi chơi nha.” Mẹ gật đầu. Mẹ tìm tay Ba, nắm thật chặt trước khi hết giờ thăm. Bức ảnh cuối cùng của gia đình mình là bức ảnh con chụp vội qua màn hình đủ bốn thành viên và cái nắm tay Mẹ dành cho Ba.

Hôm nay là ngày cuối cùng con được ở bên Mẹ. Sáng mai, con sẽ tiễn đưa Mẹ. Những tháng ngày

qua, Mẹ đã rất kiên cường, dù phải chịu đựng nhiều đau đớn. Mẹ đã cố gắng rất nhiều rồi. Con đã chạy vạy khắp nơi, tìm bác sĩ giỏi, gửi gắm Mẹ cho những nhân viên y tế tận tâm. Nằm viện, ai cũng thương Mẹ.

Nỗi đau này quá lớn, lớn đến mức con chưa bao giờ nghĩ nó có thể xảy đến, và đến giờ con vẫn không tin được. Con không thể diễn tả hết sự mất mát và đau đớn khi mất đi Mẹ, người bạn luôn bên con và yêu thương con vô điều kiện. Sự trống vắng và nhớ thương trong con chắc chắn sẽ rất nhiều, vì con đã mất đi người mà gần như mỗi ngày con đều trò chuyện, nhắn tin và chia sẻ.

Cảm ơn Mẹ đã sinh ra con, nuôi dạy con trở thành người như hôm nay. Cảm ơn Mẹ vì những hi sinh lớn lao dành cho con. Cảm ơn Mẹ vì luôn tự hào về con, dù con không giỏi giang hay hoàn hảo. Và cảm ơn Mẹ vì đến giây phút cuối cùng, Mẹ vẫn đợi con về bên cạnh.

Con vẫn luôn nói “yêu Mẹ”, “thương Mẹ” con đã nói hàng ngàn lần rồi. Nhưng có lẽ đây là lần cuối cùng con được nói với Mẹ rằng: “Con yêu Mẹ Tâm của con nhiều lắm!” như con đã thì thầm vào tai Mẹ trước khi chuyển bay cất cánh, để con kịp về bên Mẹ.

Ngày mai, con sẽ tiễn đưa Mẹ, ngày cuối cùng con được gần Mẹ nhất. Mẹ hãy ra đi thật thanh thản.

Mọi việc ở nhà, con sẽ thay Mẹ lo toan chu toàn, như những gì Mẹ đã từng làm. Ở một thế giới khác, Mẹ sẽ không còn bệnh tật, không còn lo âu hay đau đớn nữa chỉ còn lại những hạnh phúc mà Mẹ xứng đáng được nhận.

Con gái của Mẹ!

*“Đà Nẵng, 30.8.2025
Trước một ngày đưa Mẹ đi hoá táng*

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi



Australia 03.2016

Thu Melbourne

Mồ côi

*N*gày còn nhỏ, mẹ thường hay dặn: “Sau này lớn lên, phải biết tìm về cội, về nguồn nghe con!”

Tôi vẫn nhớ như in lời dặn ấy, bởi mỗi khi hồi tưởng, tôi lại nhìn thấy hình ảnh mình bé nhỏ, gầy gò, lóc chóc chạy bên cạnh mẹ, ríu rít như một chiếc bóng. Hồi bé tí, mẹ là tất cả đối với tôi, mặc dù tôi không phải là đứa trẻ nhõng nhẽo, cũng không hay vòi vĩnh. Mẹ luôn kể lại tuổi thơ tôi là đứa ngoan ngoãn nghe lời mẹ, và chẳng bao giờ mẹ lo lắng chuyện học hành, sách vở.

Tuổi thơ của tôi giản dị nhưng tràn ngập tình thương. Thế giới của tôi chỉ gói gọn trong dáng hình mẹ, trong vòng tay ấm áp, trong những buổi được ngồi sau lưng mẹ trên chiếc xe đạp cũ kĩ, tiếng xích kêu lạch cạch mẹ đưa đến lớp. Ngày nào không phải đến trường, tôi chỉ loanh quanh trong nhà, đi đâu cũng lon ton bám theo mẹ, bởi sợ lạc mất mẹ. Hễ ra chợ, ra

vườn, hay đi sang nhà hàng xóm, bàn tay bé nhỏ của tôi cũng nhất quyết không buông.

Ký ức tuổi thơ còn in rõ những ngày được mẹ tắm bằng làn nước giếng trong veo mát rượi, cái giếng mà ba thuê người đào, đúc bằng những ống bi giếng to tròn, miệng rộng như cái nia dùng sàng gạo, sảy lúa tôi thường thấy ở nhà ông bà Nội. Nguồn nước ấy nuôi sống cả nhà, tưới mát vườn hồng, rồi vườn mai rực rỡ mỗi độ Tết về. Tất cả đều bắt đầu từ sự tận tụy, chắt chiu từng đồng bạc lương của ba mẹ dành dụm để dựng nên một mái ấm no đủ.

Tôi nhớ những buổi tối bên mẹ, vừa ê a kể chuyện lớp, chuyện trường, vừa tuôn ra cả trăm nghìn câu hỏi ngây ngô. Mẹ nhẫn nại trả lời, dạy tôi từng bài học nhỏ bé mà lại hóa thành hành trang theo tôi đến nay đã một phần đời. Trong tôi, mẹ vừa là người cô, vừa là người bạn, vừa là cả bầu trời.

Rồi tôi lớn lên, bước vào giảng đường đại học, xa nhà xa những bữa cơm quen thuộc, xa mâm rau xào, tô canh bí ngọt ngào. Cơm ngoài kia chẳng bằng cơm mẹ nấu, chẳng bao giờ lấp đầy hương vị tình thương của mẹ. Mỗi lần có dịp trở về, tôi lại được ngồi bên mâm cơm sum vầy, nghe tiếng mẹ gọi, nhìn

dáng mẹ lom khom nơi gian bếp. Nhưng những lần về rồi đi ấy ngày càng nhiều, cho đến một ngày...

Mùa Vu Lan này, tôi đã mồ côi mẹ!

Bóng hình mẹ tưởng đâu vẫn quanh quẩn đâu đây, giọng nói thân thương như còn vang vọng nhưng bàn tay thì không thể chạm tới nữa. Trên ngực áo, tôi cài một bông hồng trắng. Bông hoa lạnh lẽo nhắc tôi rằng từ nay chẳng còn cơ hội để được nắm tay mẹ đi giữa chợ đời.

Mất mẹ, tôi mới thấm rằng thế gian rộng lớn đến đâu cũng hóa ra nhỏ bé và trống trải vô cùng. Mẹ, người đã từng che chở, yêu thương, dạy dỗ tôi nay đã đi về một cõi xa xăm. Chỉ còn tôi ở lại, tập làm quen với hai chữ “mồ côi”.

Ừ thì ... con đã mồ côi mẹ thật rồi!

Nhưng trong tim con, mẹ vẫn còn đó là gốc rễ, là cội nguồn, là ngọn lửa ấm áp dẫn lối suốt cuộc đời con.

Đà Nẵng, Mùa Vu Lan, 15 tháng 7 âm lịch 2025.



Một phần mẹ trong tôi

Có một lần, trong một cuộc trò chuyện rất bình thường, một người bạn đã nói với tôi rằng: “Ba mẹ em đã thành công khi nuôi dạy em thành người.”

Tôi không biết đó có phải là một lời khen sáo rỗng hay không. Nhưng tôi biết chắc một điều: sự dạy dỗ của ba mẹ, cho đến tận hôm nay, vẫn luôn âm thầm dẫn tôi quay về phía lương thiện. Nhẹ nhàng, bền bỉ, không cần lên tiếng.

Sau khi mẹ tôi qua đời, cảm xúc đầu tiên trào lên trong tôi không phải là sự chấp nhận, mà là phần nộ. Một nỗi uất ức âm ỉ, nghẹn nơi lồng ngực.

Mẹ tôi hiền lành đến vậy. Mẹ tôi sống tử tế đến vậy.

Vậy mà mọi thứ lại đến quá nhanh, quá tàn nhẫn.

Bên ngoài, tôi vẫn điềm tĩnh. Tôi vẫn đi làm, vẫn chăm lo cho con cái, vẫn sống như thể mọi thứ đang dần ổn định trở lại. Nhưng bên trong, sự chấp nhận chưa bao giờ thật sự hiện diện. Nó ở đâu đó rất xa, như một bờ bên tôi chưa thể chạm tới.

Một hôm, trong lúc lang thang vô định trên hành lang bệnh viện, tôi tình cờ gặp lại một người anh. Anh làm spiritual care – chăm sóc tinh thần và tâm linh. Công việc của anh là ở bên bệnh nhân, gia đình họ và cả nhân viên y tế, giúp họ đi qua sợ hãi, đau buồn và những khủng hoảng khi đối diện với bệnh nặng hay cái chết.

Đó là một công việc không chỉ dành cho người theo tôn giáo, mà dành cho tất cả những ai cần sự bình an, hy vọng và ý nghĩa để tiếp tục sống. Một công việc đầy nhân văn, và không phải ai cũng đủ kiên nhẫn, đủ tấm lòng để gánh vác.

Tôi và anh chẳng liên quan gì đến nhau về chuyên môn. Nhưng giữa hành lang bệnh viện rộng lớn, chỉ cần thấy một người đồng hương người Việt

là tự nhiên mỉm cười. Vài câu chào hỏi, vài lời thăm hỏi vu vơ, vậy thôi cũng đủ thấy quý nhau. Thỉnh thoảng gặp lại, vẫn chào nhau rất thân tình.

Anh nói chuyện đúng kiểu của một người đã quen lắng nghe: nhẹ nhàng, từ tốn, chừng mực.

Một sự âm áp rất riêng - thứ chỉ có ở những người dành tâm huyết trong công việc để chăm sóc tinh thần của người khác.

Rồi vì chuyện gia đình, tôi không gặp anh suốt một thời gian dài. Vậy mà hôm đó, giữa lúc tôi đang đi lang thang lại bất ngờ gặp lại anh.

Anh tươi cười chào hỏi. Đồng nghiệp người Việt gặp nhau, lúc nào cũng riu rít, hỏi han nhau rất niềm nở. Khi biết chuyện tôi vừa trải qua, anh chỉ lập đi lập lại một từ rất khế: “Sorry em...” Không phải là thương hại, mà là một sự chia sẻ chân thành.

Nói chuyện một hồi lâu, trước khi rời đi anh nói với tôi một câu rất đơn giản. Nhưng tôi nhớ rất lâu.

–“Cái này là nói về khoa học thôi nha, trong cơ thể em, trong tâm hồn em, mẹ em luôn ở đó. Mọi thứ em nhìn thấy, mọi cảm xúc em có, đều mang trong đó một phần của mẹ. Và anh tin... khi em hạnh phúc, mẹ em cũng sẽ hạnh phúc.”

Chỉ một câu nói thôi, nhưng khiến tôi khựng lại suy nghĩ vài giây.

Thấm. Và chạm.

Tôi vẫn luôn nhớ mẹ. Ngày nào cũng cảm nhận rõ sự trống trải mà mẹ để lại. Tôi vẫn sống điềm tĩnh, vẫn cố để các con tôi thấy rằng mọi thứ đang dần ổn hơn. Nhưng trong sâu thẳm, tôi chưa từng nghĩ mình đã thật sự vượt qua được.

Cho đến khi những người bạn, những câu nói vô tình, chạm đến.

Nhiều lúc, chính những điều nhỏ nhất nhất lại khiến tôi thấy biết ơn.

Những người bạn, người đồng nghiệp quanh tôi – mỗi người một cách chia sẻ:
có người đồng cảm rất sâu,
có người chỉ nhẹ nhàng hỏi thăm,

Mỗi cách khác nhau, nhưng đều làm lòng tôi nhẹ hơn một chút.

Và cũng có những người... chưa từng trải qua nỗi đau giống tôi.

Nhưng chỉ một câu nói vô tình thôi, lại chạm thật sâu.

Cuộc sống, đôi khi ưu ái chúng ta bằng những khoảnh khắc như thế.

Rất nhỏ. Nhưng đủ ấm.

Enough.



Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

MỤC LỤC

- * Lời ngỏ...7
- * Một lần ngã hố...9
- * Bông mút...18
- * Quê nội...24
- * Con chó con...29
- * Vườn hồng...35
- * Tựu trường...44
- * Đôi giày đỏ buộc dây bánh tét...50
- * Bánh canh mẹ nấu...55
- * Khói bếp...61
- * Chiếc xe đạp và một mùa lớn lên...67
- * Nợ nần...76
- * Một chiều xưa bên đường Núi Thành...81
- * Mùa nước lũ...90

- * Đá dế...95
- * Tắm giếng...101
- * Một lần đi lạc...105
- * Lời ru của mẹ...111
- * Chiếc xe Tum gắn máy đầu tiên...118
- * Nhà mới...125
- * Điểm 2 môn Văn...131
- * Ngôi nhà của ngoại...138
- * Tết...146
- * Năm tôi bốn tuổi...153
- * Một lần đánh nhau...161
- * Người nhà quê lên thành phố...169
- * Gửi mẹ kính yêu...177
- * Mồ côi...184
- * Một phần mẹ trong tôi...188

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

DIỆU HẠNH VÕ

NGÀY ẤY TUỔI THƠ TÔI

Tùy bút

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Số: 65, phố Nguyễn Du, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Tel: 024.38222135

E-mail: nxbhoinhavan65@gmail.com

<https://nxbhoinhavan.vn>

Chi nhánh miền Nam

Số: 371/16, Hai Bà Trưng, P. Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.38297915

E-mail: nxbhvn,saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên

Số: 65, Nguyễn Thị Định, phường An Hải, TP. Đà Nẵng

Tel: 023.63849516

E-mail: nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: NGUYỄN THÚY HẰNG

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập

ĐÀO BÁ ĐOÀN

Biên tập: Hồ Sĩ Bình

Trình bày: Cẩm Lệ

Bìa, tranh ảnh: Diệu Hạnh Võ, Illustration

Sửa bản in: Bích Tuyết

In: 500 cuốn, 13 x 19 cm, tại Công ty TNHH in Trùng Khoa

Địa chỉ: Số 28 Nguyễn Chí Thanh, Phường. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Số xác nhận ĐKXB: 1080-2026/CXBIPH/13-25/HNV

Số quyết định xuất bản: 278/QĐ-NXBHNV

ISBN (dạng số): 978-632-04-0834-4

In xong và nộp lưu chiểu năm 2026.

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi



Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi

DIỆU HẠNH VÕ

*NGÀY ẤY
TUỔI THƠ TÔI*



Diệu Hạnh Võ
Năm sinh : 1988
Nguyên quán: Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng
Hiện ở tại: Melbourne- Victoria, Australia

Diệu Hạnh Võ –
Ngày ấy tuổi thơ tôi